

TỰ DO NGÔN LUẬN

Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐẠI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Hát trên những xác người ! Hét trên những con người !!!

1- Hát trên những xác người.

Đó là nhan đề một trong những bài hát của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, một trong những chứng nhân của cuộc thảm sát Tết Mậu Thân 1968 do Việt cộng (VC) gây ra tại Huế. 45 năm qua, kể từ tội ác tày trời này của Hồ Chí Minh và đồng đảng đồng bọn, nén hương tưởng niệm của gia đình các nạn nhân mỗi dịp xuân về lại đốt cháy tâm can đồng bào VN, nhất là nung đỏ tim đen của những tên đồ tể tàn ác và hèn hạ. Trả thù cho cuộc thất trận chua cay về phương diện nhân tâm (vì chẳng có nhân dân địa phương nào của VNCH nổi dậy chạy theo chúng) và về phương diện quân sự (vì đã bị tổn hại binh lính gấp 10 lần quân địch: 100 ngàn nhân mạng mà chẳng chiếm được cái gì), những tên VC xâm nhập từ miền Bắc và nằm vùng trong cái gọi là “Mặt trận Giải phóng” đã giết chết hơn 6000 viên chức hành chánh và thường dân vô tội đang khi chúng còn tung hoành tại Huế và trước khi tháo chạy nhục nhĩ lên núi vào bưng. Những hình thức tàn sát mà ngay cả đồ đệ Tàu, thực dân Pháp, phát xít Đức cũng chào thua, như cột chùy nạn nhân lại với nhau và đốt cháy bằng xăng, bắt ngời trên mìn rồi cho nổ tan xác, chặt đầu, bắn vào ót, đập chết bằng bả súng, đóng cọc từ dưới bàn tọa lên đến cổ, trói tay chân thành từng chùm rồi xô xuống hồ chôn sống, tất cả đã cho thấy CSVN không phải là người VN, không phải là người mà chỉ quỷ địa ngục!!!

Thế nhưng, bất chấp hàng ngàn năm mờ với bia đá ghi tạc, hàng vạn chứng nhân còn sống sờ sờ, hàng ngàn tấm hình của báo chí ngoại quốc (đặc biệt tuần báo Life lớn nhất nước Mỹ), hàng trăm bài viết của bao nhà nghiên cứu ngoại quốc lẫn người Việt, nay nhan nhản trên xa lộ thông tin toàn cầu, Hà Nội vẫn tìm cách bẻ ngược lịch sử, xuyên tạc sự thật, đầu độc công luận qua bộ phim 12 tập của Lê Phong Lan vốn đã được trình chiếu trên truyền hình, phóng lên YouTube, để một đảng trơ trên tự hào đó là chiến thắng và đảng khác đồ tất cả tội thảm sát dân lành lên đầu quân đội VNCH và đồng minh Mỹ. Đặc biệt trong tập 8, “Khúc ca bi tráng”, ngoài những lời bình chối tội của Lê Phong Lan dựa vào luận điệu xuyên tạc sống sượng của các tay phản chiến cộng như Noam Chomsky và Gareth Porter, tên đồ tể Nguyễn Đắc Xuân (mà nhân dân TT-H đều biết mặt) cũng lếu láo cho đó là trò phản kích tâm lý đối trá của “Mỹ-Ngụy”, là sự trả thù dã man tàn ác của phe VNCH, và y bảo rằng cần phải “lật lại vấn đề” vì “việc phản tuyên truyền của ta (VC) bao năm qua chưa đủ trọng lượng”!?

Quả là Việt cộng vẫn tiếp tục ca hát trên những xác chết, như chúng đã từng uống rượu hòa với máu đỏ, ăn bánh tét trộn lẫn thịt người của gần 10 ngàn đồng bào nạn nhân cũng như gần 100 ngàn đồng đội bị nướng vào cuộc chiến xâm lăng và tương tàn phi nghĩa cách đây 45 năm.

Bài ca trên xác người đó, mới đây VC còn hát trong ngày 17-02, kỷ niệm 34 năm cuộc chiến xâm lăng của Tàu cộng nhắm vào các tỉnh biên giới phía bắc (1979). Hồi ấy, trên đường tấn công, quân Tàu nã súng không thương tiếc đối với bất kỳ ai, bất kỳ vật gì chúng gặp trên đường. Nhận được lệnh từ cấp trên là “sát cách vô luận” (giết người không bị buộc tội), lính Tàu đã thẳng tay sử dụng xăng, mìn, đại bác, hỏa tiễn, súng phun lửa để tiêu diệt làng này sang làng khác, hết người này đến người khác trên đất Việt. Nếu như ở Bát Xát, thuộc Lào Cai, hàng trăm phụ nữ bị hãm hiếp, bị giết chết dã man ngay trong ngày đầu tiên quân Tàu tiến sang, thì tại thôn Tổng Chúp, xã Hưng Đạo, huyện Hòa An, Cao Bằng, trong ngày 9-3-1979, trước khi rút lui, bọn Tàu còn giết 43 người gồm 20 trẻ em và 23 phụ nữ. Tất cả đều bị chém bằng dao, vứt hai bên bờ suối hay ném xuống giếng cạn. Rồi theo tài liệu của TQ, hơn 42.000 chiến sĩ quân đội nhân dân VN đã chết, hơn 10.000 người bị thương và hơn 2.000 người bắt làm tù binh trong khi chiến đấu chống quân xâm lược.

Thế nhưng, từ bao nhiêu năm nay, cuộc chiến bi hùng này đã bị Bộ Chính trị cố tình chôn vào quên lãng, bằng cách ra lệnh đục bỏ các bia kỷ niệm, để hoang tàn lạnh lẽo các nghĩa trang liệt sĩ, cấm ghi biển cổ vào sách giáo khoa, chẳng màng tưởng nhớ các thường dân tử nạn và hỗ trợ gia đình họ, vạn bất đắc dĩ phải đề cập thì không dám động tới tên “TQ”... Đang khi VN im lặng như thế thì theo tướng Lê Văn Cương (báo Thanh Niên phỏng vấn ngày 17-02), “những dịp đó chúng tôi đã thống kê: hệ thống phát thanh, truyền hình báo chí của TQ tung ra trung bình từ 600-800 tin, bài với những cái tít gần như có nội dung giống nhau về cái mà họ gọi là “cuộc chiến tranh đánh trả tự vệ trước VN. Có thông tin cho rằng hiện có trên 90% người dân TQ vẫn quan niệm rằng năm 1979 quân đội VN đã vượt biên giới sang tấn công TQ và bắt buộc TQ phải tự vệ đánh trả”.

Trong chính hôm kỷ niệm lần thứ 34 này, tính tới cuối ngày, các tờ báo và trang điện tử chính thức của VN như Nhân dân, Quân đội ND, Đài tiếng nói VN, Thông tấn xã VN, Đài truyền hình VN cho tới nhiều tờ báo lớn khác không hề thấy đưa bài tường niệm cuộc chiến, cũng chẳng có tin lãnh đạo đảng, nhà nước hay quân đội viếng thăm, ghi nhớ sự kiện. Duy nhất một bài phỏng vấn trên Thanh Niên điện tử. Chưa hết, xuất phát từ tâm tình tri ân tử sĩ, một đoàn nhân sỹ, trí thức và quần chúng Hà Nội có sự hiện diện của một cựu bộ trưởng và một cựu đại sứ VN tại Trung cộng đã không thể mang vòng hoa với băng đen ghi nhớ vào hành lễ -vì bị cản trở cách thô bạo- ở các đài tưởng niệm quốc gia như tượng đài Cẩm tử, tượng đài Lý Thái Tổ, tượng đài Bắc Sơn và cuối cùng là tượng đài Nguyễn Huệ. Họ đã không được phép chụp hình lưu niệm tại các chỗ đó với băng ghi dòng chữ “Đời đời nhớ ơn các liệt sỹ đã anh dũng hy sinh trên mặt trận chống quân TQ xâm lược.” Tại Sài Gòn, một đoàn khác gồm 30 thành viên trong đó có một nguyên thủ trưởng và nhiều cựu quan chức CS đã tới tượng đài Trần Hưng Đạo để tưởng niệm. Tuy lực lượng an ninh không lồ mắng ngăn cản họ như ở Hà Nội, nhưng bọn này cũng đã có hành động gỡ bỏ một số băng-rôn gắn trên các vòng hoa. Nghĩa là toàn thể vụ việc rõ ràng có sự chỉ đạo từ Bộ Chính trị ở Ba Đình, chứ không phải là một hành xử tùy tiện của cấp địa phương, bởi lẽ đám cầm quyền Hà Nội hèn với giặc ác với dân nay rất sợ làm phiền lòng Tàu cộng. Đang khi đó thì vô số hình ảnh, bài viết (đọc được trên mạng với bản dịch Việt ngữ) cho thấy bon

**GIẢI NHÂN QUYỀN
VIỆT NAM 2008
GIẢI TRUYỀN THÔNG
LIÊN MẠNG 2011**

TRONG SỐ NÀY

- Trg 01 ► **Hát trên những xác người!
Hét trên những con người !!!**
- Trg 03 ► **Dự thảo Hiến pháp 2013 của
các nhà trí thức Việt Nam (tt).
-Bauxite Việt Nam.**
- Trg 04 ► **Những vụ án chống tôn giáo
năm 2012 và đầu năm 2013.
-Tự Do Ngôn Luận.**
- Trg 05 ► **Góp phần “giải mã” một thế
hệ dân thân.
-Hà Sĩ Phu.**
- Trg 08 ► **Lan man chuyện Hiến pháp.
-Nguyễn Minh Cần.**
- Trg 11 ► **Hiến pháp 1992: Cần sửa đổi
hay thay thế ?
-Nguyễn Quang Duy.**
- Trg 13 ► **Thời cơ quyết định đã đến.
-Thanh Hương.**
- Trg 14 ► **Vì người ta cần ánh sáng mặt
trời - Bởi vì tôi khao khát...(thơ)
-Nguyễn Đắc Kiên.**
- Trg 15 ► **Hành động! Hành động!
-Lê G. (Danlambao).**
- Trg 17 ► **Những tên mất dạy của lịch
sử Việt Nam.
-Trần Minh.**
- Trg 22 ► **Dự án bauxite-Không hiệu
quả thì nên dừng!!
-Thế Dũng-Thế Kha.**
- Trg 23 ► **Nhân chuyện bôxít Tây
nguyên, "trí tuệ" của đất nước..
-Nguyễn Hữu Vinh.**
- Trg 25 ► **Tiền dân bay theo bụi dỏ TN.
-Nam Nguyễn.**
- Trg 26 ► **Cuộc chiến biên giới 1979.
-Thủy Giang.**
- Trg 27 ► **Nhìn lại chiến tranh biên giới
1979.
-Ng. Phong pv Lê Văn Cương.**
- Trg 28 ► **Nhiều báo im lặng trong ngày
17-02.
-Đài BBC.**
- Trg 29 ► **Câu chuyện nhỏ của tôi.
-Phạm Thanh Nghiên.**
- Trg 31 ► **Đi tìm một biểu tượng cho
Việt Nam thời Cộng sản.
-Huy Phương**
- Trg 32 ► **Lời tuyên bố của các công
dân tự do.
-Việt Nam và hải ngoại.**

**Tưởng nhớ những người con
yêu của Tổ quốc đã ngã xuống
trong cuộc chiến đấu chống
quân xâm lược Trung Quốc.**

bàn trưởng Bắc Kinh đã trắng trợn xuyên tạc sự kiện, đồng thời từng bừng kỷ niệm ngày xâm lược 6 tỉnh biên giới VN, mà chúng gọi là cuộc chiến phản kích tự vệ.

Rõ ràng, máu và nước mắt của các chiến sĩ đã tuấn tiết và thường dân đã bỏ mạng trong cuộc chiến biên giới 1979 đang kêu gào công lý, đang đòi hỏi thừa nhận, đang yêu cầu được tưởng nhớ, đang xứng đáng được tôn vinh. Thế nhưng chỉ có bài ca “4 tốt”, tiếng hát “16 chữ vàng” (át tiếng oan hồn) của một lũ người vong ân chiến sĩ, phản bội dân tộc và sẵn sàng bán đứng Tổ quốc hòng giữ được quyền lực và quyền lợi trong chức “thái thú” đê hèn và ô nhục!

2- Hét trên những con người.

Không những đang hát trên những xác người, CS cũng đang hét trên những con người, những công dân tự do của nước Việt nhưng bị chúng xem như những thần dân và nô lệ, buộc phải nghe bất cứ điều gì chúng nói và làm bất cứ điều gì chúng truyền mà không được cãi lại.

Cụ thể là sau khi Dự thảo Hiến pháp do đám gia nô Quốc hội kiêm thần tử Cộng đảng viết và được tung ra cho dân chúng, nhiều trí thức lẫn thường dân đã phản bác bằng Kiến nghị 7 điểm và một Dự thảo HP mang tính dân chủ, đối lập. Họ yêu cầu nhà cầm quyền phải công bố rộng rãi Kiến nghị lẫn Dự thảo này, thế nhưng Phan Trung Lý, Chủ nhiệm UB Pháp luật QH kiêm Trưởng ban Biên tập Dự thảo sửa đổi HP 1992, đã hét vào mặt họ trong thư phúc đáp hôm 7-2: “*Ý kiến đề nghị UB dự thảo công bố dự thảo HP do Ông [tức nguyên bộ trưởng Tư pháp Nguyễn Đình Lộc, đại diện nhóm] là không đúng với quy định tại Điều 1 của Nghị quyết số 38/2012 của QH*”. Phan Trung Lý còn hăm dọa: “*Đề nghị Ông thực hiện đúng quy định của pháp luật*”. Như để hòa giọng, Chủ tịch Quốc hội CS Nguyễn Sinh Hùng sáng 27-2-2013 còn hét to hơn: “*Tuyên truyền vận động nhân dân chống lại Đảng, nhà nước, cái đó là ngược chiều, phải kiên quyết đấu tranh và ngăn chặn. Bản lấy ý kiến là bản của ủy ban dự thảo HP công bố, trên cơ sở tiếp thu thảo luận của QH. Đó là bản duy nhất. Còn anh tự tổ chức lấy ý kiến khác của anh, là không được*”.

Chưa hết, trong lời phát biểu tại Vĩnh Phúc đưa lên truyền hình ngày 25-2, Nguyễn Phú Trọng còn gầm thét trước mặt toàn dân: “*Vừa rồi đã có các luồng ý kiến cũng có thể quy vào được là suy thoái chính trị, tư tưởng, đạo đức... Xem ai có tư tưởng muốn bỏ Điều 4 Hiến pháp không, phủ nhận vai trò lãnh đạo của đảng không? Muốn đa nguyên đa đảng không? Có tam quyền phân lập không? Có phi chính trị hóa quân đội không? Những quan điểm như thế là suy thoái chứ còn gì nữa!*”. Đây quả thực là lời nói hết sức hỗn hào láo xược và lú lẫn ngu dại chưa từng thấy của một tên đầy tớ trước ông chủ toàn dân. Thành thử nó đã được đáp trả ngay bằng việc công luận tới tấp đồng tình với nhà báo Nguyễn Đắc Kiên trong “*Lời tuyên bố của các công dân tự do*”: “*Chúng tôi không chỉ muốn bỏ Điều 4 trong Hiến pháp hiện hành, mà còn muốn tổ chức một Hội nghị lập hiến... Chúng tôi ủng hộ đa nguyên, đa đảng, ủng hộ các đảng cạnh tranh lành mạnh vì tự do, dân chủ, vì hòa bình, tiến bộ của dân tộc Việt Nam... Chúng tôi không chỉ ủng hộ xây dựng một chính thể tam quyền phân lập mà còn muốn một chính thể phân quyền theo chiều dọc... Chúng tôi ủng hộ phi chính trị hóa quân đội... Chúng tôi khẳng định mình có quyền tuyên bố như trên và tất cả những người Việt Nam khác đều có quyền tuyên bố như thế. Chúng tôi khẳng định, mình đang thực hiện quyền cơ bản của con người là tự do ngôn luận, tự do tư tưởng...*”

Những lời đanh thép trên thế nào cũng dẫn tới chỗ buộc ĐCS phải khóc lóc thú nhận tội ác của mình và thôi không còn mạnh miệng la hét quát tháo như hơn 60 năm qua nữa. Hỡi những tên tội đồ dân tộc, hãy nhớ lấy, hãy chuẩn bị cho ngày ra trước công lý của toàn dân!

BAN BIÊN TẬP



Vận nước đã đến rồi (Babui - DCVonline)

DỰ THẢO HIẾN PHÁP 2013 của các nhà trí thức Việt Nam

.....*Bauxite Việt Nam 05-02-2013*.....

(tiếp theo kỳ trước)

CHƯƠNG II. QUYỀN CON NGƯỜI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN

Điều 12. Nguyên tắc tôn trọng các quyền con người

1. Ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, các quyền con người, được ghi nhận trong *Tuyên ngôn nhân quyền quốc tế* (1948) và các điều ước quốc tế về quyền con người khác mà Việt Nam là thành viên, được tôn trọng và bảo vệ.

2. Các cơ quan nhà nước, công chức và viên chức có nghĩa vụ tôn trọng, bảo vệ và thúc đẩy các quyền con người trong các lĩnh vực dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa.

Điều 13. Quyền bình đẳng

1. Mọi người đều được hưởng tất cả các quyền và tự do mà không có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào dựa vào giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm, nguồn gốc dân tộc hoặc xã hội, tài sản, thành phần xuất thân hay các yếu tố khác.

2. Các nhóm thiểu số được ưu tiên bảo vệ.

Điều 14. Quyền sống, tự do và an toàn cá nhân

Mọi người đều có quyền sống, quyền tự do và an toàn cá nhân. Quyền sống trong một môi trường trong lành của mọi người phải được tôn trọng và bảo vệ.

Điều 15. Tự do không bị làm nô lệ

Không ai bị bắt làm nô lệ hoặc bị cưỡng bức làm việc như nô lệ. Mọi hình thức nô lệ và buôn bán người đều bị cấm.

Điều 16. Quyền không bị tra tấn và các quyền trong lĩnh vực tư pháp hình sự

1. Không ai bị tra tấn hay bị đối xử, xử phạt một cách tàn ác, vô nhân đạo hoặc hạ thấp nhân phẩm.

2. Không ai bị bắt, giữ hay giam giữ một cách tùy tiện. Trong vòng 24 giờ kể từ khi bị bắt, người bị bắt phải được đưa ra trước một tòa án để xem xét phê chuẩn hoặc hủy bỏ việc bắt giữ.

3. Mọi người, nếu bị cáo buộc về hình sự, đều có quyền được coi là vô tội cho đến khi được chứng minh là phạm tội theo pháp luật, tại một phiên tòa xét xử công khai, nơi người đó được bảo đảm những điều kiện cần thiết để bào chữa cho mình.

4. Không ai bị cáo buộc là phạm tội vì bất cứ hành vi nào không cấu thành một tội phạm hình sự theo pháp luật quốc gia hay pháp luật quốc tế vào thời điểm thực hiện hành vi đó. Cũng không ai bị tuyên phạt nặng hơn mức hình phạt được quy định vào thời điểm hành vi phạm tội được thực hiện.

Điều 17. Quyền được tòa án bảo vệ và quyền được xét xử công bằng

1. Mọi người đều có quyền được các tòa án có thẩm quyền bảo vệ bằng các biện pháp hữu hiệu để chống lại những hành vi vi phạm các quyền cơ bản của họ đã được hiến pháp hay luật pháp quy định.

2. Mọi người đều bình đẳng về quyền được xét xử công bằng, công khai bởi một tòa án độc lập và khách quan để xác định các quyền và nghĩa vụ của họ, cũng như về bất cứ sự buộc tội nào đối với họ.

Điều 18. Bảo vệ danh dự, uy tín và quyền riêng tư

1. Danh dự và uy tín cá nhân của mọi người được tôn trọng.

2. Cuộc sống riêng tư, gia đình, nơi ở và thư tín của mọi người được tôn trọng.

Điều 19. Quyền tự do đi lại và tự do cư trú

1. Mọi người đều có quyền tự do đi lại và tự do cư trú trong phạm vi lãnh thổ của quốc gia.

2. Mọi người đều có quyền rời khỏi và quyền trở về Việt Nam.

Điều 20. Quyền kết hôn

1. Mọi người khi đủ tuổi đều có quyền kết hôn và xây dựng gia đình mà không có bất kỳ sự hạn chế nào về chủng tộc, quốc tịch, tôn giáo hay giới tính.

2. Việc kết hôn chỉ được tiến hành với sự đồng ý hoàn toàn và tự nguyện của cặp vợ chồng tương lai.

Điều 21. Quyền sở hữu

1. Mọi người đều có quyền sở hữu tài sản tư nhân hoặc sở hữu chung với người khác. Không ai bị tước đoạt tài sản một cách tùy tiện.

2. Đất đai có thể thuộc sở hữu tư nhân, sở hữu tập thể, sở hữu cộng đồng hoặc sở hữu nhà nước.

Điều 22. Tự do tư tưởng, tín ngưỡng và tôn giáo

Mọi người đều có quyền tự do tư tưởng, tín ngưỡng và tôn giáo.

Điều 23. Tự do ngôn luận, biểu

tình, hội họp và lập hội

1. Mọi người đều có quyền tự do ngôn luận và bày tỏ ý kiến bằng mọi hình thức. Tự nhân có quyền ra báo, xuất bản.

2. Mọi người đều có quyền tự do biểu tình, hội họp một cách ôn hòa.

3. Mọi người đều có quyền tự do lập hội. Không ai bị ép buộc phải tham gia vào bất cứ tổ chức nào.

Điều 24. Quyền tham gia chính trị

Mọi công dân đều có quyền tham gia quản lý đất nước, một cách trực tiếp hoặc thông qua các đại biểu mà họ tự do lựa chọn trong các cuộc bầu cử.

Điều 25. Quyền hưởng an sinh xã hội

Mọi người đều có quyền được hưởng an sinh xã hội.

Điều 26. Quyền lao động và nghiệp đoàn

1. Mọi người đều có quyền làm việc, quyền tự do lựa chọn nghề nghiệp, được hưởng những điều kiện làm việc công bằng, thuận lợi và được bảo vệ chống lại nạn thất nghiệp.

2. Mọi người đều có quyền được trả công ngang nhau cho những công việc như nhau mà không có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào.

3. Mọi người lao động đều có quyền được hưởng chế độ thù lao công bằng và hợp lý nhằm bảo đảm sự tồn tại của bản thân và gia đình xứng đáng với nhân phẩm.

4. Mọi người đều có quyền thành lập hoặc gia nhập các nghiệp đoàn để bảo vệ các quyền lợi của mình.

5. Quyền đình công của người lao động được bảo đảm bằng luật.

Điều 27. Quyền có mức sống thích đáng

1. Mọi người đều có quyền được hưởng một mức sống thích đáng, đủ để đảm bảo sức khỏe và phúc lợi của bản thân và gia đình, cũng như có quyền được bảo hiểm trong trường hợp thất nghiệp, đau ốm, góa bụa, già hoặc thiếu phương tiện sinh sống do những hoàn cảnh khách quan vượt quá khả năng đối phó của họ.

2. Các bà mẹ và trẻ em có quyền được hưởng sự chăm sóc và giúp đỡ đặc biệt. Mọi trẻ em, dù sinh ra trong hay ngoài giá thú, đều phải được hưởng sự bảo trợ xã hội như nhau.

Điều 28. Quyền học tập

Mọi người đều có quyền học tập. Giáo dục tiểu học là bắt buộc và miễn phí.

Điều 29. Quyền về văn hóa

1. Mọi người có quyền tự do tham gia vào đời sống văn hoá của cộng đồng, được thưởng thức nghệ thuật

và chia sẻ những tiến bộ khoa học cũng như những lợi ích xuất phát từ những tiến bộ khoa học.

2. Mọi người đều có quyền được bảo vệ các quyền lợi vật chất và tinh thần phát sinh từ bất kỳ sáng tạo khoa học, văn học hay nghệ thuật nào mà người đó là tác giả.

Điều 30. Bảo vệ người tiêu dùng

Nhà nước phải có các biện pháp hữu hiệu bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.

Điều 31. Nguyên tắc chung của nghĩa vụ

Mọi người đều có những nghĩa vụ đối với cộng đồng. Khi hưởng thụ các quyền và tự do của mình, mọi người chỉ phải tuân thủ những hạn chế do luật định, nhằm mục đích bảo đảm sự công nhận và tôn trọng thích đáng đối với các quyền và tự do của người khác, cũng như nhằm đáp ứng những yêu cầu chính đáng về đạo đức, trật tự công cộng và phúc lợi chung trong một xã hội dân chủ.

Điều 31. Nghĩa vụ nộp thuế

Mọi công dân có nghĩa vụ nộp thuế theo các điều kiện luật định.

Điều 32. Bảo vệ Tổ quốc và tri ân những người có công

1. Bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ thiêng liêng. Mọi công dân đều có nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

2. Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ghi nhận và tôn vinh công lao của tất cả những người đã hy sinh tính mạng để bảo vệ Tổ quốc, ghi nhận và tôn vinh công lao của các thương binh, các cựu chiến binh bất luận họ đã phục vụ trong chính thể nào trong quá khứ và có chính sách hỗ trợ họ trong giáo dục, đào tạo nghề và trong mưu sinh.

Điều 33. Nghĩa vụ quân sự

Công dân phải thực hiện nghĩa vụ quân sự và tham gia lực lượng vũ trang dự bị theo luật định.

(còn tiếp)

Nguyễn Sinh Hùng phát biểu

Phát biểu với các lãnh đạo thành phố Hà Nội sáng 27/2, Chủ tịch Quốc hội nói "tuyên truyền vận động nhân dân chống lại Đảng, nhà nước, cái đó là ngược chiều, phải kiên quyết đấu tranh và ngăn chặn. Bản lấy ý kiến là bản của ủy ban dự thảo Hiến pháp công bố, trên cơ sở tiếp thu thảo luận của Quốc hội. Đó là bản duy nhất. Còn anh tự tổ chức lấy ý kiến khác của anh, là không được," ông Hùng nhấn mạnh.

Một nhóm nhân sĩ, trí thức, gồm cả nhiều đảng viên và cựu quan chức, gần đây công bố Kiến nghị 72, nói dự thảo Hiến pháp "chưa thấu suốt bản chất của một hiến pháp dân chủ".

BBC 27-02-2013

NHỮNG VỤ ÁN CHỐNG TÔN GIÁO trong năm 2012 và đầu năm 2013

Tự Do Ngôn Luận tổng hợp

- Ngày 04-02-2013, Tòa sơ thẩm tỉnh Phú Yên xử 22 người thuộc Hội đồng Công luật công án Bia Sơn, một tổ chức tôn giáo về tội "hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân". Án chung thân dành cho Ông Phan Văn Thu, người bị coi là cầm đầu tổ chức. Hai mươi một người còn lại lãnh tổng cộng 295 năm tù, từ 17 năm đến 10 năm. Những người này bị bắt vào tháng 2 năm 2012. Thật ra, đây chỉ là một vụ án dàn dựng, khoác màu sắc chính trị phản động, để che đậy âm mưu cướp trắng khu du lịch sinh thái Núi Đá Bia đây lợi nhuận của nhóm tôn giáo này.

- Ngày 23-01-2013, Tòa án huyện An Phú, tỉnh An Giang đã xử ông Bùi Văn Trung, một tín đồ Phật giáo Hòa Hảo về tội gọi là "chống người thi hành công vụ". Ông Bùi Văn Trung bị bắt ngày 30 tháng 10 mà nguyên nhân sâu xa do lập đàn (đạo tràng) niệm Phật tại gia. Ông có một người con tên Bùi Văn Thâm, sinh năm 1987, bị bắt hồi ngày 26-7-2012 và bị đưa ra tòa xét xử về tội 'chống người thi hành công vụ'. Bản án dành cho anh này là 2 năm 6 tháng tù. Phiên phúc thẩm sau đó cũng giữ y án sơ thẩm.

- Ngày 12-12-2012, Tòa án tỉnh Lai Châu xử phạt bốn người Hmong theo Tin lành gồm Tráng A Chớ mức án 7 năm tù; Giàng A Lồng, Lý A Di và Hàu A Giàng mức án 3 năm tù về tội "hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân". Như những người bị xử trong phiên tòa ngày 13-3-2012 bởi Tòa án tỉnh Điện Biên, đây là một số trong chừng 5,000-8,000 người H'Mông đã tụ họp tại khu vực gần bản Huổi Khon, xã Nậm Kè, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên để cử hành một nghi thức cầu nguyện và đòi tự do tôn giáo ngày 30-4-2011. Họ đã bị chính quyền điều động công an, bộ đội biên phòng, xe tăng và cả trực

thăng đến giải tán, trấn áp và giam giữ một số người.

- Ngày 29-8-2012, Tòa án tỉnh Ninh Thuận tuyên y án 5 năm tù giam đối với ông Phan Ngọc Tuấn. Ông Tuấn là Truyền đạo thuộc hệ phái Tin lành Lutheran đã bị bắt hồi tháng 8-2011. Ông bị kết án tuyên truyền, rải truyền đơn chống phá chính quyền Cộng sản theo điều 87 Bộ luật hình sự. Thật ra, nội dung truyền đơn của tù nhân lương tâm Phan Ngọc Tuấn là nhằm tranh đấu cho quyền lợi công nhân cũng như tố cáo những vi phạm pháp luật của chính quyền địa phương trong vấn đề đất đai, tôn giáo.

- Ngày 24-5-2012, Tòa án Nhân dân tỉnh Nghệ An xử bốn thanh niên Công giáo gồm: Đậu Văn Dương bị kết án 42 tháng tù, Trần Hữu Đức 39 tháng tù, Chu Mạnh Sơn 36 tháng tù và riêng Hoàng Phong 24 tháng tù treo với tội danh "tuyên truyền chống nhà nước" theo Điều 88 Bộ luật Hình sự (vì họ đã phân phát nhiều tài liệu cô vũ dân chủ và kêu gọi tẩy chay cuộc bầu cử Quốc hội khóa 13 và Hội đồng nhân dân đây tính cường bức và giả tạo). Thật ra 4 thanh niên này chỉ hành xử quyền tự do ngôn luận và tự do bầu cử của công dân.

- Ngày 26-3-2012, Tòa án Gia Lai xử Mục sư Tin lành Nguyễn Công Chính (bị bắt từ tháng 4 năm 2011) 11 năm tù giam theo Điều 87 Bộ luật Hình sự vì tội gọi là "phá hoại chính sách đoàn kết dân tộc" gồm "gây chia rẽ giữa các tầng lớp nhân dân, tuyên truyền gây thù hằn chia rẽ giữa dân tộc, xâm phạm chủ quyền của các dân tộc, gây chia rẽ giữa người có tôn giáo với người không tôn giáo, giữa tín đồ tôn giáo với chính quyền, và phá hoại chính sách đoàn kết quốc tế của VN". Đây là sự vu khống trắng trợn đối với một chức sắc Tin Lành nhiệt thành lo cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Góp phần "giải mã" một thể hệ dân thânHà Sĩ Phu 24-02-2013.....

- Ngày 13-3-2012, Tòa án tỉnh Điện Biên xử tù 8 người H'Mông Cơ đốc giáo (Tin lành) từ 24 đến 30 tháng tù về tội "phá rối an ninh trong vụ tụ tập đông người, gây sức ép với chính quyền, yêu cầu thành lập Vương quốc Hmong". Phiên tòa này là hành động trấn áp bằng pháp luật đối với vụ việc hàng ngàn người H'Mông Tin lành ở Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tụ tập vì niềm tin tôn giáo vào từ tháng 4 đến tháng 5 năm 2011 nhưng đã bị nhà cầm quyền VN vu khống và gán ghép tội chính trị.

- Ngày 2-3-2012, Tòa phúc thẩm tỉnh An Giang đã xử Cựu sĩ Phật giáo Hòa Hảo Nguyễn Văn Lúa (72 tuổi) 4 năm 6 tháng tù giam (6 tháng ít hơn án sơ thẩm) theo đơn kháng cáo của ông sau phiên xử sơ thẩm ngày 13-12-2011 kết án ông 5 năm tù giam theo điều 258 Bộ luật Hình sự Việt Nam là "lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm đến lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân". Thật ra ông chỉ vận động ôn hòa cho sự độc lập của Phật giáo Hòa Hảo vốn bị nhà cầm quyền tìm cách thao túng lũng đoạn.

* Lưu ý: Phiên tòa xét xử 14 thanh niên Công giáo và Tin lành tại thành phố Vinh, Nghệ An vào hai ngày 8 và 9-01-2013, về tội gọi là "âm mưu lật đổ chính quyền nhân dân" (điều 79 Bộ luật Hình sự) đã kết thúc với một bản án tổng cộng 83 năm tù giam và 42 năm quản chế dành cho họ. Họ bị kết tội vì đã có liên lạc với đảng Việt Tân, ra hải ngoại học về phương thức đấu tranh bất bạo động, kỹ năng lãnh đạo, an toàn vi tính, một số sau đó gia nhập đảng này và được trang bị các phương tiện thông tin hiện đại, cũng như vì vài bị can dán khẩu hiệu "Hoàng Sa Trường Sa là của Việt Nam", bênh vực dân oan biểu tình đòi công lý, viết bài trên mạng cổ vũ dân chủ và đa nguyên đa đảng, xuống đường chống Tàu cộng xâm lược (theo cáo trạng). Ngoài ra, họ còn là thành viên của "Nhóm truyền thông (Đòng) Chúa Cứu Thế". Thành thử có thể xếp vụ án này vào số vụ án chống tôn giáo của nhà cầm quyền CSVN.

I. Đặt vấn đề

Sáng 19-2-2013 đọc báo mạng thấy trang Anbasam có điểm hai bài tương phản: "*Tiêu Dao Bảo Cự: Từ Ngô Kha, soi rọi và giải mã một thể hệ dân thân (Diễn đàn); Blogger Caubay Thiem có bài phân biện lại bài này bên Facebook*". Mặc dù tôi mới ở bệnh viện về, tình trạng mắt được bác sĩ yêu cầu hết sức hạn chế đọc và viết, tôi vẫn phải "đánh liều" viết đôi điều ngắn gọn về chuyện "xung đột" âm ỉ từ lâu này (nếu có thể gọi như thế), giữa những người đáng kính, vì mấy lẽ sau đây:

- Thể hệ dân thân theo con đường Cộng sản như nhà văn TDBC bao hàm nhiều người (ở miền Bắc còn nhiều hơn miền Nam), trong đó số đã thức tỉnh ở những mức độ khác nhau, đang cố gắng làm những điều nhằm sửa lại hay chống lại thực tại sai lầm của ĐCS cũng ngày càng nhiều thêm, nhưng việc tự đánh giá giai đoạn quá khứ của mình xem chừng chưa có gì nhất trí, ổn thỏa, thanh thoát, như có những tâm trạng uẩn khúc bên trong nên phải đặt vấn đề "*giải mã*".

- Việc "*giải mã*" cũng liên quan đến cả những người CS hiện nay đang được dư luận ca ngợi, tán thưởng (kể cả dư luận khó tính ở hải ngoại), như nghệ sĩ Kim Chi khước từ sự có mặt trong nhà ở của mình chữ ký của một kẻ cao cấp "*hại nước hại dân*" - vì chỉ tự hào mình là một người "*CS chân chính*"! Những đảng viên trong 72 vị khởi xướng đợt góp ý Hiến pháp hiện nay cũng vậy, chắc phần đông cũng là những người muốn hành xử như những người "*CS chân chính*" để phân biệt mình với loại "*CS thoái hóa*". Vậy có thể tồn tại khái niệm "*người CS chân chính*" hay không cũng là điều cần xác định rõ.

- Trong hàng ngũ những bạn bè thân hữu đang nỗ lực góp phần mình vào công cuộc dân chủ hóa xã hội hiện nay cũng có hai "phe" với hai cách nhìn ngược nhau trong việc đánh giá quá khứ tham gia Cộng sản.

Tóm lại, tình hình khác nhau trong việc nhìn nhận giai đoạn quá khứ tham gia hoặc ủng hộ CS là điều tốt hay không tốt, là công hay tội, nên nhớ đến đề tôn vinh hay nhắc đến chỉ thêm ân hận... là 1 thực tế rộng lớn, tuy không phải mâu thuẫn đến mức nặng nề nhưng vẫn âm ỉ như một chút gợn, một cái gai, hay một cái nhọt trong đội ngũ những người từng có nợ với quá khứ và đang phải bần

khốn về trách nhiệm với hiện tại và tương lai đất nước (còn những kẻ vô trách nhiệm, thờ ơ hay cố bảm sự hủ bại thì không đáng bàn đến ở đây).

Khoảng 1-2 năm gần đây, khả năng lãnh đạo của đảng cầm quyền ngày càng sút kém, bất lực, những mâu thuẫn đối nội và đối ngoại thúc đẩy phải có những thay đổi, kéo theo đó là sự phân hóa phức tạp trong xã hội về nhân sự, tổ chức, phong trào, phe nhóm... Bên cạnh chủ trương đối xử cứng rắn với giới *dân chủ tiên phong* là sự nới rộng có kiểm soát với giới *trí thức cận thân*, có cái mới vừa sáng tạo ra, có cái vốn cũ đang được dùng lại. Trong bối cảnh phân hóa đó, sự khác nhau tiềm ẩn trong quá khứ của giới "*pro-Đảng*" nay cần phải tách bạch. Việc điểm tin 2 bài ngược chiều nói trên của "Basam" mà tránh không bình luận, có lẽ cũng là 1 biểu hiện nhạy cảm và tế nhị. Những người nhạy cảm thấy đã đến lúc nên có sự trao đổi thẳng thắn với tư cách giữa những người được giả thiết là "chung một chiến hào". Vương 1 cái gai, anh chiến sĩ vẫn có thể chiến đấu, nhưng "giải quyết" được cái gai tất nhiên sức chiến đấu sẽ tốt hơn nhiều.

Suốt trong quá khứ tôi không dính dáng trực tiếp gì đến chính trị, nhưng bạn bè thuộc cả 2 "phe" cũng có nhiều thân hữu. Trong điều kiện sức khỏe không thuận lợi, tôi không dám hy vọng có thể đề cập vấn đề 1 cách thấu đáo, chỉ xin đưa ra một vài ý chung, tắn mạn, để góp phần gọi là "*giải mã*" 1 thực tiễn khá nhiều tế nhị.

II. Mấy điều cơ bản gợi ý có thể dùng trong lý giải

1- Phải chấp sự hiểu biết lúc ấy chưa đủ tầm để sàng lọc?

Hiện tượng một chủ nghĩa ảo tưởng, phi lý và phản tiến hóa như chủ nghĩa CS lại rộ lên một thời rộng lớn, thu hút đám đông, trong đó có cả những trí thức lớn, nghịch lý quá lớn ấy khiến thiên hạ phải chiêm nghiệm mà đúc kết thành một quy luật, quy luật liên kết và hoán vị loại trừ lẫn nhau trong 3 thành tố, tạm gọi là luật "*Loại trừ một trong ba*" hay luật "*Hai khử một*". Ba thành tố ấy là Tâm hồn Lương thiện, Trí tuệ Thông thái và Lập trường Cộng sản, liên kết và loại trừ nhau như sau:

- *Đã Thông thái và Cộng sản thì không Lương thiện (phải mưu mẹo, gian hùng)*. - *Đã Lương thiện và Cộng sản thì không Thông thái (phải nhẹ dạ, nông cạn)*. - *Đã Lương thiện và*

đủ Thông thái thì không theo CS [1].

Những ai tự nhận mình luôn lương thiện trong sáng và đã theo CS thì ứng với trường hợp thứ hai, tức là trí tuệ nông cạn, không đủ tầm để sàng lọc trước một vấn đề ở tầm thời đại. Trước mắt mới nhìn bề ngoài tưởng là tốt thì theo thôi.

Xem ra nhiều đảng viên lương thiện không chịu nhận là lúc ấy mình ngu, cứ khẳng định khi ấy chỉ có theo đảng là thông minh nhất. Có vị còn khẳng định rằng: Nếu bây giờ lịch sử lặp lại thì ông ta cũng lại chọn đúng con đường cũ chứ không thể khác. Sở dĩ có sự tự ái như vậy do chưa hiểu sự “ngu đần” có thể là tầm của cả một dân tộc trong một thời kỳ chứ chẳng riêng ai, người viết những dòng này cũng đâu thoát khỏi mê cung ấy? Phê phán bạn cũng là phê phán mình. Chỉ cần so sánh với một dân tộc vẫn mình và khôn ngoan hơn sẽ thấy ngay sự kém cỏi, dân trí lạc hậu của cả dân tộc mình thì sẽ tránh được tâm lý tự ái cá nhân.

Hiện tượng có mấy nhà bác học nổi tiếng vẫn say mê CS cũng chẳng biện bạch được gì hơn vì có thể vị bác học ấy giàu lý tưởng, lý thuyết, hiểu biết chuyên môn nhưng rất ngây thơ, ảo tưởng, cũng dốt về chính trị-xã hội. Chấp làm gì những vị trí thức nọ trí thức kia mù quáng thân Cộng, khi “ông trùm CS” của nước mình là Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc quyết định theo con đường Cộng sản cũng chưa hiểu Cộng sản là gì kia mà!

Cú “nhích chân” của Nguyễn Ái Quốc từ Đảng Xã hội Pháp sang Quốc tế III của Lenin “**chi vi Đệ tam Quốc tế rất chú ý đến vấn đề giải phóng thuộc địa**”, “**Còn như Đảng là gì, công đoàn là gì, chủ nghĩa Xã hội và chủ nghĩa Cộng sản là gì, thì tôi (tức Nguyễn Ái Quốc) chưa hiểu**”. Thậm chí Sơ thảo luận cương về các dân tộc và thuộc địa của Lenin đăng trên báo L’humanité ngày 16-6-1920 thì “**ngay cả chủ nghĩa trong văn bản**” ấy Nguyễn Ái Quốc “**cũng chỉ hiểu thoáng thôi**” [2].

Nhưng cũng không chấp ông HCM làm gì, khi chính ông Mác ông Lê cũng “**khái quát vội, khái quát nhầm**” ít nhất 9 điều căn bản [3] tức là cũng tự hăng về Trí tuệ khi cả gan nghĩ ra 1 chủ nghĩa mới vượt hồng cung rồi nhân loại nhưng vượt quá tầm Trí tuệ của mình (chủ nghĩa Xã hội **khảo học** ít nhất cũng có một khuyết điểm cơ bản là **phi khoa học!**), thì một đảng viên CS nhỏ bé có tự nhận là “**Trí tuệ không đủ để sàng lọc**” cũng chẳng có gì đáng phải băn khoăn! Vậy thì thôi, ta cứ yên trí nhận là trước đây ta theo CS vì chưa đủ

thông thái để sàng lọc là Ồn.

Nhưng mâu thuẫn vẫn chưa hết. Các bạn lại bảo: tôi theo CS không phải là yêu CS gì hết, chỉ vì yêu nước, yêu hòa bình-thống nhất, ghét Mỹ xâm lược. Nếu bạn chỉ mượn CS làm phương tiện như thế thì khi mục đích đã xong, Mỹ đã rút, đã có “hòa bình-thống nhất” thì bạn còn ôm cái phương tiện ấy làm gì, cần chủ động rời bỏ nó ngay mới phải, như qua sông rồi thì bỏ con thuyền ở lại chứ?

Nếu bạn lại bảo: tôi chưa hiểu gì về chủ nghĩa CS nên hãy cứ theo xem sao! Vậy đến hôm nay bạn đã hiểu chưa? Với tư cách một đảng viên bạn có tìm hiểu mọi thông tin trên mạng và trên thực tế không, có biết nghị quyết 1481 của Nghị viện châu Âu, biết nhân loại đã vứt một Chủ nghĩa ảo tưởng vào sọt rác lịch sử? Nếu có đủ thông tin thì chắc bạn không còn đủ dũng khí để tự hào là một đảng viên CS, vì tôi tin bạn là người có trí óc bình thường và còn đây “**thần kinh xấu hổ**”. Theo lô-gích của môn “**liêm-sí-học**” (liemsiology!) thì bạn phải hành xử như Trần Độ, như Phạm Đình Trọng, như Nguyễn Chí Đức... mới phải.

Nhưng chưa, bạn chưa đến chân tường, vì bạn còn một câu trả lời khả dĩ hữu lý: Tôi phải ở lại trong Đảng để “**chiến đấu**”, với tư cách “**người CS chân chính**” chống bè lũ “**CS thoái hóa**”. Vâng, vậy xin chuyển tiếp sang phần sau.

2- Có hay không khái niệm gọi là “**người Cộng sản chân chính**”?

Những người tự hào là “**CS chân chính**” vì nghĩ rằng cái đảng mà mình gia nhập là một đảng chân chính, nay “**một số không nhỏ**” (tất nhiên nằm trong lãnh đạo tối cao) đã **thoái hóa** và **phản bội**, nên mình phải đấu tranh chống lại sự tha hóa để phục hồi một ĐCS chân chính, nghĩa là mình đấu tranh (chống những cán bộ lãnh đạo xấu) với tư thế của người “**đòi nợ**”, đòi cái món nợ mà đảng đã hứa (trong lời tuyên bố) trước nhân dân nhưng bây giờ họ “**quyệt nợ, vỡ nợ**”!

Phải công nhận: nếu như vậy thì trong 3 yếu tố Lương tâm, Trí tuệ và Cộng sản bạn đáp ứng đầy đủ hai yếu tố Lương tâm và Cộng sản nhưng quá yếu về Trí tuệ (theo đúng quy luật *Hai khừ một đờ* nói ở đoạn trên), nên trở thành duy cảm, thiếu duy lý. Sự THOÁI HÓA và PHẢN BỘI đã nằm sẵn trong mớ tin điều của chủ nghĩa, đã được “**chương trình hóa**” ngay từ khi khởi lập. Những biểu hiện thoái hóa và phản bội mà bạn nhìn thấy bây giờ thực ra đã được tiên định từ đầu (trước khi bạn gia nhập đảng rất lâu): *không một ĐCS cảm*

quyền nào có thể thoát khỏi tình trạng thoái hóa và phản bội!

Về lý thuyết chính Mác đã tự chống lại mình, khi triết học Mác thì duy vật, chống duy tâm-duy ý chí nhưng chính trị Mác thì rất duy tâm, chủ quan, duy ý chí. Một lý thuyết ảo tưởng phi khoa học thì sẽ bị thực tế chống lại nên dần dần phải làm ngược lại hết, CS phải tự làm ngược lại những tín điều của mình mới mong tồn tại. **Cuối cùng, ngày nay mỗi đảng viên đều phải chọn cho mình một sự giả tử, một sự “phản bội”**: hoặc là trung thành với chủ nghĩa thì phản bội nhân dân, muốn trung thành với nước với dân thì phải phản lại chủ nghĩa [4]!

Khi bạn trung thành với nước với dân, với nhân tâm, với chân lý phổ quát thì bạn là “**con người chân chính**”, rất chân chính, tôi yêu quý bạn, nhưng bạn không còn là “**người CS chân chính**” nữa đâu, âu cũng là lỗi tự hào do cảm tính, chớ nhầm lẫn!

Bạn lại bảo: Tôi trung thành với chủ nghĩa CS là trung thành với lý tưởng cao đẹp của nó. Bạn lại nhầm rồi. *Nhân tố chủ yếu làm nên một chủ nghĩa, phân biệt chủ nghĩa này với chủ nghĩa khác không phải ở mục đích nó tuyên bố, mà ở con đường nó vạch ra*, vì mục đích sau cùng thì bao giờ chẳng tốt đẹp, cần bản đều phải hướng đến tự do-hạnh phúc cho con người. Nhưng khi con đường sai hoặc ảo tưởng thì không đến đích mong muốn hoặc chỉ đem đến kết quả ngược lại như trường hợp chủ nghĩa Mác-Lênin [5].

Ngoài ra, có cách đi đến đáp án đơn giản hơn nhiều:

Khi một chủ nghĩa ảo tưởng chỉ đem lại kết quả ngược với mong muốn thì chủ nghĩa ấy không thể coi là CHÂN CHÍNH được. Chủ nghĩa đã không CHÂN CHÍNH thì làm sao tín đồ của nó lại CHÂN CHÍNH được? Bạn chỉ có thể là một CON NGƯỜI CHÂN CHÍNH vì thực ra bạn đã làm ngược tín điều của Chủ nghĩa rồi, chắc bạn là người nặng về duy cảm nên không nở hay không dám để cho bộ óc Duy lý được đứng trước gương mà phản xét đó thôi! Xin nói với nhau một lời thông cảm thực lòng như vậy.

III. Lấy đích dân chủ-độc lập-phủ cường làm sợi dây liên kết

Chỉ cần nhìn các nước quanh ta với một xuất phát “**same-same**” như nhau đủ thấy trong cuộc chạy đua thế kỷ, Việt Nam chúng ta là kẻ thua cuộc, là đoàn khách nhờ tàu.

Chỉ nhìn kính tế-kỹ thuật đã thấy thua các nước bạn trong khu vực vài chục năm nhưng sự thua kém về độc lập-tự do, về văn hóa-nhân phẩm

còn đáng lo hơn nhiều.

Nay muốn đoàn kết để thực hiện dân chủ ắt phải chấp nhận đa dạng đã đành, nhưng ở một nước vừa trải qua mấy cuộc phân ly kinh khủng, lại đang bị ngự trị bởi một *Ý thức hệ đoàn kết giả để phân ly thật* thì lòng người ly tán là một trở ngại khổng lồ, nếu không biết chấp nhận sự khác biệt thì lấy đâu sức mạnh cho một sứ mệnh cũng khổng lồ tương xứng? (*Sứ mệnh lập lại một xã hội đã bị phá nát từ gốc, quay lại một con đường đã đi ngược trên nửa thế kỷ, chống lại một anh hàng xóm khổng lồ chỉ muốn gìn giữ Việt Nam yên vị như một con cừu ý thức hệ vừa ngoan vừa chậm vừa ngu để hẳn có thể ngoạm dần hết cơ thể con mỗi trong cái áo choàng hữu nghị đều*).

- Muốn có khối đoàn kết toàn dân tộc, **trước hết hãy tìm khả năng đoàn kết giữa các khối người tích cực** mà họ đang rất khác nhau như trên đã nói. Hãy quý sự khác nhau ấy vì đó chẳng những là thực tiễn buộc phải chấp nhận, là tất yếu trong tinh thần dân chủ, mà còn là **thuận lợi** để diễn tiến xã hội đi lên một cách hòa bình. Nếu không có những **"trí thức cận thân"**, còn rất khác những người có tư duy triết để (biết phải thay đổi cái cũ tận gốc), đồng thời lại có những người trung gian giữa hai thái cực ấy thì sao có thể nối với nhau thành những nhịp cầu chuyển hóa dần dần? *Nối tiếp với nhau được nếu tất cả đều hướng về phía trước, đấu kẻ trước người sau nhưng phải chống những kẻ ngược chiều hoặc mưu toan cơ hội trụ lại nửa chừng để chia hoa lợi!*

Một ví dụ: trong những người đã có thời hăng hái theo đảng làm một cuộc gọi là "chống Mỹ cứu nước" có người không muốn nhắc lại "thành tích đáng buồn" cũ (như anh em Huỳnh Nhật Hải-Huỳnh Nhật Tấn) trong khi rất nhiều người vẫn muốn nhắc lại những kỷ niệm một thời tranh đấu "hào hùng". Không sao, miễn là khi nhắc lại chuyện cũ phải nhìn dưới lăng kính mới, vượt trên cái cũ với óc phê phán để phục vụ cho cái mới. Chẳng hạn phải hiểu vì sao trong chế độ cũ (mà ta quyết đánh đổ) ta có thể ngang nhiên tranh đấu, tuyên bố hùng dũng, thậm chí lăng mạn bay bổng, thỏa chí tang bồng chống lại giới cầm quyền, còn trong chế độ mới (mà ta mơ ước) ta chỉ dám làm bằng 1 phần trăm thời xưa thôi mà đã phải rụt rè? Chẳng hạn ngày trước dưới cái nhìn bồng bột ta chỉ thấy cái gọi là "Mỹ Ngụy" là thấp hèn, tàn ác, đáng khinh ghét, nay dưới cái nhìn dân chủ và toàn cầu ta lại mong sao bây giờ

được bằng cái mà ta đã quyết diệt [6], mong trở lại cơ hội cũ mà ta đánh mất, để rồi từ đó tiếp tục đi lên thì dễ dàng hơn.

Chẳng hạn ta nhận ra sự "hào hùng" cũ thật là "bi tráng" (như nhà văn TDBC nhận thấy), nhưng "bi" không ở chỗ bị kẻ thù tàn sát, thất bại đau đớn như cái bi hùng của phong trào Nguyễn Thái Học, mà ngược đời, "bi" lại ở chỗ muốn thắng cuộc thì nhất thời đã thắng, nhưng nghĩ lại, thà đừng thắng thì hơn! "**B**" ở chỗ cái "tinh hoa phẩm chất" của tuổi thanh niên (nhưng còn bồng bột, cảm tính, bị tuyên truyền), tương tự như cái vốn quý giá mà Dương Thu Hương gọi là "một khối vàng ròng", nhưng đã bị lợi dụng, bị dùng nhầm, dùng phí phạm, đáng tiếc. Song cái "bi" ở đây cũng không hề "bi lụy" nếu ta quyết hồi sinh cái "tinh hoa phẩm chất" của tuổi trẻ ấy, **với sự bổ khuyết rất cần thiết bằng các tri thức hiện đại, trường thành, để dùng vào công cuộc hôm nay**, như để bù đắp cho điều đáng tiếc cũ, thì sự hồi tưởng như thế thật là hồi tưởng vô cùng tích cực.

Nhà thơ Bùi Minh Quốc cũng vậy, nghĩ lại thời đã qua để thấy trách nhiệm của mình. "*Cả tuổi xuân ta hiến dâng cuồng nhiệt, để đức nên chính cổ máy này*", cái cổ máy của sự "*đều cang lên ngó*". Hồi ức chuyện cũ để mà hối tiếc cho nhiệt huyết của mình không đem lại kết quả mong muốn, và thấy trách nhiệm của mình trong hiện tại! Một khi cùng hướng về phía trước và hành động cụ thể là nhất định gặp nhau. (Không biết trong hàng ngũ của các anh có ai muốn ôn chuyện cũ để kể công, để che giấu cái hèn hiện tại, để lập một cái gì đó chung chung hay không thì tôi không rõ, tất nhiên không bàn).

- **Hãy biết ơn những người tiên phong.** Nếu như trên mặt phẳng nằm ngang ta hình dung đoàn người nối tiếp nhau như cây cầu bắc từ chế độ độc tài toàn trị đến cuối cầu là chân trời Dân chủ-Độc lập-Phụ cường, trong đó những tư tưởng tiên phong luôn dẫn đầu đi trước, thì đừng quên một đường dây thẳng đứng, **người nọ đứng lên vai người kia, để đưa nhau từ đáy giếng lên bờ.** Trên cái "chông người" thẳng đứng ấy những người tiên phong đứng ở dưới cùng cho đồng đội được đứng lên vai. Những người tiên phong ấy sẽ lên bờ sau cùng hoặc lúc khai hoàn có thể không còn họ nữa.

Về Độc lập dân tộc nếu không có những anh hùng liệt nữ đã hy sinh liệu ngày nay ta có còn quốc gia không để mà tranh đấu? **Chúng ta đã đứng trên vai họ để có hôm nay.**

Về Dân chủ-Tự do cũng vậy. Nếu không có những người dân chủ tiên phong như Nguyễn Mạnh Tường, như Hữu Loan, như Nguyễn Hữu Đang, Hoàng Minh Chính, Nguyễn Kiến Giang, Lê Hồng Hà, Cù Huy Hà Vũ, Dương Thu Hương, Hòa thượng Thích Quảng Độ, cha Nguyễn Văn Lý, Điều Cây Nguyễn Văn Hải, Tạ Phong Tần, Trần Huỳnh Duy Thức... mà hầu hết họ đều bị tù đầy, và biết bao tiếng nói dân chủ từ bên ngoài hỗ trợ thì làm sao có chút nền dân chủ còn con để có thể tồn tại những trang web dân chủ trong nước như trang Bô-xít, trang Basam và các blogger? Rồi đến lượt, nếu không có những trang web và blogger ấy làm chỗ tựa làm sao đoàn trí thức 16 vị có thể được đón tiếp để trao những kiến nghị và dự thảo Hiến pháp quá mạnh dạn kia, cũng như cá nhân tôi lúc này có thể công khai công bố những lời đóng góp thẳng thắn nhường này? *Chúng ta đã được đứng trên vai họ, những người dân chủ tiên phong chịu nạn tù đầy để giành lấy từng tí chút dân chủ cho ta tiếp tục. Hãy nhớ ơn họ!*

Nói đến chuyện đứng trên vai nhau, tôi lại thăm hỏi mình: nếu không có đồng đội lấy vai cho mình đứng, lại không có một điểm tựa nào đó từ môi trường, dù là điểm tựa vô tình hay vô tri thì một cá nhân đơn độc làm sao có thể vượt qua cái vai của mình? Tự mình vượt qua chính mình mới thật là điều khó lắm thay! Làm sao có thể tự thắng cái khối lượng ì ạch của bản thân với tất cả những sức cản nặng nề đã ràng buộc mình vào cuộc đời này?

[1] "Quy luật" tương tự này tôi đọc thấy đã lâu, gần đây thấy nhà thơ Nguyễn Quốc Chánh và nhà báo Lê Diễn Đức nhắc tới. Tôi diễn đạt lại cho rõ hơn (HSP). [2] Xưa nhích chân đi giờ nhích lại: HCM quyết định theo Quốc tế 3 khi chưa hiểu CS là gì! Tư liệu trích từ: -Trần Dân Tiên: Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ chủ tịch, Nxb Văn học, Hà Nội (in lần 8), 1975, tr. 44. - Hồ Chí Minh: Con đường dẫn tôi tới chủ nghĩa Lenin, HCM toàn tập, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia, 2000, tr. 126. - Lữ Phương: Từ Nguyễn Tất Thành đến HCM, Thư Nhà xb, Australia, 2002, trang 40. [3] Xem bài Từ Nguyễn Phú Trọng đến Lê Hiền Đức (HSP). [4] Từ vụ Bauxite nghĩ về vận nước (www.hasiphu.com/baivietmoi_40.html). [5] Dắt tay nhau đi dưới tấm biển chỉ đường của Trí tuệ. [6] Nguyễn Ngọc (S: Tôi nghĩ giá như trong cuộc chiến vừa qua, miền Nam thắng thì có lẽ sẽ tốt hơn...). Huy Đức: "bên (cần) được giải phóng hóa ra lại là Miền Bắc". ●●●●●●●●

LAN MAN HUYỀN HIẾN PHÁP

Nguyễn Minh Cần, Tết Quý Tỵ 2013

Quốc hội Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (nói đúng hơn là Bộ chính trị đảng cầm quyền) tổ chức lấy ý kiến của dân cho “Dự thảo sửa đổi Hiến pháp (HP) 1992”. Họ thơn thớt nói nhiều điều giả dối mà không hề ngưng miệng làm những người chính trực nghe ngứa cả lỗ tai: “*Đây là một trong những hoạt động nhằm hiện thực hóa quyền dân chủ trực tiếp của nhân dân. Nó tương đương với một cuộc Trưng cầu dân ý trong việc xây dựng HP lần này. Nói một cách khác, nó là một Hội nghị Diên Hồng của dân tộc ta trong thời đại mới, đáp ứng tốt yêu cầu xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc!*” Chẳng phải ngẫu nhiên mà người ta dùng những lời lẽ “hoa mỹ”, “hoành tráng”, “đao to búa lớn” như vậy! Có ý đồ cả đấy, các bạn ạ!

Nhiều tổ chức dân chủ đã tuyên bố tẩy chay cái trò bịp bợm muôn thủa của nhúm mười bốn người đảng độc tôn thống trị 90 triệu dân ta. Không ít người khinh bỉ huých toẹt gọi đó là “trò khi”, và kêu gọi mọi người chớ chơi “trò khi”. Cũng có nhiều người nêu ý kiến, thảo luận về “Dự thảo sửa đổi HP 1992”. Đáng chú ý là 16 vị trước đây đã từng có quyền cao, chức trọng trong bộ máy cầm quyền nay đại diện cho 72 nhân sĩ, trí thức đã đến trụ sở “quốc hội” trang trọng dang... kiến nghị bày điều (nghe như “thất trăm sớ” của Chu Văn An dâng lên vua Trần Dụ Tông năm xưa), kèm theo một bản dự thảo HP của “nước Việt Nam dân chủ cộng hòa”. “Quốc hội” tổ chức lễ tiếp nhận kiến nghị rất long trọng. Các cơ quan truyền thông của đảng được lệnh quay phim, chụp ảnh, truyền hình, truyền thanh rầm rộ. Chủ và khách đều hoan hỉ, hể hả...

Thế mà có một nhà chính luận trẻ tuổi, thông tuệ là cô Huỳnh Thị Thực Vy đã viết một bài khá sắc sảo (bài “*Tính chính danh của HP*”), trong đó có một câu đáng để cho các vị nhân sĩ, trí thức và mọi người suy ngẫm: “...Quả vậy, những đóng góp cho việc sửa đổi HP của một số trí thức Việt Nam hiện nay vô hình chung mang lại tính chính danh nguy hiểm cho sự cai trị độc đoán của chế độ; cũng như cung cấp cho cái gọi là “HP” của họ một thẩm quyền giả tạo, để họ có thể tiếp tục cai trị chuyên quyền và đàn áp đối lập.”

Nhưng, hôm nay, người viết bài này không bàn đến chuyện có nên

hay không nên góp ý kiến cho “Dự thảo sửa đổi HP 1992”. Vì, theo thiên ý, cũng có thể có nhiều vị có thiên ý nghĩ rằng: việc góp ý kiến này là một dịp nhắc cho đảng cầm quyền nhớ rằng càng ngày càng có nhiều nhân sĩ, trí thức và công chúng thuộc đủ mọi thành phần xã hội, tôn giáo, kể cả đảng viên của họ, không đồng tình với đảng, không tán thành “Dự thảo sửa đổi HP 1992” của đảng. Cũng không loại trừ chuyện có nhiều vị muốn nhân việc góp ý kiến này để “đánh bóng” tên tuổi của họ trước bàn dân thiên hạ, hoặc muốn lưu lại “vang bóng một thời” (xin phép mượn chữ của cụ Nguyễn Tuân) cho hậu thế. Và cũng rất có thể có người muốn dùng hình thức góp ý để bộc lộ tinh thần chống đảng cầm quyền, chống chế độ độc tài, toàn trị... Nghĩa là động cơ mỗi người góp ý kiến có thể khác nhau.

Nhưng có một điều chắc chắn là ngày nay, hầu như không còn mấy ai ngây thơ nghĩ rằng cái đảng cầm quyền này thực tâm mong muốn nước ta, dân ta có một bản HP thật sự dân chủ, thật sự tiến bộ, xứng đáng là một “khế ước xã hội” được sự đồng thuận của toàn dân. Các vị nhân sĩ, trí thức góp “kiến nghị bày điều” đã từng gánh vác trọng trách trong guồng máy cầm quyền lại càng không thể ngây thơ!

Mọi người đều nhớ: trước khi đưa ra việc lấy ý kiến dân về “Dự thảo sửa đổi HP 1992” thì các ông đầu nậu trong Bộ chính trị từ Tổng bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng... đã lớn tiếng “chặn họng” nhân dân: “Bổ điều 4 là tự sát”, “Chỉ có quyền sở hữu toàn dân, chứ không thể có quyền sở hữu tư nhân về đất đai”, “Không thể có báo chí tư nhân”, “Không thể có đảng phái đối lập”, “Không thể có đa nguyên, đa đảng”, “Quân đội và công an là của Đảng, không thể khác được”, “Kinh tế quốc doanh là chủ đạo”, “Nhà nước ta không tam quyền phân lập”... Do đó, người dân bình thường có chút suy nghĩ cũng có thể nhận rõ cái việc sửa đổi HP này chỉ là một trò bịp bợm không hơn không kém, hống chỉ là các vị nhân sĩ, trí thức học hàm, học vị đây mình đã từng sống và làm việc lâu năm trong guồng máy cầm quyền! Ai mà không thấy rằng, muốn sửa đổi cái bản HP lạc hậu hiện nay, hoàn toàn không phù hợp tinh thần thời đại mà không cho đụng đến những vấn đề gốc rễ

đó thì sửa đổi cái... quái gì? Bản HP mới sẽ chẳng khác gì bản cũ!

Vậy thì đảng cầm quyền nhắm tới cái mục đích gì đây? Theo thiên ý của chúng tôi, mục đích chính của đảng cầm quyền là qua việc lấy ý kiến dân để sửa đổi HP lần này là để khoác lên chế độ độc tài toàn trị hiện hữu, khoác lên đảng cầm quyền một cái áo choàng “chính thống” (légitimi-té), “chính danh” nào đó bằng cách tuyên bố cuộc lấy ý kiến của dân vừa qua đã hoàn toàn thẳng lợi, “*nó tương đương với một cuộc Trưng cầu dân ý*” (chữ viết hoa trong nguyên bản)! Nghĩa là họ sẽ “mập mờ đánh lận con đen” là đảng cầm quyền đã “*hiện thực hóa quyền dân chủ trực tiếp của nhân dân*” trong “*một Đại hội Diên Hồng của dân tộc ta trong thời đại mới*” (!) và toàn dân đã chuẩn thuận, đã phúc quyết bản HP sửa đổi, như vậy là toàn dân đã cho phép cái gọi là đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục trường kỳ thống trị nhân dân Việt Nam “muôn năm”! Đấy, thâm ý của băng đảng cầm quyền là như vậy!

Chắc nhiều người đều biết rằng, các bản HP đã có ở nước ta đều có một điểm vi hiến giống nhau là chúng không hề được “đưa toàn dân phúc quyết” như điểm c Điều 70 HP 1946 đã quy định. Cuộc vận động góp ý cho “Dự thảo sửa đổi HP 1992” lần này chính là một trò bịp bợm lập lờ về cái sự “toàn dân phúc quyết” vừa nói trên!

Vì sao đảng cầm quyền phải viện đến kế sách đó vào lúc này? Vì cái gọi là “đảng Cộng sản Việt Nam” vốn không có tính “Cộng sản”, ngày nay thậm chí cũng không còn tính chất một đảng chính trị, mà thực tế nó đã biến thành một băng đảng mafia mất hết uy tín trước nhân dân. Ngay cả các đảng viên trung thực cũng không còn tin dám chộp bu của đảng nữa. Nhiều nhân vật chính trong băng đảng cầm quyền ngày nay đã hiện nguyên hình trước mắt đại chúng, kể cả đại chúng đảng viên, là những tội đồ bán nước, những tay sai ngoại bang, những quan tham côn đồ, những cường hào ác bá cướp ngày trắng trợn... Băng đảng này đang trên đà tan rã vì sự đấu đá nội bộ để tranh quyền, tranh lợi, vì nạn tham nhũng tràn lan, vì những khủng hoảng trầm trọng bên trong tổ chức, và đặc biệt vì sự tấn công mạnh mẽ của dư luận xã hội trong cả nước bóc trần bộ mặt thật của chúng... Để bám được quyền lực thì về mặt đối ngoại, băng đảng này đang hèn hạ dựa dẫm và khuất phục “thiên triều” Trung cộng bất chấp sự phản đối của nhân dân yêu

nước; về mặt đối nội, chúng điên cuồng đàn áp khốc liệt và dã man mọi phong trào yêu nước, mọi biểu hiện đối lập, mọi cuộc vận động đòi tự do, dân chủ và nhân quyền, đồng thời trắng trợn vơ vét, cướp đoạt đất đai, nhà cửa, tài sản của người dân nhằm chuẩn bị cho những ngày tàn của chúng... Tất cả những hành động này chỉ tăng thêm lòng căm ghét và uất hận của đại chúng, càng tích lũy thêm những thùng thuốc súng sẵn sàng nổ tung khi gặp mìn lửa. Chính vì thế, đám đầu đảng đang ra sức bày ra những trò bịp bợm để lừa gạt nhân dân. Một trong những trò đó chính là việc tổ chức góp ý dân để sửa đổi HP, qua đó bằng đảng cầm quyền có thể làm cho giới trí thức xao lãng những vấn đề thực tế trước mắt, đồng thời, như đã trình bày ở trên, hòng vớt vát một chút “tính chính thống” nào đó cho việc tiếp tục bám chặt quyền thống trị nhân dân.

Khi bàn đến tính chính thống của chế độ, chúng tôi thấy cần lưu ý bạn đọc đến sự kiện lịch sử này: Đúng là bản HP 1946 đã được Quốc hội thông qua ngày 9-11-1946, nhưng nó không hề được Chủ tịch nước Hồ Chí Minh ra sắc lệnh ban bố để được thi hành. Như vậy, thực tế là HP 1946 đã không được khai sinh (nói theo văn phong hiện đại của báo chí trong nước: nó không được đưa vào cuộc sống), mà bị “bỏ xó”, có thể nói là nó đã bị khai tử! Vì thế, HP 1946 không hợp hiến, không có giá trị về mặt pháp lý. Đó là một sự thật không thể chối cãi!

Cố nhiên, đảng cầm quyền không thể thừa nhận thực tế đó, dù nó là một sự thật. Vì nếu thừa nhận thì logic khách quan sẽ dẫn đến kết luận này: vì dựa trên HP 1946 không có giá trị về mặt pháp lý mà sửa đổi thì những “HP” 1959, 1980, 1992, và rồi đây cả 2013... nữa cũng đều không có giá trị về mặt pháp lý. Từ đó, logic sẽ dẫn đến một kết luận vô cùng nghiêm trọng nữa là: các chế độ Việt Nam dân chủ cộng hòa và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sinh ra từ những “HP” vừa nói đó đều không có tính chính thống, không có chính danh! Do đó, các thể chế, các tổ chức chính quyền, các tổ chức chính trị, kể cả đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1945 về sau đều là phi pháp, đều là những tổ chức tiếm quyền của dân chúng! Tiếc rằng, ở nước ta không có một Tòa án bảo hiến độc lập và thực sự có uy quyền để phán xét điều này!

Cũng có thể có người phản bác lại, bảo rằng: Trong HP 1946 không có điều khoản nào quy định là Chủ

tịch nước phải ra sắc lệnh ban bố HP cả. Đúng là trong HP 1946, người ta đã lơ đi, không ghi điều khoản riêng quy định việc ban bố HP thật. Ở điểm đ Điều 49 HP 1946 chỉ nói “các đạo luật đã được Nghị viện quyết nghị” thì phải được Chủ tịch nước ban bố mới có giá trị pháp lý để toàn dân thi hành.

Nhưng, ta hãy bình tĩnh mà xét: về mặt pháp lý, HP cũng là một đạo luật, đạo luật cao nhất, bao trùm nhất, người ta gọi nó là “đạo luật cơ bản”, “đạo luật của tất cả các luật”. Lẽ nào một “đạo luật” như thế lại không đòi hỏi một sắc lệnh do Chủ tịch nước ban bố hay sao? Không có sắc lệnh của Chủ tịch nước ban bố HP, thì HP cũng như bất kỳ đạo luật nào khác cũng đều không có tính pháp lý!

Phải nói thẳng rằng, trong chuyện này, ta thấy rõ một thủ đoạn rất thâm của ông Hồ Chí Minh: là ông cố tình không ghi điều này trong HP để tạo nên một sự mập mờ cho phép ông và phe cánh ông “tùy cơ ứng biến” sử dụng HP 1946 như thế nào tùy theo ý muốn của họ. Ông Hồ Chí Minh và những người Cộng sản cũng đã đề phòng trước mọi tình huống phức tạp nên trong HP 1946, họ cũng cố tình lơ đi không lập ra Tòa án bảo hiến (còn gọi là Tòa án HP). Thực ra, việc Chủ tịch nước ra sắc lệnh ban bố HP và việc lập Tòa án bảo hiến là những kiến thức rất sơ đẳng về HP không thể nào họ không biết! Họ biết, nhưng cố tình lơ đi! Đây là ý đồ, là âm mưu có tính toán của họ!

Cho nên, sau này khi nảy sinh những vấn đề rắc rối về pháp lý, nhất là về HP, không có một cơ quan nào như Tòa án bảo hiến đứng ra phán xét cả. Thế là bên hành pháp (chủ tịch nước và chính phủ) tha hồ “nói xuôi cũng được, nói ngược cũng xong”, cứ thế suốt đời “cả vú lấp miệng em” để vi phạm HP. Phải nói thẳng thắn đó là hành vi của những tên bợm “cáo già” làm chính trị, chứ không phải của người làm chính trị trung thực!

Xin mọi người đừng quên rằng: trong ban dự thảo HP, những người Cộng sản luôn luôn chiếm hầu hết các ghế. Ban dự thảo đầu tiên gồm 7 người, được thành lập theo sắc lệnh 34SL ngày 29-9-1945, thì chỉ có ông Vĩnh Thụy, tức là vua Bảo Đại, là người duy nhất không CS (thực ra tên ông được ghi vào chỉ để “làm vì” tượng trưng thôi), còn lại đều là Việt minh-Cộng sản, trong số đó người chủ chốt là ông Hồ Chí Minh và ông Đặng Xuân Khu (tên của Tổng bí thư Trường Chinh). Như vậy, họ muốn viết HP thế nào mà chẳng được! Ban

dự thảo được Quốc hội bầu ra sau đó có 11 người, thì tuyệt đại đa số cũng vẫn là Cộng sản-Việt minh!

Hồi năm 1946, ông Hồ Chí Minh và những người Cộng sản biết rõ thực lực và vị thế của họ còn yếu, nên khi làm HP họ rất chú ý mặt đối ngoại. Nghĩa là trong HP họ phải giấu thật kín cái về ngoài và cái thực chất “Cộng sản” của chế độ, phải nói rõ về “quyền tư hữu tài sản của công dân được bảo đảm”, về “trường tư được mở tự do”, về “đoàn kết mọi giai cấp, mọi tầng lớp, mọi sắc tộc, mọi tôn giáo”, v.v... để dân chúng Việt Nam và nước ngoài không sợ Cộng sản, đồng thời cố trưng lên rất “hoành tráng” các quyền của công dân, như “tự do ngôn luận”, “tự do xuất bản”, “tự do tổ chức và hội họp”, “tự do tín ngưỡng” và “tự do cư trú, đi lại trong nước và ra nước ngoài”... để gây được cảm tình và sự ủng hộ của dân chúng. HP vì thế có tính phô trương, huênh hoang (déclaratif) nhiều hơn là thực tế: trong HP không hề có những quy định chặt chẽ bảo đảm sự thi hành nghiêm chỉnh. Hơn nữa, những người làm HP còn cố tạo sẵn những kẽ hở để sau này cơ quan hành pháp dễ dàng ra những nghị định “dưới luật” nhằm vô hiệu hóa những điều đã ghi trong HP.

Bây giờ thì một số người nức nở hết lời khen ngợi HP 1946, nào là nó dân chủ, nào là nó tiến bộ, thậm chí có người còn “bốc” quá mạnh, bảo rằng nó dân chủ nhất châu Á, vì chỉ nhìn cái về ngoài của nó thôi, chứ thật ra HP 1946 có được thi hành một ngày nào trên nước ta đâu mà khen ngất như vậy! Xin mọi người cứ đối chiếu các điều ghi trong HP 1946 với thực tế lịch sử nước ta thì rõ thôi! HP 1946 “dân chủ”, “tiến bộ” như thế, viết những điều hay ho, tốt đẹp như thế mà các ông Hồ Chí Minh, Trường Chinh –những người chủ chốt đã làm ra cái HP đó– đã tự cho phép mình và đảng cầm quyền bắn giết trên một trăm nghìn người, tước đoạt ruộng đất nhà cửa của hàng chục nghìn gia đình ở nông thôn trong cuộc cải cách ruộng đất; tịch thu tài sản của hàng nghìn người trong các cuộc cải tạo công thương nghiệp tư nhân; bắt bớ, giam cầm, đẩy đưa hàng trăm nhà trí thức, văn nghệ sĩ, giáo sư... có tiếng trong vụ án Nhân Văn-Giai Phẩm; cầm tù hàng trăm cán bộ kể cả các tướng lĩnh, bộ trưởng, thứ trưởng... trong vụ án Xét lại-Chống Đảng, v.v... Còn hàng trăm, hàng nghìn điều vi phạm HP 1946 nữa, không thể kể xiết! Chính những người làm ra HP 1946 lại không muốn ban bố HP, lại không muốn lập ra một Tòa án bảo

hiến độc lập để họ dễ bề “ngồi xổm” lên nó, “chà đạp” nó, coi nó không khác gì tờ giấy lộn, thì làm sao lại có thể ca tụng HP 1946 là dân chủ, là tiến bộ được?

Viết đến đây, chúng tôi nghĩ rằng cần nói rõ quan niệm của những lãnh tụ Cộng sản về HP, nó khác hẳn với quan niệm thông thường về một HP dân chủ, về một “khế ước xã hội”... mà chúng ta từng quen thuộc. Người viết bài này hồi năm 1958 nhiều lần được nghe ông Trường Chinh giảng giải về HP, nhân dịp sửa đổi HP năm 1959. Theo quan niệm Cộng sản, HP là đạo luật gốc để thể chế hóa chiến lược và sách lược của đảng Cộng sản trong từng giai đoạn cách mạng; nó phải phục vụ cho nhiệm vụ chính trị của đảng, phải bảo đảm vai trò lãnh đạo của đảng đối với đất nước và nhân dân. Để soi sáng vấn đề này, ông Trường Chinh đưa ra những ví dụ, chẳng hạn hồi năm 1946, khi làm cách mạng giải phóng dân tộc, trong HP ta nói “đoàn kết toàn dân, không phân biệt giống nòi, gái, trai, giai cấp, tôn giáo”, còn bây giờ (hồi đó là năm 1958) khái niệm của đảng ta về “nhân dân” có khác, nhân dân chỉ là những giai cấp cách mạng thôi, địa chủ, tư sản, phú nông không thuộc phạm trù nhân dân; bây giờ trong HP ta phải nhấn mạnh liên minh công nông và nêu rõ vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân. Hồi năm 1946, HP ghi rõ các quyền cơ bản của công dân, như quyền sở hữu tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền khiếu nại tố cáo, nhưng bây giờ không thể ghi như vậy được vì ta đang làm cách mạng xã hội chủ nghĩa, ta phải dứt khoát nói kinh tế quốc doanh giữ vai trò lãnh đạo trong nền kinh tế và nó được nhà nước ưu tiên phát triển... Hồi năm 1946, ta không nói, nhưng ngày nay ta phải nói rõ ta đứng trong phe xã hội chủ nghĩa đứng đầu là Liên Xô, v.v... Câu nói được ông Trường Chinh nhắc đi nhắc lại nhiều lần là “Đảng sửa đổi HP để phù hợp với chiến lược và sách lược của đảng trong từng giai đoạn”... Chính vì thế đến năm 1980, các lãnh tụ Cộng sản lại sửa đổi HP, tuyên bố “đi theo con đường Cách mạng tháng Mười Nga”, công nhiên ghi Điều 4 vào HP nói về vai trò độc quyền lãnh đạo của đảng Cộng sản (điều này có gần như nguyên văn Điều 6 HP Liên Xô năm 1977), công khai nói đến “nắm vững chuyên chính vô sản” và ngang nhiên ghi vào HP Điều 17 nhằm xóa bỏ quyền sở hữu tư nhân về ruộng đất thay bằng cái gọi là “sở hữu toàn dân”. Câu này trong lời nói đầu của HP 1980 làm nổi bật cái quan niệm

của những người Cộng sản về HP: “Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cần có một bản HP thể chế hóa đường lối của đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn mới. Đó là HP của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong phạm vi cả nước...”

Với một quan niệm về HP như vậy của đảng cầm quyền thì dân ta không mong gì có được một HP dân chủ, giống như một “khế ước xã hội” trong đó các tầng lớp nhân dân thỏa thuận với nhau một cách dứt khoát và lâu dài về những quyền lợi của công dân, về việc bảo đảm quyền làm chủ và quyền bình đẳng của công dân thể hiện trong việc bảo đảm quyền được tự do bầu cử, ứng cử, quyền được quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước qua những cuộc trưng cầu dân ý; thỏa thuận với nhau về những nguyên tắc cơ bản tổ chức hệ thống chính trị, kinh tế và xã hội của đất nước, về vai trò chủ nhân của công dân trong các hệ thống đó, cũng như trong các lực lượng vũ trang của đất nước; thỏa thuận với nhau về việc bảo đảm quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật, không cho phép một giai cấp nào, một tầng lớp nào, một đảng phái nào được đặc quyền đặc lợi, được độc tôn nắm toàn bộ quyền bính trong nước; thỏa thuận với nhau về tam quyền phân lập để có sự kiểm chế, kiểm tra và giám sát lẫn nhau giữa ba ngành lập pháp, hành pháp và tư pháp nhằm bảo đảm sự hài hòa về quyền lực, bảo đảm công bằng trong xã hội, và không cho phép sự độc tài, chuyên chế. Các lãnh tụ Cộng sản cho những điều này là quan niệm tư sản về HP nên họ ra sức bác bỏ!

Với cái quan niệm “sửa đổi HP để phù hợp với chiến lược và sách lược của đảng trong từng giai đoạn” nên đảng cầm quyền cứ thay đổi HP xoành xoạch như người ta thay áo! Có thể nói, nước Việt Nam ta có lẽ là nước đoạt kỷ lục thế giới về nhịp độ thay đổi HP! Vì thế, nước ta và dân ta không mong gì có được một HP tồn tại lâu dài, có được một chế độ ổn định, trường cửu, để mọi công dân có thể sinh sống và làm việc vì lợi ích chung của toàn xã hội cũng như của từng cá nhân.

Người viết nghĩ rằng: Nếu quả thật các vị đứng đầu đảng cầm quyền thực tâm muốn nước ta, dân ta có một bản HP thật sự dân chủ đáp ứng được tinh thần của thời đại, đáp ứng được nguyện vọng của toàn dân và muốn xóa bỏ cái tình trạng lèm nhèm về tính hợp hiến, về giá trị pháp lý của HP, cũng như tình trạng lèm

nhèm về tính chính thống của chế độ hiện hành thì chỉ cần quý vị làm một việc giản đơn thôi, là: tổ chức một cuộc bầu cử hoàn toàn tự do và trung thực, có sự kiểm soát của quốc tế, cho nhân dân được tự do bầu cử, ứng cử để bầu lên một quốc hội lập hiến, và quốc hội này sẽ dự thảo và thông qua HP mới; HP mới sẽ được đưa ra trưng cầu dân ý một cách thật tự do và đảng hoàng để toàn dân phúc quyết thì chắc chắn HP đó sẽ là HP tốt nhất có thể tồn tại lâu dài với thời gian. Việc này rất vừa tầm tay của quý vị, mà làm được nó thì đảng cầm quyền không những tự cứu được mình mà còn được lưu danh muôn thuở trong lịch sử.

Ngược lại, nếu các vị không dám làm việc này mà cứ loay hoay, tất bật mãi với việc sửa đổi HP “mới mà vẫn như cũ” để cố bám lấy quyền lực và quyền lợi thì chắc chắn đảng cầm quyền của các vị sẽ không tránh khỏi diệt vong, tên tuổi của các vị sẽ bị phỉ nhổ muôn đời. Còn Dân tộc và Đất nước cuối cùng nhất định sẽ giành được thắng lợi, nhưng phải trải qua muôn vàn hy sinh, gian khổ để chống thù trong và giặc ngoài.

Đây là những suy tư đầu năm của kẻ viết bài này. Mong rằng các bậc thức giả nước ta cho ý kiến về vấn đề quan trọng này. ☆☆☆☆☆☆☆

TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san ra ngày 1
và 15 mỗi tháng

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

witness2005@gmail.com

Muốn đọc tờ báo trên mạng,
xin mời ghé:

http://8406vn.com

http://www.tdngonluan.com

www.tudodanchvietnam.net

http://tudongonluan.atspace.com

http://www.viet.no

**Trong trang mạng thứ 1,
thứ 2, và thứ 4 trên đây,
Quý vị có thể tìm thấy
nhiều tài liệu đấu tranh cho
dân chủ tại Việt Nam**

**Xin giúp phổ biến
rộng rãi bán nguyệt
san này cho Đồng
bào quốc nội**

HIẾN PHÁP 1992 cần sửa đổi hay thay thế?

Nguyễn Quang Duy 8406, 27-02-12

Đầu năm 2013, đảng Cộng sản cho phát động phong trào góp ý “Dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992”. Mặc cho thông tin chính thống ra rà tuyên truyền, phong trào bị dư luận xã hội xem là trò bịp, trò hề, trò khi, sửa đổi thì cũng như rần lột da, rần lại hoàn rần, chả mấy người tin.

Theo một hướng khác, ngày 19-1-2013, 72 người, hầu hết là các quan chức từng có chân trong đảng và nhà nước cộng sản, cho công bố một kiến nghị và khởi xướng một phong trào thu thập chữ ký. Đến nay họ đã thu được trên 5,659 chữ ký, phần đông những người ký hiện đang sống tại Việt Nam.

Bản Kiến Nghị gồm 7 điểm, trong đó có điểm nhấn mạnh quyền lập hiến: “*Quyền lập hiến (xây dựng, ban hành hay sửa đổi Hiến pháp) là quyền sinh ra các quyền khác (lập pháp, hành pháp và tư pháp) phải thuộc về toàn dân, chứ không thể thuộc về bất kỳ một tổ chức hay cơ quan nào, kể cả Quốc hội.*”

Đến ngày 21-2-2013, một nhóm sinh viên và cựu sinh viên luật ở Hà Nội cho công bố một bản kiến nghị khác cho rằng: “*Quyền lập hiến là quyền tự nhiên thuộc về nhân dân và vì vậy quyền phúc quyết Hiến pháp đương nhiên cũng là của nhân dân... một bản Hiến pháp ban hành mà không thông qua thủ tục phúc quyết sẽ mất đi phần lớn ý nghĩa vốn có và không được nhân dân cũng như cộng đồng quốc tế ghi nhận.*”

Bài viết này mong chia sẻ đôi điều suy nghĩ về quyền lập hiến và quyền phúc quyết (trung câu dân ý) của người Việt chúng ta.

Hiến pháp là gì?

Hiến pháp là một văn kiện vạch ra một viễn kiến, một hướng vươn tới cho xã hội, cho chính trị, cho kinh tế, cho giáo dục, cho văn hoá... là văn kiện nền tảng xây dựng một quốc gia.

Hiến pháp quy định các nguyên

tắc để xây dựng chính phủ, các giới hạn của chính phủ và đề ra các thủ tục hoạt động cơ bản cho chính phủ.

Nói một cách bình dân, Hiến pháp là một hợp đồng giữa dân và chính phủ. Cũng như mọi hợp đồng, Hiến pháp quy định nghĩa vụ và trách nhiệm của mỗi bên, vì thế hiến Pháp phải được đồng thuận của đại đa số người dân. Nói rõ hơn quyền lập hiến và quyền phúc quyết là quyền của toàn dân.

Hiến pháp Việt Nam

Vì nhận rõ vai trò quan trọng của Hiến pháp, ngay khi lên ngôi, vua Bảo Đại đã tỏ ý muốn có một Hiến pháp, xây dựng một thể chế Quân chủ Lập hiến cho Việt Nam, nhưng ý nguyện của nhà vua không được người Pháp đồng ý.

Sau khi thoái vị, vua Bảo Đại đã giữ một vai trò trong việc soạn thảo bản Dự thảo Hiến pháp 1945. Bản dự thảo được phổ biến trên báo vào cuối tháng 11 năm 1945. Nó được sửa đổi và được Quốc hội thông qua vào tháng 11 năm 1946, nhưng lại không được chủ tịch nước cho ban hành.

Ban hành Hiến pháp là một thủ tục luật pháp để xác nhận rằng Hiến pháp đã được biểu quyết một cách hợp lệ. Hiến pháp sẽ có hiệu lực từ lúc được ban hành và mọi người phải tuân theo. Mặc dù không được ban hành, đa số người Việt vẫn đồng thuận xem Hiến pháp 1946 như Hiến pháp đầu tiên của Việt Nam.

Trên tạp chí Bách Khoa, Đoàn Thêm một người chuyên ghi lại các sự kiện lịch sử, một chứng nhân trong việc xây dựng và thông qua Hiến pháp 1946, cho biết Hiến pháp 1946 chỉ có giá trị ba ngày, nhưng ông không cho biết lý do vì sao Hiến pháp này chỉ có giá trị ba ngày.

Điều rõ nhất là Hồ Chí Minh và đảng Cộng sản chỉ sử dụng những sắc lệnh và nghị quyết của đảng, không hề đếm xỉa đến những điều

ghi trong Hiến pháp 1946.

Trong kỳ họp thứ 11 Quốc hội khoá I, Hồ Chí Minh thông báo dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1946. Ngày 31-12-1959, Quốc hội đã đồng ý thông qua Hiến pháp sửa đổi. Và ngày 1-1-1960, Hồ Chí Minh ký sắc lệnh công bố, không màng đến việc “đưa ra toàn dân phúc quyết” theo đúng khoản c điều thứ 70 của Hiến pháp 1946. Quyền lập hiến của người dân đã bị đảng Cộng sản sang đoạt qua Hiến pháp 1946 và bị chiếm đoạt trong các Hiến pháp 1959, 1980 và 1992.

Tại miền Nam, hai nền Đệ nhất và Đệ nhị Cộng hòa được xây dựng dựa trên hai Hiến pháp 1956 và 1967.

Hiến pháp hay Cương lĩnh ?

Đảng Cộng sản dùng Hiến pháp như một phương thức để thể chế hóa các sách lược cai trị trong từng giai đoạn, luật hóa nhiệm vụ chính trị và bảo đảm vai trò lãnh đạo. Các sách lược và nhiệm vụ của đảng Cộng sản đều được Bộ Chính trị họp kín quyết định, được các Đại hội, Hội nghị Đảng thông qua, rồi đưa ra Quốc hội, đưa vào Hiến pháp. Vì thế dưới chế độ cộng sản Hiến pháp chỉ là Cương lĩnh của đảng Cộng sản.

Chính vì thế các Hiến pháp 1959, 1980 và 1992 càng ngày càng xa lìa thực tế xã hội, càng xa cách người dân và càng trở nên lạc hậu. Cụ thể là Đại hội Đảng 6 ra quyết định giải tán hai đảng ngoại vi: đảng Xã hội và đảng Dân chủ. Sang đến Đại hội 7 quyết định bắt chức Liên Xô đưa điều 4 vào Hiến pháp, công khai đặt “Đảng” trên Hiến pháp trên Quốc hội.

Bản Dự thảo Sửa đổi Hiến pháp lần này còn đặt “Đảng” trên Tổ quốc, trên Nhân dân, buộc Quân đội phải “trung với Đảng”. Việc thể chế hóa Quân đội phục vụ “Đảng” lại bộc lộ nỗi lo tự chuyển biến, tự chuyển hóa, trong diễn biến hòa bình đang ngấm ngấm xảy ra bên trong Quân đội thách thức sự tồn vong của đảng Cộng sản Việt Nam.

Hiến pháp trong diễn biến hòa bình

Vì không có một Hiến pháp vạch ra một viễn kiến, một hướng vươn

tới cho xã hội, cho chính trị, cho kinh tế, cho giáo dục, cho văn hoá... đảng Cộng sản đã và đang đưa đất nước vào cuộc khủng hoảng toàn diện và bế tắc, với nguy cơ mất nước.

Trước tình thế thay vì trao trả quyền lập hiến cho dân, đảng Cộng sản lại giờ trò góp ý sửa đổi Hiến pháp 1992. Việc đảng Cộng sản tuyên truyền giữ điều 4 Hiến pháp đã được nhà báo Huy Đức ví như việc đảng lấy điều này làm hầm trú ẩn.

Suy rộng ra, các chiến sĩ thông tin tự do là pháo binh từ xa liên tiếp pháo vào hầm. Các chiến sĩ dân chủ đang cùng đồng bào ngày đêm vây hãm quanh hầm. Còn các nhân sĩ “Kiến nghị 72”, các sinh viên “Kiến nghị Sinh viên” là các chiến sĩ công khai “diễn biến hòa bình” ngay trong hầm trú ẩn.

Thứ hai tuần này, 25-2-2013, Nguyễn Phú Trọng công khai xác nhận việc góp ý điều 4, đòi đa đảng, đòi tam quyền phân lập, đòi phi chính trị hóa quân đội đều là những biểu hiện suy thoái chính trị tư tưởng đạo đức. Đảng cần “lãnh đạo”, cần “xem ai” có những biểu hiện đòi hỏi nói trên.

Khổ nỗi Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, Trưởng ban biên tập dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992, ông Phan Trung Lý lại từng tuyên bố: *"Nhân dân có thể cho ý kiến đối với điều 4 Hiến pháp như với tất cả các nội dung khác trong dự thảo, không có gì cấm kỵ cả."*

Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, ông Nguyễn Sỹ Dũng, còn nói rõ hơn: *"Quyền lập hiến của nhân dân trước hết thể hiện ở quyền phúc quyết Hiến pháp của nhân dân. Khi mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân, thì mọi quyền lực đều chỉ hợp pháp khi được nhân dân phân chia. Chính vì vậy, bảo đảm quyền phúc quyết của nhân dân là bảo đảm tính chính danh của toàn bộ hệ thống quyền lực nhà nước."*

Thế ra tư tưởng chính trị của hai viên chức cao cấp Quốc hội suy thoái hay họ đã “phản động” tiếp tay với nhân dân mở cửa hầm trú ẩn?

Ngày tối ngày 25-2-2013, nhà

báo Nguyễn Đắc Kiên, phó phòng, biên tập viên báo Gia đình và Xã hội, phổ biến trên Facebook năm điều muốn nói với Tổng bí thư đảng Cộng sản Nguyễn Phú Trọng. Ngay điều thứ 1 ông Kiên tuyên bố: *"Tôi không chỉ muốn bỏ Điều 4 trong Hiến pháp hiện hành, mà tôi muốn tổ chức một Hội nghị lập hiến, lập một Hiến pháp mới thực sự là ý chí của toàn dân Việt Nam, không phải là ý chí của đảng Cộng sản như Hiến pháp hiện hành."*

Ngày 26-2-2013, báo Gia đình và Xã hội ra quyết định kỷ luật, buộc nhà báo Nguyễn Đắc Kiên phải thôi việc. Ông Kiên cho biết đã lên tiếng vì đạo đức và đã chọn con đường đến với dân chủ tự do đầu biết con đường ấy đòi hỏi rất nhiều kiên nhẫn và hy sinh.

Trước đây Nguyễn Minh Triết còn nhìn nhận bỏ điều 4 cũng như bỏ hầm trú ẩn là tự sát. Ông Triết không nhận ra nếu họ tiếp tục cầm cự, buộc cách mạng xảy ra, tạo thêm rủi ro cho họ và gia đình. Chỉ có diễn biến hòa bình để chuyển tiếp sang thể chế tự do dân chủ mới có thể giúp họ tồn tại và quay về với dân tộc.

Tiến trình dân chủ hóa Việt Nam

Trước tình trạng đảng Cộng sản càng ngày càng bị cô lập, tháng 9 năm 2005, Phó Giáo sư - Tiến sỹ Phạm Duy Nghĩa, Đại học Quốc gia Hà Nội, lên tiếng kêu gọi đảng Cộng sản cần quay về giá trị Hiến pháp 1946, bởi mỗi câu chữ trong đó đều "vang vọng tiếng dân".

Trên diễn đàn đài BBC, người viết có bài “Hiến pháp đúng mực sẽ giúp người dân làm chủ”, giải thích mô hình nhà nước trong Hiến pháp 1946 còn rất nhiều khiếm khuyết: tam quyền không phân lập, mọi quyền lực đều tập trung trong tay chủ tịch nước, mà chủ tịch nhà nước lại không được dân chúng trực tiếp bầu. Mô hình này tạo cơ sở xây dựng thể chế độc tài Cộng sản.

Từ đó người viết kêu gọi cùng vận động một hiến Pháp mới tự do dân chủ với tam quyền phân lập, với viển kiến, với hướng đi rõ ràng cho dân tộc Việt Nam.

Trước đó, ngày 08-4-2006, Khối

8406 đã công bố một Tiến trình Dân Chủ hóa Việt Nam gồm 4 giai đoạn. Giai đoạn cuối là việc thành lập Hội đồng soạn thảo Hiến pháp lâm thời, soạn thảo Hiến pháp mới và đưa dự thảo Hiến pháp mới ra trưng cầu dân ý; thành lập Hội đồng thi hành Hiến pháp mới, Hội đồng Tổ chức bầu cử Quốc hội; Quốc hội đầu tiên họp để thông qua và ban hành Hiến pháp này.

Tiến trình Dân Chủ hóa Việt Nam của Khối 8406 đã được hàng chục ngàn người đồng ý và ghi tên gia nhập. Từ đó nhiều Tổ chức chính trị được hình thành và công khai hoạt động đưa cuộc đấu tranh lên một cao trào đòi lại quyền lập hiến và quyền phúc quyết đã bị đảng chiếm đoạt bấy lâu nay. Luật sư Lê Công Định còn soạn một Tân Hiến pháp để tương lai có thể dễ dàng tham khảo.

Kiến nghị 72, Kiến nghị Sinh viên và tiếng nói của những người như nhà báo Nguyễn Đắc Kiên là dấu hiệu mới của Tiến trình cách mạng Dân chủ hóa Việt Nam trong ôn hòa nhưng triệt để, giải thể chế độ độc tài Cộng sản xây dựng một thể chế tự do dân chủ.

Một Hiến pháp được đưa ra trưng cầu và được đồng thuận của đa số người Việt trong và ngoài Việt Nam sẽ là giải pháp tốt đẹp nhất cho toàn dân tộc Việt Nam, trong đó có các đảng viên đảng Cộng sản.

Đã đến lúc, để mọi người Việt chúng ta đồng tâm, đồng chí, đồng lực vận động một Hiến pháp Tự do Dân chủ cho Việt Nam.

Melbourne, Úc Đại Lợi

Hãy đọc những gì Cộng sản viết trong Dự thảo Hiến pháp 2013 (do Quốc hội biên soạn) để thấy rõ ý đồ ngang ngược và trắng trợn của đảng.

THỜI CƠ QUYẾT ĐỊNH ĐÃ ĐẾN

Thanh Hương 21-02-2013

Bên ngoài Mỹ và các đồng minh Đông Á của mình đang buộc Trung Quốc sa vào những vấn đề nóng ở vùng Đông Bắc Á như tranh chấp chủ quyền với Nhật, hạt nhân của Triều Tiên. Sắp tới sẽ còn nhiều sự kiện nóng hơn nữa làm cho Trung Quốc mất tập trung không thể can thiệp phá bình xu thế cải cách chính trị tiên bộ ở Việt Nam được. Mặt khác, Nguyễn Tấn Dũng đang bị tấn công mạnh ngay từ trong nội bộ lẫn dư luận của quần chúng. Con bài "thế lực thù địch" của Nguyễn Tấn Dũng đang bắt đầu không còn đất khách. Nguyễn Tấn Dũng đang chuyển hướng hình ảnh của mình vào những chuyến thăm các đơn vị vũ trang hiện đại để thể hiện mình là người sẵn sàng đối đầu để bảo vệ chủ quyền quốc gia. Điều này sẽ làm cho Nguyễn Phú Trọng không dễ dàng dựa vào Trung Quốc một cách giáo điều được nữa.

Bên trong, cuộc đấu nội bộ đang tạo lợi thế cho cánh cấp tiến. Lực lượng chủ lực ủng hộ Ng. Tấn Dũng bây giờ chỉ còn lại những quan chức tham nhũng cơ hội. Chúng còn rất đông nhưng sắp tới đây sẽ phải co vòi vì "sâu chúa" của mình đã mất quyền ban phát kim bài miễn tội. Chúng sẽ nhanh chóng trở cờ theo đúng bản chất cơ hội mà quay ngoắt về phía Nguyễn Bá Thanh. Do vậy sức chống phá xu thế tiến bộ của bấy sâu sẽ bị vô hiệu đáng kể.

Thiên thời – Địa lợi – Nhân hòa. Chưa bao giờ Tổ quốc đứng trước một cơ hội thay đổi tốt như bây giờ. Kinh tế, xã hội suy đồi làm lòng dân mong muốn thay đổi hệ thống chính trị thối nát này hơn bao giờ hết. Cái cần duy nhất bây giờ là một chữ THỜI. Thời cơ đó đang đến và phải đến. Nhưng đến nhanh hay chậm là do các lực lượng xã hội có mau chóng hướng đến một mục tiêu chung duy nhất hay không. Qui tụ được về mục tiêu này thì thời cơ đó sẽ đến ngay trong năm nay và làm cho chế độ toàn trị Cộng sản sụp đổ, cải biến thành một chế độ dân chủ.

Đến nay, mục tiêu này đã hiện

hiện rất rõ ràng và không gì có thể khác hơn là **Quyền Con Người**. Mục tiêu này không chỉ là nhu cầu chung của toàn nhân dân VN mà còn là sự ủng hộ quốc tế của nhân dân toàn thế giới tiên bộ, dân chủ và văn minh. Mục tiêu Quyền con người là hoàn toàn chính nghĩa và không thể bác bỏ ngay cả bởi chính quyền CS. Các lực lượng đấu tranh vì dân chủ cho VN cần gác bỏ những bất đồng về quan điểm, chủ thuyết chủ nghĩa, tên gọi, quá khứ và cả sự thù giận để cùng bước đến một mục tiêu đấu tranh duy nhất là Quyền Con Người. Như vậy nước sẽ đổ về một chỗ, lòng dân sẽ hướng về một mục tiêu nên sẽ tạo ra một sức mạnh không có bất cứ súng đạn nào của cường quyền có thể thắng nổi. Sự ủng hộ và sức ép quốc tế sẽ tiếp thêm sức cho sức mạnh này tạo nên những làn sóng mãnh liệt. Mục tiêu xóa bỏ chế độ CS không thu hút được sức mạnh này. Nguyên tắc ngoại giao không cho phép các chính phủ cố sự dư luận cho mục tiêu như vậy. Hơn nữa nếu hướng đến mục tiêu đó thì sẽ tạo nên một sức chống đối cực lớn từ những người CS. Hướng đến mục tiêu Quyền Con Người không hận thù, đào khoét quá khứ thì tự động các sức chống đối sẽ bị triệt tiêu. Không có gì khôn ngoan hơn một đường lối chính trị như vậy cả. Tinh thần và niềm tin của những người CS đang rệu rã. Nhưng nếu thấy bị phủ định và bị trả thù thì họ sẽ buộc phải chiến đấu tới cùng. Ngược lại họ sẽ âm thầm ủng hộ và khi thời cơ đã đến họ sẽ ra tay hành động bất ngờ. Sự rệu rã đang diễn ra ngay trong các bộ phận trung và cao cấp. Ngày càng xuất hiện những kiểu như Trần Bình dúi đầu để đẩy Hạng Vũ vào chỗ chết. Khi sắp chết rồi thì sẽ buông súng và trở cờ. Sự thay đổi sẽ rất hòa bình, không đổ máu để sau đó cả dân tộc đoàn kết cùng nhau phát triển đất nước. Há chẳng phải quá tốt sao?

Đã có Quyền Con Người làm mục tiêu chiến lược rồi thì cần

những phương pháp thực tế để đạt được mục tiêu đó. Vì muốn xây hầm trú ẩn cho mình mà chế độ toàn trị CS đã vô tình tạo ra một cơ may hiểm có cho nhân dân là sửa đổi Hiến pháp. Tôi đánh giá rất cao bài viết "*Làm sao lấy lại quyền làm người cho VN*". Bài này phân tích là cần có một thông điệp ngắn gọn, hàm chứa mục tiêu, thời cơ và phải rất dễ hiểu với quần chúng. Tôi thấy một khẩu hiệu đòi đảm bảo quyền phúc quyết Hiến pháp vào lúc này đáp ứng được thông điệp đó. Nó chứa đựng quyền con người, chủ quyền của nhân dân và hội tụ thời cơ hành động trong năm 2013. Rất rõ ràng và dễ hiểu đối với tất cả mọi người. Các lực lượng đấu tranh vì dân chủ hãy tập trung vào một khẩu hiệu như vậy ngay từ bây giờ và đốc sức hành động kêu gọi người ủng hộ hướng đến đó. Chỉ cần không quá 6 tháng như vậy thì cả nước sẽ hình thành nên những làn sóng chính nghĩa đòi phúc quyết Hiến pháp rất mạnh mẽ. Nếu chính quyền không đáp ứng mà dậm dúi để cho các nghị gật bấm nút thông qua Hiến pháp thì chắc chắn những làn sóng đó sẽ nhanh chóng biến thành những phong trào quần chúng kinh hồn. Vì đã có chính nghĩa rồi và nhân dân trong và ngoài nước đều thấy được thời cơ chín mùi "ra tay là thắng lợi" nên sẽ dễ dàng phát động các phong trào:

- Đảng viên trả thẻ đảng. Người còn vương vấn thì bắt tuân và phản đối 19 điều cấm đảng viên.

- Kiêu bào biểu tình vận động dư luận quốc tế ủng hộ cuộc đấu tranh đòi Quyền Con Người và quyền phúc quyết HP của nhân dân VN.

- Bất tuân dân sự trong nước. Tổ chức bãi thị và bãi khoa để đòi hỏi quyền phúc quyết HP. Các chương trình đình công tự phát của công nhân cũng sẽ tìm được ý nghĩa và mục tiêu chiến lược để tự hướng tới hưởng ứng vào những thời điểm quyết định. Ý chí những kẻ tham quyền cố vị sẽ mau chóng tê liệt.

- Vào lúc thời cơ chín mùi, xuống đường biểu tình đòi phúc quyết Hiến pháp sẽ là đòn quyết định. Để xem nhà cầm quyền sẽ đối phó thế nào với dư luận và sức ép

quốc tế nếu đàn áp những cuộc biểu tình như thế. Càng đàn áp thì chắc chắn phong trào này sẽ càng bùng phát dữ dội.

Chỉ cần nhưng việc trên kéo dài trong 3 tháng thì sẽ đông cứng. Chính quyền Cộng sản sẽ tê liệt.

Lâu nay những phương pháp trên có được nhắc tới và cũng có những lời kêu gọi hành động nhưng không được hưởng ứng. Lý do là thời cơ chưa chín mùi. Người dân chỉ hành động khi nào họ có thể thấy được chính nghĩa và kết quả. Một lý do nữa là sự trông chờ tổ chức và lãnh tụ, cho rằng đây là nhân tố quyết định. Điều này rơi vào cái bẫy của chính quyền toàn trị. Biết sự trông chờ đó nên nhiều lần Nguyễn Tấn Dũng đã tuyên bố, ra lệnh và răn đe để không hình thành được các lực lượng chính đối lập. Thực tế cách mạng lật đổ độc tài thế giới gần đây cho thấy đây không phải là nhân tố quyết định. Mùa xuân Ả Rập xuất phát từ những phong trào quần chúng được thúc đẩy bởi rất nhiều nhóm nhỏ khác nhau không có tổ chức chung. Đến thời điểm chín mùi thì họ tự liên kết với nhau vì một mục tiêu chung. Nếu cần thì một tổ chức liên minh sẽ dễ dàng hình thành vào lúc đó như một hệ quả tất yếu, chứ không phải là nhân tố quyết định.

Việt Nam hiện nay đã hình thành cả trăm nhóm đấu tranh, có những lợi thế khác nhau nhưng bổ sung nhau. Nhưng lâu nay chưa có mục tiêu đấu tranh giống nhau nên rất phân tán. Gần đây mục tiêu quyền con người đang thu hút các nhóm hướng đến ngày càng nhiều. Sửa Hiến pháp là một cơ hội để hội tụ mục tiêu này vào một yêu cầu chung là đòi phúc quyết. Nếu tẩy chay việc sửa đổi Hiến pháp vì nội dung của dự thảo của nó thì sẽ bỏ qua một cơ hội tốt.

Vận hội đã điếm. Thời cơ đang đến rõ rệt hơn bao giờ hết. Một mục tiêu chiến lược thuận theo qui luật có sức mạnh hơn nhiều lần một tổ chức. Thuận qui luật thì hợp lòng dân.

Hơn lúc nào hết, các lực lượng đấu tranh vì dân chủ cho Việt Nam cần hướng đến mục tiêu chung là

Quyền Con Người và ủng hộ lẫn nhau. Đừng vì những khác biệt và thành kiến mà bài bác nhau và để cho an ninh Cộng sản chia rẽ. Cũng không cần phải nghĩ đến hợp nhất lực lượng thì mới qui tụ được sức mạnh hành động. Chỉ cần cùng hướng đến một mục tiêu chiến lược chung thì sẽ tạo ra sức mạnh còn lớn hơn nhiều.

Lâu nay chế độ toàn trị Cộng sản duy trì được vì nó đã thành công trong việc phá vỡ sự kết hợp các lực lượng. Nhưng sẽ không có thể lực

nào đủ sức ngăn chặn một mục tiêu chiến lược chung là quyền con người. Và khi mục tiêu đó có cơ hội để kết tinh vào một đòi hỏi duy nhất là quyền phúc quyết Hiến pháp thì nó sẽ tạo nên một thời cơ tuyệt vời cho dân tộc đứng lên giành lại quyền làm chủ của mình.

Mong rằng chúng ta sẽ không đánh mất thời cơ phải chờ đợi mấy chục năm nay.

<https://danluan.org/tin-tuc/2013-0221/thanh-huong-thoi-co-quyet-dinh-da-den>

VÌ NGƯỜI TA CẦN ÁNH MẶT TRỜI

*tôi chưa thấy một đêm nào dài thế,
bốn ngàn năm, giờ lại ngót trăm năm.
hết phong kiến độc tài, đến lũ bạch tuộc thực dân,
hết quân, hết vương, đến lũ tượng thần chủ nghĩa.*

*bao thế hệ siết rên trong gong kềm nô lệ.
chuyên chế dã man đục rỗng chí con người.
cha tôi, ông tôi, bao thế hệ ngủ vui.
tôi chưa thấy một đêm nào dài thế.*

*không ánh mặt trời, bóng tối chí tôn,
lũ quý ám thừa cơ toàn trị,
khủng bố dã man, reo rắc những kinh hoàng,
biến lễ sống thành châm ngôn "mày phải sợ".*

*mày phải sợ mày ơi mày phải sợ,
sợ nữa đi có sợ mãi được không,
cốt tủy mục rỗng rồi trí óc cũng tối đen,
mày lại đề ra lũ cháu con "biết sợ".*

*bao thế hệ đã ngậm ngùi mắc nợ,
lũ chúng ta lẽ nào lại mắc nợ mai sau,
còn chần chừ gì mà không tỉnh dậy mau,
sống cho xứng danh xưng con người trên mặt đất.*

*tôi chưa thấy một đêm nào dài thế,
cũng chưa thấy có ngày mai nào không thế.
vì người ta cần ánh mặt trời,
tỉnh dậy đi lũ chúng ta ơi!*

Nguyễn Đắc Kiên, Hà Nội, 25.2.2013

BỜ VÌ TÔI KHAO KHÁT TỰ DO

(đề Tặng những người biểu tình ngày 09/12/2012)

*Nếu một ngày tôi phải vào tù,
tôi muốn được vào nhà tù Cộng sản,
ở nơi đó tôi gặp những người ngay,
ở nơi đó đồng loại tôi đang sống.*

*Nếu một ngày tôi phải vào tù,
tôi muốn được vào nhà tù Cộng sản,
ở nơi đó giam giữ Tự do,
giam giữ những trái tim khao khát Sống.*

*Nếu một ngày tôi phải vào tù,
tôi muốn được vào nhà tù Cộng sản,
ở nơi đó giam giữ những nhà thơ,
giam giữ kẻ ngu hoang để thức tỉnh muôn đồng bào vô thức*

*bất nhà thơ giam vào trong ngục tối,
là mở ra ngàn thiên thể Tự do.
bắt Tự do giam vào trong ngục tối,
là mở ra ngàn thơ từ Con người.*

*Nếu một ngày tôi phải vào tù,
thì chắc chắn là nhà tù Cộng sản,
bởi vì tôi khao khát Tự do.*

Nguyễn Đắc Kiên, Hà Nội, 12.12.2012

NHỮNG HIỂM HỌA:

Hiểm họa thứ nhất: Tụt hậu

Hiểm họa này đã, đang và sẽ tồn tại ở Việt Nam nếu chúng ta không hành động. Nhờ sự lãnh đạo "tài ba" của đảng CS mà chúng ta đã **tụt hậu** so với các nước quá nhiều và quá xa. **Nông nghiệp:** Tuy có xuất khẩu gạo nhiều, nhưng nông dân chúng ta vẫn phải canh tác và thu hoạch bằng những phương tiện rất thô sơ. Còn dân chúng lại ăn uống rất nhiều thứ ngoại nhập độc hại. **Công nghiệp:** chúng ta chưa hề sản xuất một cái máy nào ra hồn. **Khoa học:** không có một đội ngũ khoa học mạnh trong tất cả các ngành. Hiện tượng sao chép, đạo văn rất phổ biến. **Giáo dục và đào tạo:** rất công kênh, học sinh sinh viên học vẹt và nhưng kiến thức nhận được không là bao. Sử nước Việt hầu như bị quên lãng. **Y tế:** chậm tiến, phụ thuộc và quá tải. **Kinh tế:** nhờ vào những quả đấm của Chính phủ mà nền kinh tế chúng ta lụn bại, nợ nần chồng chất, không phương cứu chữa và là gánh nặng cho thế hệ mai sau... **Chúng ta đang tụt hậu toàn diện.**

Hiểm họa thứ hai: Bộ máy chính quyền công kênh, quan liêu, tham nhũng và bất lực.

Để đối phó với những hiểm nguy cho đảng, đảng CSVN phải tạo ra những cơ quan hưởng lợi trên tiền thuế của dân để thực hiện duy nhất việc bảo vệ đảng. Đảng phải cho họ nhiều bổng lộc để đổi lấy sự trung thành. Sự quan liêu và tham nhũng thì quá rõ như ban ngày. Từ thời ông Đỗ Mười, tham nhũng còn ít mà ông ta còn được tặng 1 triệu đô thì đến thời của Thủ tướng X mức tham nhũng đã lên đến báo động. Điều nguy hại lớn là vì ăn cắp, ăn cướp được số tiền để vinh thân phì gia cho đến hàng mấy thế hệ rất dễ dàng nên quan lại không còn có khả năng tư duy, họ trở nên càng ngày càng trì trệ, bảo thủ và không coi bất cứ ý kiến đóng góp nào của dân ra gì cả.

Hiểm họa thứ ba: Mất nước

Hiện tại chúng ta chưa mất nước trên danh nghĩa nhưng sự xâm lược và mất độc lập tự chủ đã và đang xảy ra. **Về chính trị,** Trung Quốc đã can thiệp vào nội bộ tổ chức đảng Cộng sản và Chính phủ Việt Nam. **Về ngoại giao,** Việt Nam hoàn toàn không có đường lối ngoại giao độc lập vị sự phật lòng 4 tốt và 16 chữ vàng (khè). **Về kinh tế,** chúng ta đã bị xâm lược quá sâu. Đa phần các mặt hàng được dùng trên đất nước Việt Nam này đều được làm ở Trung Quốc. Các công ty Trung Quốc trúng thầu vào các dự án lớn ở Việt Nam

HÀNH ĐỘNG! HÀNH ĐỘNG! HÀNH ĐỘNG!

—Lê G (Danlambao) 25-02-2013—

càng ngày càng nhiều. Thật chua xót khi hàng thực phẩm của Trung Quốc lại tràn lan chiếm lĩnh thị trường của một nước thuần nông như Việt Nam. **Về quốc phòng:** Trung Quốc đang ngự trị trên các đỉnh cao chiến lược của Việt Nam như rừng đầu nguồn phía Bắc, cao nguyên Tây nguyên miền Trung. **Về chủ quyền lãnh thổ,** chúng ta đã mất nhiều lãnh thổ, lãnh hải. Nói ra càng đau lòng. Đau xót nhất là **đảng và Nhà nước Việt Nam đã hèn với giặc, ác với dân và cam tâm bán nước.**

Hiểm họa thứ tư: Lòng dân ly tán, rã rời.

Người dân ta được đảng cho hưởng hết quả lừa này đến quả lừa khác đã không còn một lòng tin nào nữa. Nguy hiểm nhất là để sống chung với đảng dân bắt buộc phải dối trá, sống hai mặt. **Và đạo đức già lên ngôi không phương cứu vãn.** Ngày ngày, báo chí của đảng vì không thể viết cái gì khác nên phải khai thác các chủ đề hình sự như đâm, chém, hiếp, lộ,... nên người dân vừa tha hóa hơn vừa sợ hãi hơn. Từ ngày đảng Cộng sản lên nắm chính quyền đến nay, dân Việt Nam ta chưa có được một ngày bình yên thì làm sao mà không rã rời, ly tán. Rồi chứng kiến bao nhiêu hiểm họa đang lơ lửng trên đầu như đã nói trên mà chính quyền càng ngày càng bất lực, ý kiến nhân dân càng ngày càng bị khinh rẻ thì lòng dân làm sao mà khỏi ly tán, rã rời. Hiểm họa này mới cốt lõi, vì thế nếu khi đấu tranh mà không chú ý đến điều này thì hiểm họa **mất nước** tất yếu sẽ xảy ra kể cả khi chính quyền nhân dân thực sự được thiết lập.

Trong mấy năm gần đây, ai ai cũng chứng kiến sự bất lực và bảo thủ của chính quyền độc tài, nhưng nếu chúng ta những con dân nước Việt cũng buông xuôi thì ai sẽ là người cứu nước?!

Không, chúng ta phải hành động! Chúng ta không còn chỗ để lùi nữa!

**Chúng ta phải hành động!
Chúng ta không thể nào làm ngơ trước tương lai của con cháu chúng ta, của tiếng Việt, của văn hóa Việt!**

Chúng ta phải hành động!

Khi đã nhận thức tầm quan trọng của việc nhất định phải hành động thì chúng ta hãy cùng nhau chung sức bằng mọi giá để hành động. Bằng mọi giá không có nghĩa là đòi hỏi mọi

người ai cũng phải cống hiến hết, sẵn sàng mất hết để đánh đổi cái gì đó. Không, điều chúng ta cần làm chỉ đơn giản là **hãy luôn suy nghĩ, tìm tòi để hành động kịp thời.**

1. MỤC ĐÍCH HÀNH ĐỘNG:

Có ba mục đích chính:

- **Hạ bệ chính quyền độc tài đảng trị.**
- **Thiết lập chính quyền dân chủ có uy tín và trách nhiệm thật sự.**
- **Phục khí dân tộc, chấn hưng quốc gia.**

2. PHƯƠNG THỨC HÀNH ĐỘNG:

Như trên đã nói, vì lòng dân đã quá rã rời và ly tán rồi nên nhất thiết phải chọn phương thức đấu tranh tránh đổ máu và huy động được sức lực của toàn dân. Chúng ta không thể để cho lòng dân bị hoang mang rã rời thêm sẽ tạo tiền đề cho chúng ta **mất nước** thật sự. Vì thế, phương thức hữu hiệu nhất bây giờ là: **đấu tranh bất bạo động.** Tuy nhiên, không loại trừ các phương thức khác tùy theo nhu cầu từng giai đoạn của cuộc đấu tranh.

Tuy gọi là bất bạo động nhưng phương thức này rất tích cực, có thể tạo được thế đấu tranh ôn hòa cho toàn dân, ai ai cũng có thể tiến hành được. Với điều kiện Internet hiện nay thì thậm chí có thể ngồi ở nhà, ta cũng có thể tiến hành đấu tranh. Ngài Gandhi đã giành lại độc lập cho Ấn Độ bằng phương thức đấu tranh này.

Thật ra, phương thức này đã có từ thuở xa xưa, thậm chí có từ trong máu của từng người chúng ta và ngay lúc này đây ai ai trong chúng ta cũng đang thực hiện nó mà không nhận ra. Ví dụ, trẻ con khóc hờn để yêu sách bố mẹ chính là phương thức đấu tranh bất bạo động, Chu Văn An treo án tử quan là đấu tranh bất bạo động, quý bà áo mặc trắng diễu hành ở La Habana là đấu tranh bất bạo động.

Vì vận dụng được ý chí, sức mạnh và trí tuệ toàn dân nên phương thức này biến hóa khôn lường và luôn gây cho đối phương những bất ngờ khôn cùng.

3. MƯỜI TÍNH CHẤT CỦA ĐẤU TRANH BẤT BẠO ĐỘNG:

3.1 Công khai. Cuộc đấu tranh này là công khai. Đối phương tuy biết trước một số điểm nhưng sẽ hoàn toàn bất ngờ về quy mô, vấn đề được đề cập lần thời điểm.

3.2 Số đông. Khi ta không tắc sắt

nào trong tay hiển nhiên để đấu tranh bất bạo động thành công thì phải nhiều người cùng đồng lòng thực hiện.

3.3 Lây lan. Vì thực hiện bởi số đông nên cơ hội truyền trao hay lây lan rất lớn. Thứ nhất là nhờ vào mối quan hệ của người tham dự và người chưa tham dự, thứ hai, là nhờ vào trường thông tin đã được mở rộng và được phát đi với cường độ mạnh (vì nhiều người nên bàn được nhiều vấn đề và cũng rĩ tai cho một người càng nhiều). Ví dụ, trước đây, có người còn chao đảo thì họ ít gặp những người khác để trao đổi về hướng ngược với chính quyền còn bây giờ số người đối lập với chính quyền càng ngày càng nhiều. Thực tế đã chứng minh điều đó.

3.4 Bền bỉ. Để đấu tranh với chế độ độc tài kiên quyết giữ quyền lực, xảo quyệt và sẵn sàng chà đạp lên đạo đức thì đám đông phải đấu tranh bền bỉ.

3.5 Đơn giản. Không cần phải nhọc sức để chế tạo súng ống, xe tăng, tàu chiến. Vì tận dụng trí tuệ toàn dân nên việc nghĩ ra các hình thức đơn giản là việc làm không quá khó.

3.6 Thích nghi. Điều kiện của xã hội thay đổi đến đâu thì đấu tranh bất bạo động cũng thay đổi đến đó. Ví dụ, với điều kiện Internet bây giờ thì đấu tranh bất bạo động được thực hiện bởi hàng trăm ngàn bloggers và những bình luận viên.

3.7 Liên tục và bám chặt. Khi đối phương đưa ra bất kỳ động thái nào thì cộng đồng tranh đấu bám chặt lấy đó để bình luận, chế giễu, bác bỏ... Và việc đó phải được làm liên tục, phủ khắp các vấn đề. Ví dụ vụ Chính phủ, vụ sửa đổi Hiến pháp,...

3.8 Giữ vững và phát huy. Khi đối phương nhượng bộ một vấn đề gì đó thì giữ chắc thành quả tiếp tục triển khai các hướng khác. Cũng vì là cuộc đấu tranh của toàn dân nên đối phương lúc này khó lật lọng và cuộc chiến lại cam go ở những vùng tranh chấp khác.

3.9 Cộng hưởng. Yếu tố này cực kỳ quan trọng. Đấu tranh bất bạo động muốn thắng lợi thì phải có cộng hưởng tạo nên cao trào như vũ bão. Ví dụ như cao trào cách mạng màu của các nước thuộc Liên Xô cũ, cách mạng hoa nhài... Muốn có cộng hưởng thì việc trước tiên phải đồng bộ, cùng nhịp. Tiến thoái phải có chủ đích. Khi bị đàn áp bắt buộc phải thoái cũng cần nghĩ ngay đến cách đấu tranh để tránh đàn áp; khi tiến thì chiếm lĩnh, bám chặt chờ thời cơ chín muồi lúc đối phương rối ren, gây sai

lầm tai hại trên nhiều vấn đề thì đồng loạt tấn công như vũ bão, liên tục không được phép cho đối phương ngừng nghỉ. Khi sức mạnh đấu tranh đạt cực điểm chạm đến tuyến phòng ngự yếu nhất của đối phương thì đó là lúc đối phương phải chọn lựa hoặc đem súng ra để bắn vào dân thì trước sau cũng mất hết (như trường hợp Gaddafi), hoặc thương thuyết thì sẽ gỡ gạc phần nào.

3.10 Dứt điểm. Dứt điểm là đặc tính của các cuộc đấu tranh thành công nói chung chứ không riêng gì đấu tranh bất bạo động. Nhưng trong đấu tranh bất bạo động, cơ hội dứt điểm lớn hơn nhiều. Vì thế khi chúng ta đã chọn phương thức này thì phải kiên trì, bền bỉ để giành đến thắng lợi cuối cùng. Dứt điểm ở đây không có nghĩa là tiêu diệt hết phe chính quyền độc tài mà chỉ là đạt được ba mục đích đã nói trên.

4. CHỦ THỂ CỦA HÀNH ĐỘNG:

Hiển nhiên đó chính là tất cả chúng ta, là toàn dân Việt Nam đang bị sự áp bức của Cộng sản. Nói đúng ra, chúng ta vừa là **chủ thể** vừa là **đối tượng** của hành động. Khi ta đã hiểu rõ bản chất Cộng sản sẵn sàng tham gia vào đấu tranh và có ý lôi kéo một ai đó cùng hành động thì ta là **chủ thể** còn ai đó là **đối tượng**. Nhưng khi họ đã tham gia thì họ cùng chúng ta là **chủ thể**. Thậm chí cùng một lúc chúng ta có thể vừa **chủ thể** vừa **đối tượng**. Ví dụ, ta chỉ tham gia mục đòi cải thiện đời sống cho công nhân, chúng ta cổ xúy cho công đoàn độc lập ngoài vòng kim tỏa của đảng Cộng sản nhưng chúng ta không thích tham gia vào đấu tranh dân chủ. Dần dà chúng ta nhận ra nhờ sự truyền bá của người khác rằng đảng sẽ không chấp nhận công đoàn độc lập vì điều đó làm lung lay vị trí độc tài của đảng. Lúc đó chúng ta nhận thấy không đấu tranh cho Dân chủ thì công đoàn độc lập cũng không khi nào được có.

Cụ thể, theo tôi có ba lực lượng chính sau:

- **Nhân dân trong nước.** Lực lượng này là **Nòng cốt**.

- **Kiểu bào sống hải ngoại.** Lực lượng này có nhiều thuận lợi khi tiếp cận thông tin và nguồn lực khác. Có tự do để không e ngại bất cứ thứ gì và Lực lượng này không thể thiếu vì nó là cầu nối rất hiệu quả giữa Lực lượng thứ nhất với Lực lượng thứ ba đầy quyền lực. Tuy nhiên, vì sống trong lòng các nước Dân chủ lâu ngày nên lực lượng có nguy cơ "Giáo điều dân chủ". Tại sao gọi là "Giáo điều dân chủ"? Vì cứ nghĩ các nước như thế thì tại sao ta không được như

thế và cái ã suy nghĩ bám chấp này nó quay lại làm cho lực lượng này không hiểu thấu đáo được hành động của Nhân dân trong nước. Từ đó dễ gây nên một nguy cơ lớn có ảnh hưởng đến "Cộng hưởng" (ở trên) là Lực lượng này không hòa nhịp với Lực lượng trong nước.

- **Các Tổ chức quốc tế.** Đây là các nước dân chủ, các tổ chức đa quốc gia như Hội văn bút thế giới, hội ân xá, Tổ chức minh bạch, Tòa án nhân quyền... thậm chí là các công ty đa quốc gia như Apple, Google...

Vì **nòng cốt** là Nhân dân trong nước, vậy nhóm trọng tâm để ta bắt đầu phân ứng dây chuyền là những nhóm nào? Theo tôi có **ba nhóm chính họ vừa là chủ thể vừa là đối tượng của cuộc đấu tranh bất bạo động**:

- **Những người yêu Dân chủ, Nhân quyền và Đa nguyên.** Ví dụ, Khối 8406 thuộc nhóm này.

- **Những người yêu nước Việt Nam, căm thù giặc Trung Quốc xâm lược.** Ví dụ, giới nhân sỹ biểu tình chống Trung Quốc thuộc nhóm này.

- **Những người bị áp bức, hà hiếp, bóc lột bởi chính quyền các cấp.** Bà con nông dân Văn Giang, Dương Nội, các dân oan đang ở các vườn hoa Hà Nội thuộc nhóm này.

Dĩ nhiên, không có nghĩa người yêu Dân chủ thì không yêu nước hoặc ngược lại. Nói như vậy để cho thấy từng nhóm có một mối quan hệ đối kháng riêng đối với chế độ độc tài. Để tiện việc đấu tranh, kích thích, chúng ta cần chú ý một điểm khác biệt cơ bản giữa các nhóm là: nhóm một gồm nhiều trí thức trung lưu không phải đảng viên sẵn sàng đối đầu với đảng Cộng sản khi cần thiết; nhóm hai gồm nhiều trí thức thượng tầng, có nhiều đảng viên, hầu hết những người trong số họ đều có bằng lịch từ Nhà nước (chiêu bài Sở hữu cũng ảnh hưởng mạnh đến nhóm này) nên ngại đối kháng trực tiếp với chính quyền cùng với nhóm dân thường; nhóm ba lại là tầng lớp dưới bị áp bức đến bản cùng, bị hà hiếp đến oan khiên, một số họ là đảng viên nhưng cũng chán đảng và tự ra khỏi đảng từ lâu. Điều này cho ta thấy một điểm quan trọng là **sự bất bình với đảng thống trị đã nằm ở diện rộng và sâu**.

danlambaovn.blogspot.com
(còn tiếp một kỳ)



NHỮNG TÊN MẮT DẠY CỦA LỊCH SỬ VN

**Nguyễn Tấn Dũng, Nguyễn Phú Trọng, Trương Tấn Sang,
Trung ương đảng Cộng sản Việt Nam và Lê Phong Lan**

Trần Minh 20-02-2013

**Bài 1: Những nhân chứng có
thâm quyền của bộ phim mắt dạy
“Tài liệu Mậu Thân 1968”**

Quả thật, khó mà có thể tìm được từ ngữ nào trong kho tàng văn chương Việt Nam, từ bình dân tới bác học, mà thích hợp hơn hai chữ **mắt dạy**, để diễn tả bản chất của tập đoàn tội ác Trung ương đảng Cộng sản VN, đặc biệt là ba tên: Nguyễn Tấn Dũng thủ tướng nước CHXHCNVN, Nguyễn Phú Trọng tổng bí thư đảng Cộng sản, Trương Tấn Sang, chủ tịch nước CHXHCNVN, và tay sai Lê Phong Lan, qua vấn đề chà đạp lên oan hồn của những người dân bị Cộng sản thảm sát tại Huế năm Mậu Thân 1968. Ba người đàn ông nói trên và Lê Phong Lan là cha mẹ ruột của một đứa con hết sức mắt dạy, đó là “Bộ phim tài liệu Mậu Thân 1968”, một thứ quái thai của ngành phim ảnh họ Hồ, vừa mới chào đời ngày 25-01-2013, sau 45 năm gây ác mà chưa bị ai đòi nợ.

Câu chuyện thảm thương của xứ Huế năm xưa, khoảng 7 ngàn người dân vô tội bị Việt cộng đập đầu chôn sống, không một người dân Miền Nam nào mà không biết. Đúng vậy, năm xưa 1968, Hồ Chí Minh và bè lũ Lê Duẩn, Văn Tiến Dũng và Trung ương đảng Cộng sản đã nhờ nhuốc lập mưu tấn công toàn bộ đồng bào Miền Nam đang ăn tết Nguyên đán. Trận tổng tấn công của Việt cộng đã diễn ra trên 32 tỉnh thành của Miền Nam Việt Nam, với số lượng quân xâm lăng ước tính là hơn 70 ngàn. Lịch sử Việt Nam bốn ngàn năm trước và cho đến tận bốn ngàn năm sau nữa, cũng sẽ chẳng có một đảng phái chính trị nào có thể tán tận lương tri lập mưu giết dân trong đêm giao thừa để tranh quyền đoạt lợi như thế. Kể từ thảm nạn đó đến nay, liên tục 45 năm sau, đồng bọn của Hồ Chí Minh mỗi năm lại lừa gạt một cách vô cùng mắt dạy trên những linh hồn vô tội, bằng cách gọi việc tàn sát diệt chủng này là “chiến thắng Mậu Thân”!

Nguyễn Tấn Dũng, Nguyễn Phú Trọng, Trương Tấn Sang và băng Trung ương đảng không là loại vô luân mắt dạy hay sao, khi mà lại mừng chiến thắng trên hàng hàng lớp lớp xác thường dân vô tội, mà ngay cả người nhạc sĩ nằm vùng phản lại Miền Nam cũng phải thừa nhận rằng, đã có những “xác người nằm trôi

sông, phơi trên ruộng đồng, trên nóc nhà thành phố, trên con đường quanh co. Xác nào nằm bơ vơ dưới mái hiên chùa, trong giáo đường thành phố, trên thềm nhà hoang vu. Xác nào nằm quanh đây, trong mưa bụi này, trong xác người già yếu có xác còn ngây thơ. Xác nào là em tôi, dưới hố hầm này, trong những vùng lửa cháy, bên những giồng ngô khoai?”

....”Chiều đi lên đồi cao, hát trên những xác người, tôi đã thấy, trên con đường, người ta bồng bế nhau chạy trốn. Chiều đi lên đồi cao, hát trên những xác người, tôi đã thấy bên khu vườn 1 người mẹ ôm xác đứa con...”

Nay thì thời gian đã điễm để người dân Miền Nam đòi món nợ máu mà tập đoàn tội ác lớn nhất lịch sử Việt Nam đã mắc với dân chúng Miền Nam. Vụ đòi nợ đó chính là vụ kiện của Ủy ban Truy tố Tội ác Cộng sản chống lại tập đoàn Mác-Lê Việt Nam về tội diệt chủng Tết Mậu Thân, được tổ hợp luật sư Kempton tại Canada đại diện. Sự kiện diệt chủng Mậu Thân là một sự kiện tày trời mà ngay cả Thượng Đế cũng không che giấu nổi, nhưng thay vì chấp nhận tội lỗi và xin lỗi đồng bào Miền Nam như các chính phủ có tư cách khác trên thế giới, thì ngược lại, bản chất Mác-Lê bỉ ổi vẫn còn tận trong xương tủy cái đám Việt cộng Dũng, Trọng, Sang mọi rợ này. Ngoài việc tuyên truyền bằng báo chí như 45 năm về trước, năm nay, chúng đề ra cái gọi là “phim tài liệu Mậu Thân 1968”, báng bổ và giễu cợt rằng những mỗ chôn tập thể là đòn tâm lý chiến đặt điều của Mỹ, rằng chúng không hề giết người, mà số người chết đồng như vậy là do bom đạn của Mỹ Ngụy và do các đảng phái chính trị thanh toán lẫn nhau! Đã vậy, hàng năm chúng lại còn mở tiệc ăn mừng trên 7 ngàn xác người vô tội, trong khi đó thì thân nhân của nạn nhân Thảm Sát Mậu Thân không dám hé răng, lặng lẽ đốt nén nhang thắp, khóc cha, khóc mẹ, khóc vợ, khóc chồng, khóc con, khóc anh em bạn bè mỗi độ xuân về tết đến!

Hành xử như vậy, bọn Nguyễn Tấn Dũng, Nguyễn Phú Trọng, Trương Tấn Sang, Trung ương đảng Cộng sản và Lê Phong Lan, nếu không gọi chúng là bọn mắt dạy thì phải gọi chúng là cái gì mới phải?

Đọc đến đây thì cái đám tuồng

chèo 800 tờ báo đảng, Nguyễn Tấn Dũng, Nguyễn Phú Trọng, Trương Tấn Sang, và 12 tên còn lại của Trung ương đảng CS chắc chắn cũng sẽ chửi người viết bài này là đồ mắt dạy, lý do: dám gọi lãnh đạo quốc gia là đồ mắt dạy. Thưa, tôi rất tôn trọng quyền được nói của bọn này, nhưng người viết bài này có mắt dạy như bọn chúng hay không lại là chuyện khác. Vì người viết bài này chưa bao giờ làm gì mắt tư cách, chưa bao giờ làm gì để gọi là lỗi đạo làm người, chưa bao gì để gọi là lỗi đạo với đất nước. Do đó, những lời chửi bới của đám Mác-Lê đối với tôi, xin thưa, chỉ giá đáng ngang hàng với lời chửi rửa của đám du thủ du thực, đầu đường xó chợ. Chửi chúng thì chúng chửi đồng lại như thói quen mà thôi

Để công bằng với bọn bị lịch sử khinh rẻ, tôi xin được chứng minh chuyện mắt dạy của bọn Nguyễn Tấn Dũng, Nguyễn Phú Trọng, Trương Tấn Sang và Lê Phong Lan như sau:

Nếu là một con người có giáo dục, thì khi thấy đoàn xe tang đi qua, cho dù không biết người quá cố là ai, thì cũng phải dành vài giây tưởng niệm, hoặc ngả mũ chào một đồng loại đã không còn được may mắn chia xẻ chung bầu dương thế với mình nữa. Đó là cách hành xử của người được dạy dỗ tử tế. Còn ngược lại, với bọn Dũng, Trọng, Sang, Lan nói trên, không những đã không sám hối tội diệt chủng thì chớ, lại còn ăn mừng trên những xác chết vô tội, nói rằng những chuyện giết người như vậy là sản phẩm tưởng tượng của Mỹ. Mỹ nào dựng được cảnh những xác người bị trói quặt hai tay, bị báng súng đập vào đầu, và bị xô xuống những cái hố mà chính mình vừa mới đào xong? Khi một lớp đất được phủ lên đủ để làm ngạt thở những người vừa mới bị đẩy xuống, thì một lớp người mới lại bị xô xuống tiếp, rồi một lớp đất nữa phủ lên, cứ như thế người bị chôn sống chất thành lớp lang cho đến khi hố chôn đầy ắp. Số còn lại sẽ được “bổ trí” qua hố mới. Mặc cho những ánh mắt van lơn cầu khẩn của nạn nhân, công việc chôn sống cứ tiếp tục cho đến khi thanh toán sạch số “tù binh”.

Chuyện tàn ác đến thế mà còn làm phim nói là “tài liệu” để tuyên truyền rằng không có những chuyện diệt chủng như vậy, và còn tổ chức ăn mừng “chiến thắng” nữa! Chúng chiến thắng ai? Chúng chiến thắng Mỹ? Thưa không! Chúng chiến thắng VNCH? Thưa không! Như vậy, chiến thắng của chúng là chiến thắng đối với 7 ngàn người đã bị chúng đập đầu chôn sống và xô xuống Khe Đá

Mài chứ không chiến thắng với ai khác. Như vậy thử hỏi, bọn Ng. Tấn Dũng, Nguyễn Phú Trọng, Trương Tấn Sang, Lê Phong Lan, không là bọn mất dạy thì chúng là bọn gì?

Hãy bàn về những điểm chính của sản phẩm “Tài liệu Mậu Thân 1968”, trong đó Lê Phong Lan nói rằng, y thị đã phòng vắn những “nhân chứng có thẩm quyền”(?! để đề ra cuốn phim tài liệu vô cùng mất dạy đó.

Thứ nhất, hồi Việt cộng Lê Phong Lan, với Mậu Thân 1968, thì toàn bộ hàng trăm ngàn người dân Huế và những chiến sĩ Hoa Kỳ, chiến sĩ VNCH chiến đấu tại chiến trường Huế, tất cả đều là nhân chứng có thẩm quyền trước mặt luật pháp và tòa án quốc tế. Biết sâu về chi tiết hành quân, tình báo và lực lượng chính trị như thế nào, thì chỉ có những chuyên viên liên quan mới rõ được, nhưng có một điều mà tất cả những ai đã có mặt tại Huế tết Mậu Thân 1968 đều biết rất rõ: CS đã giết dân Huế. Những người may mắn sống sót đều công nhận rằng, Huế Mậu Thân 1968 là một địa ngục trần gian có thật, mà diêm chúa chính là Hồ Chí Minh và Chính trị bộ đảng CS, và quỷ sứ hiện hình giương lưới hái tử thần chính là Cộng quân Bắc Việt và đám tay sai nằm vùng trong lực lượng “Liên minh Dân tộc Dân chủ Hòa bình”. Người dân xứ Huế Mậu Thân đều là những nhân chứng có thẩm quyền mà không ai có thể nhân danh đảng và nhà nước để tước đoạt quyền này của họ, đặc biệt là những gia đình đã phải cúng giỗ thân nhân của mình cứ mỗi dịp đông tàn tết đến. Chỉ có Lê Phong Lan, Nguyễn Tấn Dũng, Nguyễn Phú Trọng, Trương Tấn Sang mới là những “nhân chứng không có thẩm quyền”, nhưng vì có quyền lực nên muốn nói gì thì nói, nên mới rặn ra bộ phim vô thẩm quyền “Mậu Thân 1968” để bóp miệng thân nhân nạn nhân tay không tác sắc. Người có thẩm quyền thật sự chẳng bao giờ cần phải tự khoe là mình có thẩm quyền, đó là cách hành xử của bậc chính nhân quân tử. Nhưng thôi, chúng ta hãy nén lòng tức giận, bỏ qua sự dùng chữ xác xược và ngu dốt của tên các tên Cộng sản như Ng. Tấn Dũng, Nguyễn Phú Trọng, Trương Tấn Sang và Lê Phong Lan, vì sự ngu dốt chữ nghĩa ngu dốt luật pháp, nhưng lại vô cùng xác xược, của bọn Cộng sản VN là những chuyện xưa nay vẫn thế, không có gì phải ngạc nhiên tức giận.

Thứ hai, phần chính của bài viết này, đó là hãy bàn về những “nhân chứng có thẩm quyền” mà Lê Phong

Lan đề cập để bảo kê rằng tài liệu của mình là tài liệu có thẩm quyền...

1- Nhân chứng “có thẩm quyền” Lê Khả Phiêu, tức chính ủy Mặt trận Trị Thiên Lê Chương.

Lê Khả Phiêu, một sát thủ Mậu Thân có tên trong hồ sơ truy tố của UBTTTACS. Lê Khả Phiêu thay mặt Hồ Chí Minh và Chính trị bộ ra những quyết định quan trọng trong mặt trận Trị Thiên. Theo tổ chức nhà nước Cộng sản, thì Tư lệnh Mặt trận Trị Thiên thiếu tướng Cộng sản Trần Văn Quang phải nằm dưới quyền của Lê Khả Phiêu. Lê Khả Phiêu leo lên chức Tổng bí thư đảng CS vào năm 1997. Lê Phong Lan nhận chỉ thị đảng giáng chức Lê Khả Phiêu xuống làm trung đội trưởng trong trận Mậu Thân 1968 tại Huế với ý gì? Ý rằng y chỉ là thứ tép riu trong mặt trận Mậu Thân, để giúp y trốn tránh việc bị câu lưu bởi tòa án quốc tế chăng? (*Thật ra LKP lúc đó là chính ủy Trung đoàn 9. BTV*). Không dễ vậy đâu! Chính chính ủy Lê Chương, tức chính ủy Lê Khả Phiêu, phụ trách mặt trận Trị Thiên, đã thay mặt Hồ Chí Minh và Trung ương đảng, ra lệnh xử tử hình tại chỗ những thành phần có nợ máu với cách mạng và đập đầu chôn sống gần 7 ngàn người Huế trên đường tháo chạy vì sợ lộ tung tích. Lê Khả Phiêu là một trong những tên tội phạm hàng đầu của vụ kiện, thì theo luật pháp quốc tế, tư cách chứng nhân của y là loại tư cách gì há đám mất dạy Nguyễn Tấn Dũng, Nguyễn Phú Trọng, Lê Phong Lan?

2- Nhân chứng “có thẩm quyền” Nguyễn Đắc Xuân:

Tức “Nhà nghiên cứu” Nguyễn Đắc Xuân, trong phim “tài liệu Mậu Thân 1968” của 4 đạo diễn Nguyễn Tấn Dũng, Nguyễn Phú Trọng, Trương Tấn Sang và Lê Phong Lan.

Nguyễn Đắc Xuân là ai? Dân Huế ai cũng biết Nguyễn Đắc Xuân là đội trưởng Đội Thanh niên Vũ trang, nhận nhiệm vụ lập sổ đen tất cả những thành phần “phản động” tại Huế. Y là sát thủ chính trong việc tử hình những kẻ thù của nhân dân trong đợt thanh trừng đầu tiên và trong ngày đầu tiên. Y là kẻ đã bắn tọc xạ bạn mình Trần Mậu Tý, bắn vợ chồng ông Trần Ngọc Lộ để lại 4 con thơ, đứa lớn 6 tuổi, đứa nhỏ nhất 4 tháng. 80% nạn nhân bị xử bắn tại chỗ là do Nguyễn Đắc Xuân trực tiếp thi hành. Đội Thanh niên Vũ trang của y, tức Lực lượng An ninh Bảo vệ Khu phố là một lực lượng tàn bạo, nhúng tay vào máu của đồng bào Huế nhiều nhất. Y gieo rắc kinh hoàng tang tóc đau thương cho đồng bào Huế trong suốt 624 giờ Việt cộng chiếm Huế.

Nguyễn Đắc Xuân là nhân chứng “có thẩm quyền” đó sao đám mất dạy Ng. Tấn Dũng, Nguyễn Phú Trọng, Trương Tấn Sang, Lê Phong Lan?

3- Nhân chứng Stanley Karnow:

Hãy đọc những gì Stanley Karnow viết về Mậu Thân (The Viking Press, NY, 1983, pp. 530, 531): “*Năm tháng trước đó, Việt cộng đã cho tình báo trà trộn vào nội thành, soạn thảo kỹ lưỡng hai danh sách. Một danh sách gồm gần hai trăm người bao gồm từ công chức, cảnh sát cho đến vợ lẽ của quận trưởng. Danh sách kia gồm những thường dân bị gán cho là “thành phần bạo quyền và phân cách mạng”, các viên chức chính quyền và gần như bất cứ ai có liên hệ đến chính quyền miền Nam, cũng như các doanh nhân không tiếp tế cho Cộng sản, các nhà trí thức, các nhà lãnh đạo tôn giáo. Việt cộng cũng ra lệnh bắt giam bất cứ người Mỹ hoặc người ngoại quốc nào; ngoại trừ người Pháp, vì tổng thống de Gaulle đã chỉ trích chính sách của Hoa Kỳ tại Việt Nam. Được trang bị bằng các chi thị trên, ngay khi chiếm được Huế, Việt cộng đã lục soát từng nhà và không dung thứ một ai. Trong những năm tháng sau đó, hài cốt của khoảng ba ngàn người đã được khai quật gần các bờ sông, những ruộng muối và những cánh rừng. Các nạn nhân đều, hoặc là bị bắn, bị đập vỡ sọ, hay bị chôn sống. Điều nghịch lý là dân chúng Hoa Kỳ gán như quên lãng trận thảm sát ở Huế, mà chỉ chú trọng vào vụ Mỹ Lai. Khi thăm viếng Việt Nam năm 1981, tôi đã không moi được chứng cứ thêm gì từ phía Cộng sản. Ông Stephen Miller, một viên chức ngành thông tin, đã bị bắn ngay ở cánh đồng sau một trường Nhà Dòng, khi ông đến thăm một người bạn Việt Nam. Thi hài của bác sĩ người Đức, ông Horst Gunther Krainick dạy tại đại học y khoa Huế, cùng vợ, và một bác sĩ người Đức khác, đã được tìm thấy trong một cái hố cạn.*

Dù đã có chỉ thị không được đã động đến người Pháp, việt cộng đã bắt hai giáo sĩ người Pháp. Sau đó một ông bị bắn chết còn ông kia thì bị chôn sống.

Nhiều người Việt có chút quan hệ với chính quyền miền Nam cũng phải trả giá sự liên hệ đó bằng cái chết. Như ông Phạm Văn Tường, một lao công bán thời (part-time) tại một cơ quan chính quyền, đã bị bắn trước nhà cùng với hai con của ông. Bà Nguyễn Thị Lào bán thuốc lá lẽ cũng bị thủ tiêu, vì chị bà ta là công chức. Bất cứ một ai chống trả lại sẽ bị giết ngay tức khắc. Còn những người ra

đầu thú thì số phận cũng chẳng khá gì hơn.

Cụ thể là năm sĩ quan quân lực Việt Nam Cộng Hoà ra đầu hàng; dù không chống trả gì, họ cũng bị mang ra sân một trường học rồi bị bắn vào đầu. Nhiều người đã mất tích sau khi bị Việt cộng bắt, dù chúng hứa là sẽ thả về ngay.

Một cô gái kể lại: "Cộng sản vào nhà chúng tôi, hạch hỏi cha tôi, vốn là một công chức về hưu. Sau đó, họ trở lại báo rằng cha tôi được đưa đi học tập; mười ngày sau sẽ được thả về. Mẹ tôi và tôi lo đều lo lắng. Vì CS cũng đã bắt ông nội tôi theo kiểu y hệt như vậy vào năm 1946. Cũng như số phận như ông tôi, cha tôi không bao giờ trở lại" (Ngô Xuân Hùng dịch)

Đây mới chính thực là những gì Stanley Karnow viết về Mậu Thân 1968. Stanley Karnow vừa mới qua đời tại Maryland ngày 27-1-2013. Nếu Lê Phong Lan đã từng sang Mỹ để phỏng vấn ông ta, thì ông ta nói gì về Mậu Thân? Cho bằng cứ?

Stanley viết nhiều về chiến tranh Việt Nam đứng trên quan điểm phân tích chính trị của cá nhân ông ta, chứ không phải những nghiên cứu dựa trên những thông tin chính xác từ thực tế và từ ngành an ninh quốc gia, như chính Stanley đã luôn lưu ý người đọc đây chỉ là những phân tích dựa trên quan điểm cá nhân của một nhà báo. Sách của Stanley Karnow không thể được gọi là sách lịch sử đúng nghĩa như của sử gia Mark Moyer. Những thiếu sót của ông khi viết về Việt Nam là đã không đi vào chi tiết những trận đánh qua đó quân đội Hoa Kỳ và quân đội VNCH đã sống và đã chiến đấu anh dũng thế nào, mà cuối cùng tất cả các trận đánh này đều đưa đến thắng lợi cho phía Hoa Kỳ và VNCH. Đó là thiếu sót lớn của Stanley Karnow.

Lê Phong Lan, bộ Thông tin Truyền thông của nước CHXHCNVN, Chính trị bộ và Lê Phong Lan cứ nghĩ rằng bỏ tên của Stanley Karnow vào là lèo được thiên hạ. Có tên của Stanley Karnow, có nghĩa là không có những nắm mồi chôn tập thể mà Việt cộng đã vùi dập một cách tàn độc 6537 đồng bào Miền Nam VN chẳng?

Câu hỏi cần được lặp lại: trong phim Mậu Thân 1968 Stanley Karnow nói cái gì? Đưa ra bằng cứ? Ông ta xác nhận rằng đã không có những cảnh tử hình trên đường phố và những nắm mồi tập thể? Ông ta ăn mừng chiến thắng Mậu Thân cùng với bọn dạy chúng bây hay sao Ng. Tấn Dũng, Nguyễn Phú Trọng, Trương Tấn Sang, Lê Phong Lan?

4- Nhân chứng "có thẩm quyền"

Don Luce:

Không phải là Don Lux như 800 tờ báo Đảng viết. Don Luce không phải là phóng viên báo Washington Post như Lê Phong Lan và đám báo chí Cộng sản khoác lác, mà là một nhân viên của tổ chức IVS International Voluntary Services, một tổ chức vô vị lợi của tôn giáo, bên ngoài thì thân cận với chính phủ Hoa Kỳ nhưng bên trong là ổ hoạt động gián điệp của Nga (Liên Xô). Don Luce là một tay tổ activist chống chiến tranh. Don Luce kết hợp chặt chẽ với Thích Trí Quang trong phong trào Phật giáo Tranh đấu: "Three weeks after the election results, sept 1967, Luce and a group of other IVS leaders joined the radical Buddhists' repudiation of the new government by sending the New York Times an advance copy of a letter to President Johnson announcing their resignation...".

Khi một đồng bọn của y trong tổ chức IVS là David Gitelson bị giết bởi Việt cộng, thì y lại nói rằng những người chống cộng đã giết ông này. Hãy đọc một đoạn như sau: "...In early 1968 Kennedy was given a factfinding tour of South Vietnam by Luce's IVS associate John Sommer, David Gitelson also met with Kennedy at this time, and shortly afterwards, IVS reported that he had been captured and killed by the Vietcong; his antiwar associates would assert without proof that he had actually been killed by anti-Communist agents".

Cùng băng đảng trong một mào lưới chằng chịt với Jane Fonda, Tom Hayden và Cộng sản quốc tế, năm 1969, Don Luce trở lại Việt Nam, dĩ nhiên không phải vì vấn đề Mậu Thân. Y coi số phận của gần 7 ngàn đồng bào bị trói ké và đập đầu chôn sống bởi Việt cộng trong Thảm sát Mậu Thân là chuyện không có gì đáng nói. Y vào Miền Nam lần này là để hợp tác với Thích Trí Quang và con điểm chính trị Ngô Bá Thành, làm lớn chuyện vụ Mỹ Lai và dựng nên cái gọi là "Chuồng Cọp (Tiger Cages)" tại Côn Sơn. Trung úy Calley đã bị xử án bởi tòa án Hoa Kỳ một cách nghiêm minh về vụ Mỹ Lai, còn câu chuyện "chuồng cọp", theo điều tra, đã được dựng nên theo đơn đặt hàng của bộ phận Tâm lý chiến Hà Nội, nói rằng chính phủ VNCH dùng "Tiger Cages" để tra tấn tù nhân Cộng sản. Đây mới thực sự là trò "tâm lý chiến" do Việt cộng dựng nên. Trò "chuồng cọp" đã bị Quốc hội Hoa Kỳ và The US Agency for International Development's Senior Advisor to the South Vietnamese Director of Corrections bác bỏ như sau: "The Tiger Cage

story put out in 1970 stands as one of the most successful operations ever undertaken by Hanoi's Department of Psychological Warfare." The majority of other Congressmen investigating the matter decided they did not find the Luce team's allegations persuasive enough to include in their official report".

Sau việc dựng đứng cái gọi là "Chuồng Cọp" tại Côn Sơn, Don Luce bị chính phủ VNCH cấm vào Việt Nam. Từ đó, y vẫn tiếp tục hoạt động cho Hà Nội qua chương trình Indochina Mobile Education Project. Lần này Luce đóng vai ABC News correspondent đến Hà Nội mùa thu 1972. Vào tháng ngày 5-11, y xuất hiện trên ABC Evening News với một nhóm phản chiến Mỹ đã được Hà Nội tổ chức cho viếng thăm tù binh Mỹ tại Hà Nội, y và nhóm này nói rằng tù binh Mỹ ở Hà Nội được đối xử tử tế!

Ngoài ra, y còn cộng tác với nhóm Committee of Liaison with Families of Servicemen Detained in North Vietnam (COLIFAM, aka COL). Nhóm này, trong đó có sự chỉ huy của Nguyễn Thị Bình, giữ vai trò black mail gia đình các cựu chiến binh Hoa Kỳ, nói rằng nếu họ đồng ý tuyên truyền chống chiến tranh, thì thân nhân của họ đang ở Hà Nội sẽ được phóng thích.

Trên đây là sơ lược về tiểu sử và thành tích chống Mỹ cứu nước của Don Luce, hoạt động dưới sự chỉ đạo của Liên Xô và Hà Nội. Nhóm của Don Luce còn được gọi là nhóm "Hà Noi for Lunch Bunch".

Như vậy Don Luce là nhân chứng có thẩm quyền vụ Thảm Sát Mậu Thân đó sao bọn mất dạy Nguyễn Tấn Dũng, Ng. Phú Trọng, Trương Tấn Sang, Lê Phong Lan?

5- Nhân chứng Larry Berman, Giáo sư đại học về chính trị của Hoa Kỳ.

Ông đã viết 4 cuốn sách về chiến tranh VN: *Lyndon Johnson's War: The Road To Stalemate in Vietnam; No Peace, No Honor: Nixon, Kissinger and Betrayal in Vietnam and Perfect Spy: The Incredible Double Life of Pham Xuan An, Time Magazine Reporter and Vietnamese Communist Agent*. Trong các cuốn sách viết về chiến tranh VN, về phần Thảm sát Mậu Thân, ông không mô tả chi tiết về thảm sát Mậu Thân như các tác giả khác, chẳng hạn như Giáo sư Douglas Pike, Mary Young, mà ông đặt vấn đề Mậu Thân dưới những phân tích chính trị liên quan đến Washington DC và công luận Hoa Kỳ. Berman ủng hộ Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, phê phán nặng nề rằng

Henry Kissinger và TT Richard Nixon đã lường gạt Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, cả hai ông Kissinger và Nixon chỉ muốn thoát ra khỏi cuộc chiến tại VN, mà không quan tâm gì đến số phận của người dân Miền Nam sẽ như thế nào sau khi Mỹ rút quân. Và kết quả đã xảy ra như ai cũng công nhận đó là: Miền Nam thời hậu chiến tệ hại hơn hồi chiến tranh rất nhiều (Madeleine Albright).

Sao? Nhân chứng Larry Berman đã làm chứng điều gì cho bác đảng vụ Mậu Thân 1968 đây? Ông ta nói rằng không có cảnh bắn trực xạ “những con rắn độc” phản cách mạng có tội với nhân dân? Và nói rằng những mô chôn tập thể là “đòn tâm lý chiến do Mỹ dựng nên và Bác Đảng đại thắng Mậu Thân, Mỹ Ngụy đại bại? Đó là tất cả những gì mà Larry Berman nói trong “tài liệu Mậu Thân 1968” phải không bọn mất dạy Ng. Tấn Dũng, Ng. Phú Trọng, Trương Tấn Sang, Lê Phong Lan?

6- Những “nhân chứng có thẩm quyền” từ hai phía:

Trung ương đảng Cộng sản không cho biết tên tuổi cụ thể của “những người lính hai bên chiến tuyến” được Lê Phong Lan phỏng vấn. Vì vậy, người viết bài này xin tự ý nêu ra những gì lính Việt cộng và nêu một vài tên tuổi của lính VNCH đã viết về Thăm sát Mậu Thân như sau:

A- Lính Việt cộng:

A1- Đại tá Cộng sản Lê Tư Minh, tức Lê Minh, chỉ huy trường chiến trường Huế:

Hãy đọc một đoạn hồi ký của Lê Tư Minh: “Đến ngày 26-2-68 thì tất cả đã rút ra khỏi thành phố. Thực sự là bắt đầu rút từ ngày 22, và cuộc rút lui kéo dài trong 5 ngày mới kết thúc. Vì các chiến lợi phẩm đưa ra tập ở ngoại thành hoặc ven rừng đều đã bị địch phân kích chiếm lại hết, nên lên rừng người nào là đối ngay trong ngày đó. Sau cuộc liên hoan mừng chiến thắng, có cả nhân sĩ trí thức Huế ở Khe Trá, thì cả rừng ăn muối. Khó khăn ập tới sau khi rút khỏi Huế là giống như tình hình hồi vỡ mặt trận

Hàng vạn người đã lên rừng phải lo ăn, người ở ngoài kia (Bắc Việt) tiếp tục ập vào, nào công an, đài phát thanh, truyền hình, cục lưu trữ, kể cả cảnh sát giao thông, v.v... ở đâu cũng đòi gạo đòi muối; trong khi đó Trung ương lại cứ tiếp tục giao nhiệm vụ đánh Huế đợt 2, vào tháng 05-1968.”

Theo các đồng bào tại Huế, thì sau khi chiếm Huế, cán binh Cộng sản đã vào cướp bóc vợ vật lấy đi tất cả các lương thực mà đồng bào mua sắm dự trữ cho dịp tết. Hành động cướp cạn này của cán binh Cộng sản

và đấm nằm vùng đã được Lê Tư Minh xác nhận: “Vi các chiến lợi phẩm đưa ra tập ở ngoại thành hoặc ven rừng đều đã bị địch phân kích chiếm lại hết, nên lên rừng người nào là đối ngay trong ngày đó”

Thử hỏi vinh quang gì? “chiến thắng Mậu Thân” gì? nếu không nói đây là một sự nhục nhã về tư cách của lực lượng “Bộ đội Cụ Hồ”, một đám cướp cạn giựt dộc lương thực của đồng bào Huế không hơn không kém!

Và hãy nghe Lê Tư Minh nói, dù chỉ một phần rất nhỏ của sự thật: “Tôi thấy cần phải nói đến điều đáng buồn. Về sự tang tóc trong biển cỏ Mậu Thân, còn lại một mặt của vấn đề, việc trừng trị những người có tội ác với nhân dân trong một cuộc chiến tranh là điều không tránh khỏi, một khi quân chúng đã nổi dậy. Rốt cuộc là đã có những người bị xử lý oan trong chiến tranh. Dù lý do thế nào thì trách nhiệm vẫn thuộc về lãnh đạo, trong đó có trách nhiệm của tôi.”

Điểm đối trá duy nhất của Lê Tư Minh trong đoạn hồi ký này là “quần chúng đã nổi dậy”, còn lại, Lê Tư Minh, tư lệnh mặt trận Huế, đã xác nhận những điểm chính sau đây:

1- Sự tang tóc trong biển cỏ Mậu Thân là một điều có thật.

2- Đã có việc trừng trị những người «có tội ác với nhân dân». Lê Tư Minh xác nhận việc trừng trị này. Ví dụ cụ thể: Trần Mậu Tý bị Nguyễn Đắc Xuân bắn hạ tại chỗ, Thiếu tá Tinh đoàn trưởng Xây dựng Nông thôn bị lóc thịt khi còn sống cho đến chết. Ba anh trai, ông nội và bạn trai của bà Thái Hòa bị bắn trước mặt bà và để xác sinh thối không cho chôn đến 7 ngày.

3- Đã có hành động giết thường dân vô tội. Lê Tư Minh xác nhận đã có những người bị “xử lý oan”, tức đập đầu chôn sống oan. Theo thống kê của chính phủ VNCH, số đồng bào Huế bị Bác Đảng xử lý oan là 6537 người!

4- Việc tàn sát Mậu Thân là do Trung ương đảng Cộng sản và Hồ Chí Minh ra lệnh: Lê Tư Minh viết: “Dù lý do thế nào thì trách nhiệm vẫn thuộc về lãnh đạo, trong đó có trách nhiệm của tôi”. Câu nói này đã khẳng định Lê Tư Minh là người buộc lòng phải thi hành lệnh tàn sát đến từ cấp trên, tức đến từ chính ủy Lê Khả Phiêu, trung ương đảng và HCM.

A2- Hoàng Phủ Ngọc Tường, một sát thủ Mậu Thân, nói nguyên văn với Thụ Khê RFI như sau:

“...là nổi thống thiết tận đáy lòng mỗi khi tôi nghĩ về những tang tóc thảm mà nhiều gia đình người Huế đã

phải gánh chịu, do hành động giết oan của quân nổi dậy trên mặt trận Huế năm Mậu Thân. Đó là một sai lầm không thể nào biện bác được, nhìn từ lương tâm dân tộc, và nhìn trên quan điểm chiến tranh cách mạng. Nhưng tôi cũng tin rằng đây là một sai lầm có tánh cách cục bộ, từ phía những người lãnh đạo cuộc tấn công Mậu Thân ở Huế, chứ không phải là một chánh sách toàn cục của cách mạng. Bởi vì tình trạng giết chóc bừa bãi như vậy, đã không xảy ra ở những địa phương khác trong Mậu Thân, ngay cả trên một địa bàn rộng lớn với tình trạng xen kẽ giữa những lực lượng đối địch rất phức tạp như ở Sài Gòn thời ấy...”

“Sai lầm” và “tội ác” là hai danh từ hoàn toàn khác nhau. Là một giáo sư Việt văn, Hoàng Phủ Ngọc Tường lẽ nào lại không biết những chuyện ấu trĩ như vậy? Rõ ràng là Hoàng Phủ Ngọc Tường muốn vớt vát từ “tội ác” trở thành “sai lầm” cho Hồ Chí Minh và Trung ương đảng Cộng sản. Đúng ra y phải nói rằng đây là một tội ác mang tính cách diệt chủng, xảy ra trên bình diện lớn, và dĩ nhiên một đứm con nít cũng hiểu rằng lệnh này đến từ trung ương đảng Cộng sản. Một đứm trẻ con cũng biết rằng, dưới chế độ toàn trị Cộng sản, thì không một ai dám quyết định một việc tàn ác động trời như vậy. Sự xác nhận của Lê Tư Minh, tư lệnh Mặt trận Huế, rằng lệnh tàn sát đồng bào Huế đến từ trung ương là một điều không thể chối cãi. Những điểm còn lại về sự kiện Thăm sát Mậu Thân thì Hoàng Phủ Ngọc Tường hoàn toàn giống Lê Tư Minh như sau:

1- Mậu Thân là sự tang tóc thảm mà nhiều gia đình người Huế phải gánh chịu

2- Đã có hành động giết thường dân vô tội của quân Cộng sản:

3- Đây là một hành động tàn ác và không thể nào tha thứ được đối với lương tâm con người

4- Sự tàn sát Mậu Thân đã xảy ra trên một bình diện lớn tại Huế: “tình trạng giết chóc bừa bãi...”

B- Lính Việt Nam Cộng Hòa:

Theo tờ Thanh Niên, Lê Phong Lan nói: “Bà đã bị thổi thốc đi tìm câu trả lời từ phía những người đã từng đứng phía bên kia chiến tuyến. Bà đã sang Mỹ nhiều lần, lặn lội khắp mọi nơi tìm nhân chứng, tư liệu. Rất nhiều người trong cuộc mà bà phỏng vấn nay đã ra đi, nhưng may mắn là sự thật lịch sử được ghi lại từ họ. Bộ phim Mậu Thân 1968 sẽ không tránh né những quan điểm thẳng thắn, những góc nhìn khác nhau của các nhà nghiên cứu lịch sử, những người

trong cuộc về những điều được và mất của cách mạng Việt Nam trong sự kiện Mậu Thân 1968”

Xin hỏi tên tuổi những nhân chứng “phía bên kia chiến tuyến” mà Lê Phong Lan đã phỏng vấn là ai? Những nhân chứng này “có thẩm quyền” ra sao và đến mức độ nào? Nhân chứng nằm vùng cho Bác và Đảng tại hải ngoại phải không? Có bằng cứ gì để chứng minh lời nói của những nhân chứng nằm vùng này không? Không cần đoán thì dân chúng VN cũng biết đó là một đám nhân chứng mất dạy của bọn mất dạy chuyên nghề treo đầu dê bán thịt chó Ng. Tấn Dũng, Nguyễn Phú Trọng, Trương Tấn Sang, Lê Phong Lan

Nguyễn Tấn Dũng, Ng. Phú Trọng, Trương Tấn Sang, Trung ương đảng Cộng sản VN, có giỏi thì cho mời Nhã Ca, trung úy Nguyễn Tuấn, trung tá Trần Ngọc Huệ, bà Thái Hòa, nghị viên Võ Văn Bằng trưởng ban Truy tầm và Cải táng Nạn nhân Huế Mậu Thân đến phỏng vấn trước công luận tại Hoa Kỳ đi? Có dám phỏng vấn những người này không?

Và điều vô cùng quan trọng là, đám mất dạy các người có dám mời Chỉ huy trưởng Cảnh sát Quốc gia Thừa Thiên Huế, thiếu tá Nguyễn Phúc Liên Thành, người đã trực tiếp cầm súng chiến đấu và chịu trách nhiệm điều tra vấn đề diệt chủng, tìm kiếm và trực tiếp khai quật, lập biên bản các hầm mộ, người đã chỉ thẳng mặt bọn sát nhân các người, lập hồ sơ truy tố các người, và cũng đã thẳng thắn gửi certified mail và trên internet, mời các người đến họp báo chung để các người chứng minh những tuyên bố của các người, nhưng các người trốn biệt và tiếp tục ở trong nước nói dóc tiếp!

Như vậy, các người, Nguyễn Tấn Dũng, Nguyễn Phú Trọng, Trương Tấn Sang và Lê Phong Lan không phải là một đám mất dạy thì chúng bay là cái gì?

Bản về từ ngữ “Chiến thắng Mậu Thân”

Theo Trần Văn Trà, số tổn thất của cộng quân là 45.267 nhân mạng. Số thiệt mạng của Hoa Kỳ và Việt Nam là 485 người theo con số Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ.

Kết quả: cộng quân không chiếm được bất cứ tỉnh thành nào của Miền Nam trong 32 tỉnh thành mà chúng tấn công, với số lượng quân xâm lăng là khoảng trên 100 ngàn người.

Vì vậy, kết luận, danh từ “Chiến thắng Mậu Thân” là một danh từ hết sức khả ố trong vô vàn những danh từ khả ố mà Trung ương đảng CS luôn sử dụng để tự bôi tro trát trấu

vào mặt mình, từ ngày chúng thành lập đảng CS 3-2-1930 cho đến nay. Chiến thắng gì khi lấy 100 ngàn quân để tấn công 32 thành phố nhưng đã không chiếm được một thành phố nào của Miền Nam thì chớ, lại còn bị chết một cách thê thảm như vậy?

“Mậu Thân hai ngàn người xuống đồng bằng, chỉ một đêm còn lại có ba mươi. Ai chịu trách nhiệm cái chết của hai ngàn người đó?” (Chế Lan Viên) mà vẫn nói là “chiến thắng”, thì có thể nói, tập đoàn cai trị Cộng sản là thủ khoa trong danh sách những cái đĩ già mồm của nhân loại.

Đúng là chiến thắng cho thứ dân Pắc Pó, cái gì cũng chiến thắng! Ngay cả cái thứ “dân chủ của ta cũng triệu lần hơn dân chủ tư bản” có khác!

Hãy nghe Lê Phong Lan nói tiếp: “Trước khi đài truyền hình Việt Nam mua bản quyền phát sóng, đạo diễn đã bỏ tiền túi để làm phim. Bà nói: “Tôi làm bộ phim một cách công bằng, khách quan trước hết vì danh dự nghề nghiệp của tôi, thứ hai là với góc nhìn của người Việt Nam và dân tộc Việt Nam”.

Danh dự gì Lê Phong Lan đã sử dụng để làm một bộ phim nói rằng không hề có cảnh trói đồng bào Miền Nam lại thành từng xâu, bắt họ tự đào hố rồi đập đầu xô xuống, và bắt những người còn lại phải lấp đất lại cho thật nhanh? Danh dự gì dành cho những kẻ trước các hình ảnh rành rành ra video, mà vẫn có thể mở miệng nói rằng không hề có những bộ xương và những sọ người bị phơi trắng bên giòng suối của Khe Đá Mài hơn một năm sau khi 428 người bị bắt từ nhà thờ Phú Cam đưa đến đó và đẩy xuống vực?

Và cuối cùng là danh dự gì một đám mang danh lãnh đạo quốc gia, lại có thể trâng tráo nói rằng Mậu Thân 1968 là một chiến thắng về vang trên xác chết của 45.627 quân lính của mình trong khi địch chỉ chết 485 người và mình không chiếm được một thành phố nào cả? Danh dự gì cho những kẻ mang danh lãnh đạo quốc gia mà dám nói rằng những nắm mồ diệt chủng Mậu Thân 1968 là đòn tâm lý chiến do Mỹ dựng nên? Đồng bào chết là do bom đạn Mỹ Ngụy, trong lúc hình ảnh và phim khai quật xác người từ các hầm mộ và một núi xương đem lên từ Khe Đá Mài của các báo như New York Times, Life, Times, Washington Post, Corbis v.v... lúc nào cũng tràn ngập trên internet?

Danh dự gì ở một lũ tro trên đến như vậy?

Mậu Thân 1968, hơn gì hết, đó là

một sự thảm bại của Cộng sản trong lòng dân Việt, một con dấu khẳng định với lịch sử Việt Nam rằng Cộng sản là tàn bạo, là nơh nhuốc và là đồ mất dạy. Đất Thần Kinh linh thiêng có thừa! Kinh đô của tiền nhân đã mở mang đất nước Việt Nam, tính từ Phú Yên đến tận Cà Mau, và hết lòng chăm lo cho dân chúng, chắc chắn sẽ không dung thứ cho bọn Cộng sản bán nước và vô cùng mất dạy này.

Kính dâng bài viết này lên những nạn nhân đã bị Việt cộng thanh trừng, bắn giết, đập đầu chôn sống trong trên 300 hầm sâu hỏ cạn, và xô xuống vực sâu Khe Đá Mài, Mậu Thân 1968. Quý vị không thể cất lên tiếng nói, nhưng hãy tin rằng, trên đời này sẽ có người nói thay cho quý vị, cũng như món nợ này sẽ có người đòi lại cho quý vị

Hoa Kỳ ngày 20-02-2013

Trần Minh

Nhà báo Nguyễn Đắc Kiên bị buộc thôi việc vì phản đối Nguyễn Phú Trọng

Nhà báo Nguyễn Đắc Kiên vừa bị báo Gia Đình & Xã Hội ra quyết định kỷ luật, buộc thôi việc vì một bài viết phê phán mạnh mẽ lời phát biểu của TBT Nguyễn Phú Trọng. (Bài 'Vài lời với TBT ĐCSVN Nguyễn Phú Trọng'). Đây là bài báo được phổ biến vào đêm 25-2-2013, ngay sau khi ông Trọng lên tiếng cáo buộc những người đòi sửa Hiến pháp là 'suy thoái chính trị, tư tưởng, đạo đức'. ("Vừa rồi đã có các luồng ý kiến có thể quy vào được là suy thoái chính trị, tư tưởng, đạo đức... Xem ai có tư tưởng muốn bỏ Điều 4 HP không, phủ nhận vai trò lãnh đạo của đảng không? Muốn đa nguyên đa đảng không? Có phi chính trị hóa quân đội không? Người ta đang có những quan điểm như thế, đưa cả lên phương tiện thông tin đại chúng đấy. Thì như thế là suy thoái chứ còn gì nữa!")

Bài viết đang được phổ biến rộng rãi trên các mạng xã hội, gây được sự chú ý đặc biệt bởi nội dung truyền tải những thông điệp mạnh mẽ, dứt khoát và đanh thép hiếm thấy, nhất là những phản biện được nêu công khai từ một nhà báo là phó phòng, biên tập viên của một tờ báo tại VN. Trong bài viết, nhà báo Nguyễn Đắc Kiên đã khẳng định TBT Nguyễn Phú Trọng 'không có tư cách' để nói với nhân dân cả nước. Đúng 1 ngày sau, 26-2-2013, báo Gia Đình & Xã Hội phát đi bản thông báo với tít: Anh ĐNK không còn tư cách là phóng viên báo Gia Đình & Xã Hội. Lý do: "Vvi phạm Quy chế hoạt động của Báo và Hợp đồng lao động".

Theo Dân Làm Báo

DỰ ÁN BAUXITE

Không hiệu quả thì nên dừng

.....**Thế Dũng-Thế Kha 21-02-2013**.....

Giá xuất khẩu thấp hơn giá thành, chi phí vận tải tốn kém, nhất là khi phương án xây dựng cảng Kê Gà bị loại bỏ, lại thêm những hệ lụy lớn về môi trường..., hai dự án bauxite Tân Rai và Nhân Cơ đối mặt với nhiều khó khăn.

Dự án bauxite ở Tây nguyên vừa ra lò mẻ alumini đầu tiên đã cầm chắc lỗ và còn khả năng tiếp tục thua lỗ dài dài bởi hàng loạt bất hợp lý đã không được đặt ra và nghiên cứu một cách thấu đáo. Dự án này, theo nhiều chuyên gia kinh tế và khai khoáng, trong đó có cả chuyên gia của Tập đoàn Công nghiệp Than và Khoáng sản VN (Vinacomin), nên dừng lại càng sớm càng tốt.

Đừng đổ tiền vào hang dê

Chuyên gia Kinh tế - TS Lê Đăng Doanh cho rằng chỉ nhìn vào hiệu quả kinh tế đã thấy rõ sự không hiệu quả của dự án khai thác bauxite ở Tây nguyên mà điển hình là chi phí vận chuyển bằng ô tô đòi hỏi vốn đầu tư quá lớn và hiện đang tàn phá cầu đường, chưa kể đòi hỏi xây dựng cảng biển rất khổng lồ, nhất là cảng Kê Gà (Bình Thuận) bị loại bỏ, nếu đầu tư cảng nơi khác thì chi phí đầu tư càng đội lên và việc thua lỗ càng chồng chất.

“Chấp nhận loại bỏ dự án bauxite ra khỏi Tây nguyên là việc cần làm, càng sớm càng tốt” - ông Doanh đánh giá và bày tỏ mong muốn Quốc hội sớm lập một ủy ban điều tra độc lập đối với dự án bauxite, bởi việc điều tra lại hiệu quả của dự án cần những chuyên gia hàng đầu chứ không thể là người của Bộ Công thương hay Vinacomin. Thà chịu mất số tiền đầu tư đến nay còn hơn cố đổ tiền vào một dự án không nhìn thấy thành công.

TS Nguyễn Thành Sơn, Giám đốc Công ty Năng lượng Sông Hồng (thuộc Vinacomin), bản khoản không biết Vinacomin sẽ có “sáng kiến” đột phá gì tiếp theo để khỏa lấp lỗ hổng của cảng Kê Gà, vì

alumini sẽ đi bằng con đường nào, cảng nào mà vận chuyển bằng ô tô thì cầm chắc lỗ và nay đường càng dài, lỗ càng lớn.

“Một công thức bất di bất dịch của ngành kinh tế khai khoáng là vận chuyển quặng bằng ô tô không thể quá 10 km mới có lãi, kể cả xe tải trọng lớn; còn trên con số này thì phải vận chuyển bằng đường sắt. Không ai vận chuyển khối lượng quặng, than nguyên liệu... cả trăm ngàn tấn/năm trên quãng đường cả trăm km và càng làm thì chỉ có “chết” thêm” - ông Sơn đánh giá.

Theo ông Sơn, không thể kết hợp 1 loại xe để chở alumini và than, nguyên liệu khác vì mỗi loại cần loại xe khác nhau. “Không thể chở bột ngọt và lúa gạo bằng cùng 1 loại xe vì alumini cần bảo quản như bột ngọt, còn than thì có thể vận chuyển như lúa gạo”, ông Sơn ví von.

Tiếp tục “mổ xẻ”, ông Sơn nêu thực trạng dự án Tân Rai đi vào hoạt động, với tổng vốn đầu tư đã được điều chỉnh chỉ dừng lại ở mức 15.600 tỉ đồng, lãi suất huy động vốn tạm tính 7%/năm, thời gian huy động vốn là 10 năm, trả vào cuối kỳ, riêng chi phí hoàn trả vốn đầu tư (cả gốc và lãi) đã lên tới 2.220 tỉ đồng/năm. Bên cạnh đó, giá thành alumini xuất xưởng tại Tân Rai (Lâm Đồng) thấp nhất cũng khoảng 375 USD/tấn. Trong khi nếu giá nhôm kim loại trên thế giới năm 2013 sẽ đạt mức 2.300 USD/tấn thì giá xuất khẩu alumini của Vinacomin ở ven biển tối đa khoảng 345 USD/tấn.

Như vậy, nếu tính chi phí tiêu thụ (vận chuyển, bốc dỡ, hao hụt) khoảng 25 USD/tấn và thuế xuất khẩu theo quy định là 20% thì mỗi tấn alumini sẽ lỗ khoảng 124 USD nên tính ra, Vinacomin sẽ lỗ 74,4 triệu USD/năm. Trong trường hợp được miễn cả thuế xuất khẩu thì mỗi tấn alumini sẽ lỗ ít nhất 55 USD, mỗi năm Vinacomin lỗ ít nhất 33 triệu USD. “Tôi kiến nghị không

chỉ dự án Nhân Cơ mà cả Tân Rai cũng phải dừng lại nếu không muốn đất nước đổ tiền vào hang dê” - ông Sơn khuyến cáo.

Alumini đi đường nào?

Ông Phạm Quang Vinh, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Bộ GTVT), cho biết không có cảng Kê Gà thì con đường vận chuyển bauxite trong tương lai sẽ phải dài thêm một đoạn nữa, ra cảng Vĩnh Tân (huyện Tuy Phong - Bình Thuận), dự kiến hoàn thành trong năm 2014. Đường vận chuyển bauxite ra cảng Vĩnh Tân sẽ dài khoảng 141 km với tổng kinh phí đầu tư xây dựng dự kiến khoảng 2.840 tỉ đồng.

Theo ông Vinh, việc sử dụng cảng Gò Dầu (Đồng Nai) làm nơi xuất khẩu bauxite chỉ thuộc giai đoạn 1 của dự án phát triển bauxite Tây nguyên. Giai đoạn 2 không dùng cảng Gò Dầu nữa mà sẽ chuyển hẳn sang cảng Vĩnh Tân và hiện đang được lập phương án cụ thể. Đến nay, Tổng cục Đường bộ Việt Nam chưa rõ Vinacomin sẽ sử dụng phương tiện vận chuyển là ô tô có trọng tải 25 tấn hay 40 tấn? Tuy nhiên, phía Vinacomin đã mua hơn 100 ô tô tải trọng trên 40 tấn phục vụ vận chuyển bauxite.

Điều đó gặp phải phản ứng dữ dội từ phía các địa phương mà đoàn xe này đi qua bởi trọng tải cầu đường chỉ cho phép xe khoảng 25 tấn. Theo ông Vinh, Vinacomin đang khó khăn nhưng các con đường nếu sử dụng xe 40 tấn sẽ gây hư hỏng nên Vinacomin phải đầu tư tiền nâng cấp tỉnh lộ 769 và 725. Thế nhưng, việc cấp tiền nhỏ giọt của tập đoàn này đã khiến tiến độ cải tạo đường diễn ra rất chậm.

Theo tính toán của Bộ GTVT, đoạn đường từ Tân Rai ra Quốc lộ 20 do Vinacomin đầu tư, dự án Quốc lộ 20 do Chính phủ bỏ tiền thông qua hình thức BT (xây dựng - chuyển giao), Tỉnh lộ 725 do Vinacomin đầu tư, Quốc lộ 51 Chính phủ đầu tư. Riêng nhiều đoạn đường trong giai đoạn 2, đặc biệt việc đầu tư đường vận chuyển bauxite từ Nhân Cơ về Tân Rai rồi ra Quốc lộ 1 để đi xuống cảng Vĩnh Tân, theo ông Vinh, là không đơn

giản và đến nay mới chỉ có phương án chứ chưa ai quyết.

Lập lờ giảm suất đầu tư

Theo TS Nguyễn Thành Sơn, đường vận chuyên có tính sống còn của nền kinh tế là hướng Bắc-Nam, còn đầu tư cho hướng Đông-Tây chỉ cần mức độ vừa phải. Vì vậy, việc tập trung đầu tư quá lớn cho các tuyến đường Đông-Tây nhằm vận chuyên bauxite thì đúng địa chỉ chứ khóa cho cái mũ to lớn cho kinh tế - xã hội cả nước thì chỉ là trí trá.

Ông Nguyễn Văn Ban, nguyên trưởng Ban Nhôm, Tổng Công ty Khoáng sản VN (nay là Vinacomin), cho biết ngay khi nghiên cứu về dự án bauxite, nhóm khảo sát của ông đã đưa ra cảnh báo về việc phải tính chi phí làm mới, sửa chữa đường sá vào dự án để đánh giá hiệu quả kinh tế nhưng những đề xuất đó đã không được lưu tâm.

Trả lời thắc mắc về việc ưu ái dùng tiền ngân sách để làm đường “giúp” Vinacomin vận chuyên bauxite, ông Phạm Quang Vinh nói không thể bình luận vì cái đó thuộc thẩm quyền của CP chứ Bộ GTVT không thể quyết. “Hiện nhà máy đã xong mà chưa có tiền làm đường. Ban đầu, họ chỉ nghĩ đường sá đương nhiên xã hội phải phục vụ rồi nên không tính vào chi phí trong đề án phát triển bauxite”, ông Vinh nói.

Trong cuộc họp báo hồi tháng 12-2011, trả lời câu hỏi của phóng viên Báo Người Lao Động về việc ưu ái làm đường “giúp” Vinacomin vận chuyên bauxite, Thứ trưởng Bộ GTVT Trương Tấn Viên cho biết nếu bất tập đoàn này phải bỏ ra số tiền lớn sẽ khiến hiệu quả của dự án bauxite Tây nguyên bị phá vỡ. Trước đây, Bộ GTVT đã nghiên cứu và chỉ ra nếu phải làm đường vận chuyên sản phẩm alumina thì Vinacomin có thể phải bỏ ra cả ngàn tỉ đồng.

Vinacomin hưởng quá nhiều ưu đãi

Ngoài việc được Bộ GTVT “trợ giúp” đặc lực trong việc lên phương án sửa chữa, nâng cấp cầu đường trên các tuyến vận chuyên bauxite, Vinacomin được hưởng hàng loạt ưu ái từ Trung

ương tới địa phương.

Sau khi UBND tỉnh Lâm Đồng đồng ý rót 1.000 tỉ đồng làm mới 24 km đường phục vụ vận chuyên sản phẩm bauxite, HĐND tỉnh Lâm Đồng đã thống nhất dự án xây dựng tuyến đường sắt liên tỉnh dài 248,3 km nối liền Tân Rai với Gia Nghĩa tới cảng Kê Gà để phục vụ khai thác bauxite và phát triển du lịch, với tổng kinh phí trên 62.682 tỉ đồng. Mới đây, Vinacomin còn được Chính phủ bảo lãnh vay vốn nước ngoài khi gặp khó khăn về tài chính. Vinacomin và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank) cũng đã ký kết hợp đồng tín dụng trị giá 100 triệu USD cho dự án đầu tư nhà máy sản xuất alumina Nhân Cơ. Theo đó, VietinBank sẽ cam kết tài trợ 100 triệu USD, tương đương 2.100 tỉ đồng, cho tập đoàn này thực hiện dự án. Đây là khoản tín dụng nằm trong gói tín dụng gần 6.000 tỉ đồng mà VietinBank cam kết dành cho Vinacomin... Tuy nhiên, nay dự án cảng Kê Gà đã bị loại bỏ theo chỉ đạo mới nhất của Thủ tướng thì không hiểu những “ưu ái” có thay đổi?

Thế Kha

Báo Người Lao Động online

gì tốt đẹp nhất và trên cả tốt đẹp nhất có thể dùng để xưng tụng cho “đảng ta” nào là đạo đức, là văn minh, là vàng thái dương, là trí tuệ nhân loại. Thậm chí, tờ QĐND còn viết: “Đảng ta là con nòi...”. “Con nòi” có thể được hiểu Đảng ta từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà phục vụ. “Con nòi” cũng có thể được hiểu là kẻ thừa, kết tinh những gì tốt đẹp nhất, tinh túy nhất của nhân dân”.

Vâng, chúng ta đã nghe đi, nghe lại, nghe mãi nghe hoài mấy chục năm nay những câu, những từ đó với cách nhét vào tai, đập vào mắt ở mọi nơi mọi lúc và không thiếu nhiều lớp người quá quen thuộc đến mức cứ tưởng rằng đó là chân lý.

Từ một “chủ trương lớn của Đảng” hơn hai năm trước

Khi dự án Boxit Tây nguyên đưa ra, dư luận bàn tán ồn ào và thậm chí nhiều người phản đối dữ dội vì nhiều lẽ. Trước hết vì đó là mái nhà Tây nguyên, nơi có vị trí cực kỳ quan trọng đối với an ninh đất nước, đối với sự tồn vong của dân tộc lại để Trung Cộng dẫn quân vào đó khác gì giao Nô thần cho Triệu Đà. Thứ đến là phá nát Tây nguyên có nền văn hóa mang bản sắc lâu đời, và cuối cùng là hiệu quả kinh tế của dự án sẽ là con số âm...

Nhiều phản ứng xã hội đã tạo nên một làn sóng phản đối đối với dự án này. Hàng ngàn chữ ký đã được thu thập vào một bản Kiến nghị đưa lên các cơ quan cao nhất của đất nước. Thậm chí, một Tiến sĩ đã từng đưa cả

NHÂN CHUYỆN BÔXIT TÂY NGUYÊN

"Trí tuệ" của đất nước ta chỉ có vậy thôi sao ?

.....Nguyễn Hữu Vinh 21-02-2013.....

Thông thường, mỗi báo cáo hoặc bài viết trên báo Đảng, hoặc trong các cuộc mít tinh, hoặc trên bất cứ một cuộc đại hội nào câu cửa miệng thường có là: “Sự lựa chọn con đường cách mạng đó là sự lựa chọn của chính lịch sử, đáp ứng nguyện vọng và lợi ích của đông đảo nhân dân Việt Nam. Nhờ vậy, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác”. Thế rồi sau đó là hàng ha sa số những thành tựu, thắng lợi, thành quả... được nêu ra. Còn khi nói đến những sai lầm, những thất bại, những hậu quả, thì tất cả đều là những sai lầm và thất bại, khuyết điểm tạm thời, do khách quan, do một số không nhỏ cá nhân mà thôi. Còn “đảng ta” vẫn vĩ đại thật (!).

Bởi “đảng ta” là tất cả những điều

đơn kiện Thủ tướng (Nay đã vào tù vì bị bắt bởi... hai bao cao su đã qua sử dụng).

Nhiều bài viết, nhiều tiếng kêu, tiếng phản biện trong nhiều diễn đàn, trong xã hội “Dự án bô-xít Tây nguyên vừa lỗ nặng, vừa ô nhiễm” đối với dự án này. Nhiều công dân từng giữ những chức vụ quan trọng trong bộ máy đến các kiểu bào ở nước ngoài đến các công dân Việt Nam nặng lòng với tiền đồ dân tộc đã bày tỏ ý kiến lo ngại và phản đối dự án. Nhưng, tất cả những sự cảnh báo, những kiến nghị, những ý kiến phản biện đều được cho vào sọt rác. Có chăng chỉ có thêm vài cuộc họp, hội thảo lấy lệ cho qua quýt mà thôi.

Chỉ đơn giản là vì như Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã khẳng định: “Đây là chủ trương lớn của

Đảng". Còn báo chí thì cho biết "Giải trình trước Quốc hội sáng nay, Thủ tướng cho biết, việc thăm dò khai thác, chế biến bôxít là chủ trương nhất quán từ Đại hội Đảng 9 đến Đại hội Đảng 10".

Nhiều người ký vào bản kiến nghị còn được lực lượng an ninh, công an đưa vào vòng ngắm và gọi đến "làm việc" vì dám có ý kiến ngược lại với "Chủ trương lớn của Đảng", một tội tày trời trong chế độ độc đảng hiện nay.

Thậm chí nhiều nhà khoa học, nhiều trí thức cổ thụ hàng đầu đất nước có tâm thức với non sông còn bị đám báo chí, đám phóng viên, ở lứa trẻ con (cả về tuổi đời, trí tuệ khả năng và lòng yêu nước) đưa lên bêu xấu và chế giễu trên hệ thống báo chí nhà nước, coi họ như những người bị chứng tâm thần. Điều này đã góp phần to lớn vào sự nghiệp làm suy đồi nền đạo đức và văn hóa ngàn năm qua đất nước này đã xây dựng.

Có thể đám người ngộ độc thông tin đó nghĩ rằng, khi mà mọi tốt đẹp nhất đã dồn kết tinh vào "đảng ta", thì đám quần chúng nhân dân bên ngoài có chi là đáng kể, có gì đáng phải quan tâm, phải chú ý? Đã là chủ trương của Đảng, thì cứ thế mà thực hiện, miễn ý kiến. Nếu có ý kiến thì khác chi lợi ngược dòng nước lũ. Thậm chí, một số cái gọi là "nhà khoa học" cũng đã được trưng dụng, để lên tiếng, để giải thích, để trấn an nhân dân hãy "tuyệt đối tin tưởng" vào chủ trương của đảng và nhà nước.

Và cứ thế, mặc mọi ý kiến, mặc mọi kêu gào, dự án Bôxít Tây nguyên vẫn cứ tuần tự nhi tiến.

Đến hậu quả nhân tiền hôm nay của các "chủ trương lớn"

Mấy hôm nay, báo chí loan tin ngưng xây dựng cảng Kê Gà sau mấy năm đầu tư để vận chuyển Bôxít xuất khẩu. Thủ tướng giao cho UBND tỉnh Bình Thuận giải quyết đền bù thiệt hại cho 12 nhà đầu tư bị thu hồi đất đai làm cảng Kê Gà. Như vậy, một đồng tiền của dân đã bỏ ra nay chìm xuống biển như không. Hậu quả tiếp theo là những công trình ăn theo dự án này, cũng là tiền của của xã hội, của nhân dân bỗng dưng thành cát bụi. Điều lạ là thoát được dự án Cảng Kê Gà nằm trong "Chủ trương lớn của Đảng" này, tỉnh Bình Thuận thờ phào nhẹ nhõm như trút được gánh nợ dù cả ngàn tỉ đồng đã bay đi.

Rồi đến hôm nay, báo chí tiếp tục đưa tin về Dự án Bôxít Tây nguyên thuộc "Chủ trương lớn của Đảng" với những thông tin màu xám.

Dù mới cách đây 29 tháng: "Tại kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XII, một số

ĐBQH đã có ý kiến về các dự án Bôxít Tây nguyên. Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Công thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành thực hiện việc kiểm tra, tính toán, đánh giá lại hiệu quả kinh tế và tác động môi trường đối với các dự án, đặc biệt chú ý thẩm định thiết kế kỹ thuật hồ bùn đỏ, bảo đảm an toàn lâu dài đối với môi trường. Việc thẩm định được tiến hành nghiêm túc, thận trọng và đã khẳng định: các dự án có hiệu quả KTXH, bảo đảm an toàn về môi trường và an ninh, quốc phòng" – Thủ tướng nói.

Lời hứa của Thủ tướng trước Quốc hội đến đâu? Thì đây đã có câu trả lời: "Cảng Kê Gà gây nhiều hệ lụy!" "Dự án bauxite: Không hiệu quả thì nên dừng". "Trật một li, đi ngàn tĩ".

Bởi những con số đưa ra đã là con số thật, không còn là "chủ trương" không còn là những lời hứa đẹp đẽ, lẻo mép. Rằng: "Giá xuất khẩu thấp hơn giá thành, chi phí vận tải tốn kém, nhất là khi phương án xây dựng cảng Kê Gà bị loại bỏ, lại thêm những hệ lụy lớn về môi trường...". Rằng: "Chấp nhận loại bỏ dự án bauxite ra khỏi Tây nguyên là việc cần làm, càng sớm càng tốt".

Và đây là con số cụ thể: "Nếu tính chi phí tiêu thụ (vận chuyển, bốc dỡ, hao hụt) khoảng 25 USD/tấn và thuế xuất khẩu theo quy định là 20% thì mỗi tấn alumin sẽ lỗ khoảng 124 USD nên tính ra, Vinacomin sẽ lỗ 74,4 triệu USD/năm".

Những bài viết này đặt bên câu trả lời của Thủ tướng trước Quốc hội nói trên, khác chi đội những thùng nước lên đóm lửa!

Cũng tương tự, một dự án "chủ trương lớn" là Dung Quất đã có kết quả là "Đầu tư ở Dung Quất : Lỗ 120 triệu đô mỗi năm". Chỉ riêng hai dự án "chủ trương lớn" này, mỗi năm dân ta tha hồ nộp thuế để bù vào đó 200 triệu đôla. Đọc những con số hiệu quả của các Dự án này, người ta có cảm giác rằng Chính phủ Việt Nam ăn chơi còn gấp vạn lần câu chuyện Công tử Bạc Liêu, đốt tiền dân còn hơn đốt vàng mã ở đền Bà Chúa Kho những ngày đầu năm.

Như vậy, chỉ nhìn vào vài dự án là "Chủ trương lớn của Đảng" như Dung Quất, Bôxít Tây nguyên, chúng ta có quyền nghi ngờ cái gọi là "Trí tuệ của nhân dân" VN đã "kết tinh" trong đảng Cộng sản và sản phẩm của sự kết tinh đó là các "Chủ trương lớn".

Mỗi năm, với quyền lực của mình, "đảng ta" phát minh ra hàng hà sa số các chủ trương. Với các chủ trương đó, người dân cứ im lặng mà thực hiện; nếu thất bại, thì lại có "chủ

trương lớn" khác để bù vào đó. Tiền thuế của nhân dân sẽ được huy động tối đa, các loại phí tha hồ được các chuyên gia nghĩ cách để tận thu. Còn các loại khoáng sản, các nguồn lợi thiên nhiên được khai thác cạn kiệt để bán lố.

Đó là hậu quả tất yếu của sự kiêu ngạo và bỏ ngoài tai mọi lời góp ý, mọi sự đóng góp của nhân dân, mọi quyền lợi của người dân trên đất nước này. Khi giành được quyền lực vào tay mình, những người CS đã nghiêm nhiên coi chỉ có mình là người chủ đất nước và mọi tiếng nói phản biện của người dân đều bị coi khinh, thậm chí bị xếp vào "thế lực thù địch". Vậy họ đang phục vụ điều gì?

Thật hài hước khi đọc những dòng này: "Chúng ta tự hào về đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, một đảng luôn giữ vững bản chất cách mạng và khoa học, trung thành với giai cấp và lợi ích dân tộc, vững vàng trước mọi thách thức, sáng suốt trong vai trò lãnh đạo của mình". Thì nay đã phải đọc những thông tin về các "chủ trương lớn" của đảng với những câu trả lời thật thảm hại. Cái gọi là "cách mạng và khoa học" ở đâu? Cái gọi là "sáng suốt" ở đâu khi chủ trương và lãnh đạo? Dù chỉ mới vài dự án được nêu tên ở đây?

Và nếu những câu tán tụng, tự sượng rằng "đảng ta" là kết tinh mọi tinh hoa dân tộc, là trí tuệ nhân loại, là văn minh nhất, sáng suốt nhất, thiên tài nhất... là sự thật, thì lẽ nào trí tuệ của đất nước này chỉ có vậy thôi sao?

Tạm kết

Để an toàn cho bản thân, người dân ở trong đất nước Trung Cộng thường trích ngữ lục của Mao Trạch Đông để biện dẫn cho các ý kiến của mình. Trong chế độ Cộng sản Việt Nam, thay vì lời Mao Trạch Đông, người dân dùng "ngữ lục" của Hồ Chí Minh như một cảm nang, như Kinh thánh. Chúng ta thử xem những lời đó có gì? Ở đó có câu rằng: "Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi; nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân". Ở đây, câu nói trên của Hồ Chí Minh có đúng?

Hà Nội, Ngày 21/2/2013

Theo blog J.B. Nguyễn Hữu Vinh



Tiền dân bay theo bụi đỏ Tây Nguyên

Nam Nguyễn RFA 22-02-2013

Sự thật không còn thể che giấu mãi, nếu tiếp tục các dự án bauxite ở Lâm Đồng và Đak Nông thì tiền dân sẽ bay theo bụi đỏ Tây nguyên.

Càng đầu tư càng lỗ

Dư luận nóng trở lại sau khi có tin Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam (TKV-Vinacomin) sẽ phải **chịu lỗ hơn 10 triệu USD nếu bán 300.000 tấn alumin xuất xưởng trong năm nay** và dự án cảng Kê Gà đã phải hủy bỏ.

Vài năm trước Tập đoàn TKV được Chính phủ ủng hộ, đã quyết tâm thực hiện việc khai thác bauxite Tây nguyên. Bước đầu là dự án Tân Rai Lâm Đồng và tiếp theo sẽ tới dự án Nhân Cơ Đắc Nông.

Điều khó hiểu là cả Bộ Chính trị, Chính phủ cũng như Quốc hội đều bỏ ngoài tai những phản biện của giới khoa học, nhân sĩ trí thức, về mối nguy chiến lược quốc phòng, thảm họa bùn đỏ và trước mắt là hiệu quả kinh tế. Trước rất nhiều ý kiến là nên dừng lại việc khai thác bauxite Tây nguyên dù đã thực hiện tới đâu, chuyên gia kinh tế TS Lê Đăng Doanh từ Hà Nội nhận định:

“Bauxite Tây nguyên thì đã có ý kiến ngay từ đầu, có ý kiến không đồng ý và đánh giá đó là một dự án kinh tế rất bất lợi. Đây là chưa nói về vấn đề môi trường đang có những đe dọa rất lớn và đã có những công trình phân tích và ý kiến chính thức của Liên hiệp Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam. Nhưng rất tiếc là dự án đó vẫn cứ tiến hành và đã ra được những mẻ alumin đầu tiên.

Vấn đề bây giờ là sẽ vận chuyển như thế nào? Nếu bằng ô tô thì sẽ lỗ rất to, hiện nay chưa đầu tư đường và các cầu thì không chịu nổi xe tải 30 tấn, đó là vấn đề rất khó khăn. Thứ hai nữa là cảng Kê Gà sau khi đã triển khai từ lâu rồi thì đến bây giờ vẫn chưa thấy khởi động gì. Vậy thì sẽ chở alumin đi đâu, nếu đi xa nữa thì càng lỗ lớn hơn. Cho nên tôi nghĩ đây là một thời điểm nên có sự đánh giá độc lập khách quan và Quốc hội nên chính thức có ý kiến

và cách tốt nhất theo tôi là tạm dừng. Trong tình hình kinh tế khó khăn hiện nay càng đầu tư vào đây sẽ càng lỗ nữa thì không có lợi cho nền kinh tế Việt Nam.”

Một trong những diễn biến quan trọng nhất trong tuần mà Thanh Niên Online gọi là “Đổi diện với sự thật”. Trong mục ‘Chào buổi sáng’ đưa lên mạng ngày 21/2 nhà báo nhận định: “Thủ tướng CP đã quyết định dừng đầu tư xây dựng cảng Kê Gà, không chỉ vì địa điểm xây dựng rơi vào ‘tọa độ chết’ mà còn bởi phương án đó không mang lại hiệu quả”. Thanh Niên Online nhận định: “Quyết định dừng 1 dự án tốn kém mà không hiệu quả như cảng Kê Gà phải được coi là một quyết định cực kỳ dũng cảm. Và trên thực tế, còn rất nhiều vấn đề hệ trọng, chờ đợi bản lĩnh đối diện sự thật của nhà quản lý, của người lãnh đạo...”

Tờ báo nhắc lại là ngay từ khi các dự án khai thác bauxite Tây nguyên được khởi động, giới khoa học đã lên tiếng phản đối là không khả thi, khi thiết lập đường sắt vận chuyển, xây dựng cảng Kê Gà để xuất hàng. Riêng về dự án Kê Gà, LH Hội Khoa học Kỹ thuật VN thực hiện nghiên cứu cho thấy đây là vùng “biên chết” rất nguy hiểm, không phù hợp xây dựng cảng cả về mặt địa lý lẫn thủy văn. Vẫn theo Thanh Niên Online, thật đáng tiếc là lúc đó cả TKV và tỉnh Bình Thuận đều đã bỏ qua ý kiến phản biện và làm mọi cách để thuyết phục cấp cao hơn phê duyệt dự án.

Tại sao không tạm dừng ?

Bài nhận định của nhà báo Thanh Niên mô tả quyết định của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng dừng đầu tư xây dựng cảng Kê Gà, là tránh được những bi kịch có thể xảy ra, nếu tiếp tục đầu tư cả tỉ USD để xây dựng cảng này trên cơ sở những luận chứng kinh tế sai lầm. Và dĩ nhiên TKV và tỉnh Bình Thuận sẽ phải bồi thường cho các nhà đầu tư trong vùng, vì các dự án của họ bị sa lầy trong một thời gian dài.

Trong cuộc phỏng vấn của Nam

Nguyễn thực hiện tối 21/2, Giáo sư Tiên sĩ Nguyễn Thế Hùng hiện giảng dạy ở Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng nhận định:

“Nếu mình can đảm dừng lại lúc này thì có thiệt hại nhưng ít, nếu tiếp tục thì gây thêm thiệt hại càng lớn hơn cho đất nước. Tôi xếp hạng nguy hiểm bậc nhất là quốc phòng, tiếp đến là ô nhiễm môi trường, còn thiệt hại kinh tế ở bậc sau cùng. Thiệt hại quốc phòng thì ai cũng biết rồi, còn ô nhiễm môi trường thì có thể nói con em chúng ta không thể nào cạnh tranh được với đời, với các nước khác nếu bị ô nhiễm môi trường vào cuộc sống làm cho sức khỏe kém cõi đi.”

Giáo sư Tiên sĩ Nguyễn Thế Hùng giải thích: khai thác bauxite ở Tây nguyên đã và đang phá hủy những nhân tố mặt đệm vì người ta bóc đi những hệ thực vật lâu năm. Điều này không những ảnh hưởng trực tiếp vùng Tây nguyên mà cả vùng hạ lưu, vì ông bà mình nói thủy mộc tương sinh, nghĩa là có những thảm thực vật mới giữ được mực nước ngầm trong sạch đưa về hạ lưu. Làm bauxite lỗ như thế ngoài ra còn có những cái lỗ chưa tính hết như ô nhiễm nguồn nước. Tây nguyên có độ cao 500m-700m so với vùng đồng bằng, bauxite thấm vào nguồn nước dưới hạ lưu, những hồ bùn đỏ mà vỡ ra nữa thì gây ra thảm họa khôn lường. Ngoài ra, đường xá phục vụ nhu cầu vận chuyển của người dân nay dùng để chở bauxite thì không thể được. Khai thác bauxite gây ra sự thiệt hại vô hình và hữu hình nhiều vô kể. Gs Ts Nguyễn Thế Hùng nhấn mạnh:

“Tôi cho rằng chỉ có những kẻ điên mới làm như thế, người bình thường không ai làm vậy. Trong một xã hội mà quyền lực không bị khống chế như VN thì rất là nguy hiểm. Người ta có thể làm một thứ mà không có lợi lộc gì hết cho quốc gia dân tộc. Tất nhiên lợi lộc vào túi cá nhân nên họ mới làm như thế, xin nói thẳng. Nếu như không lợi lộc gì cho quốc gia dân tộc tại sao lại tiếp tục làm, nó phải có gì khuất tất không tốt đẹp ở phía sau.”

Người dân nghĩ gì?

Trong một bài khác đưa lên

CUỘC CHIẾN BIÊN GIỚI 1979

.....*Thủy Giang 17-02-2013*.....

mạng cùng ngày 21/2, Thanh Niên Online cho là cần tính lại bài toán bauxite. Tờ báo trích lời ông Nguyễn Thành Sơn, Giám đốc Ban Quản lý các dự án than đồng bằng Sông Hồng, theo đó giá thành alumin xuất xưởng tại Tân Rai nếu đạt 100% công suất cũng phải xấp xỉ 375 USD/tấn, chủ yếu dành cho xuất khẩu sang Trung Quốc và Malaysia. Nhưng do giá xuất khẩu theo đàm phán chỉ đạt 340 USD/tấn nên sẽ lỗ nặng, đó là chưa kể nhà máy Tân Rai dự kiến trọn năm 2013 chỉ sản xuất 300.000 tấn alumin tức 50% công suất, sản xuất ít thường thường giá thành sẽ cao hơn.

Người dân bình thường nói gì về lời kêu gọi ngừng các dự án bauxite để tránh gây thêm thiệt hại? Thầy giáo Đỗ Việt Khoa ở Hà Nội phát biểu: "*Không hiểu quan trí ở Việt Nam, trình độ nhận thức của cán bộ các cấp như thế nào? Hình như họ không có bằng cấp, trình độ chuyên môn để quản lý kinh tế, quản lý tài nguyên và đặc biệt là họ thiếu một thứ là tính dân tộc. Tôi cho rằng những kẻ tham gia việc này là những kẻ cơ hội phá hại đất nước. Nếu pháp luật có nghiêm minh thì nên lôi cổ họ ra để xử lý.*"

Thanh Niên Online cùng ngày 21/2 trích lời bà Phạm Chi Lan, nguyên Phó chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam nhận định rằng: trong bối cảnh kinh tế Việt Nam hiện nay và thực lực của một tập đoàn nhà nước như Vinacomin (TKV) thì cách tốt nhất là tạm dừng dự án khai thác bauxite Tân Rai Lâm Đồng.

Theo lời bà Phạm Chi Lan, rõ ràng dự án bauxite Tân Rai không thể đem lại hiệu quả kinh tế. Việc tạm dừng triển khai dự án cũng là cách hạn chế thiệt hại. Vì nếu tiếp tục làm, khả năng thiệt hại kinh tế sẽ lớn hơn rất nhiều. Bà Lan cho rằng VN sẽ trở lại việc khai thác bauxite khi thể hệ mai sau có khả năng quản trị tốt hơn, cách thức tổ chức nền kinh tế tốt hơn hoặc thực lực nền kinh tế mạnh hơn. Nhưng điều quan trọng hơn cả là việc tạm dừng khai thác bauxite để xem xét lại đồng nghĩa với lòng tin được củng cố.*****

Ba mươi bốn năm về trước, lúc 5g25' sáng ngày 17-2-1979, tiếng đại pháo của quân Trung Quốc đồng loạt khai hỏa trên toàn tuyến biên giới phía Bắc, từ Phong Thổ, Lai Châu đến địa đầu Móng Cái, mở đầu một cuộc chiến, mà đối với giới lãnh đạo Bắc Kinh là "dạy cho quân côn đồ Việt Nam một bài học" như lời của Đặng Tiểu Bình.

Đối với giới lãnh đạo của CS Việt Nam là "trận đánh xâm lược của bọn bá quyền Trung Quốc", như lời của Tổng bí thư Lê Duẩn. Còn đối với quốc tế thì đó là cuộc chiến tranh Đông Dương lần thứ ba.

Dù gọi dưới danh xưng gì đi nữa thì cuộc chiến này vẫn là một trong những trận chiến thảm khốc nhất dưới góc độ hủy diệt và dã man trong một khoảng thời gian rất ngắn.

Không có bất cứ số liệu nào chính thức và đáng tin cậy về con số thương vong của quân dân hai bên tham chiến, tuy nhiên con số mà người ta ước lượng là trên 100 ngàn người cho cả hai phía sau gần 30 ngày giao tranh đẫm máu sau khi Trung Quốc chính thức rút quân vào ngày 16-3-1979.

Thảm khốc

Trên đường tấn công, quân Trung Cộng nã súng không thương tiếc đối với bất kỳ ai, bất kỳ vật gì mà họ gặp trên đường tiến quân.

Sư đoàn 163 của họ nhận được lệnh từ cấp trên là "sát cách vô luận" tức "giết người không bị buộc tội", do vậy lính Trung Cộng đã thẳng tay sử dụng đại bác, hỏa tiễn, súng phun lửa, mìn và kẻ cả xăng để tiêu diệt từ làng này sang làng khác, hết chục người này đến trăm, đến ngàn người khác.

Nếu như, ở Bát Xát, thuộc Lào Cai, hàng trăm phụ nữ bị hãm hiếp, bị giết một cách dã man ngay trong ngày đầu tiên quân Trung Quốc tiến sang, thì tại thôn Tổng Chúp, xã Hưng Đạo, huyện Hòa An, Cao Bằng, trong ngày 9-3-1979, trước khi rút lui, quân Trung Quốc đã giết 43 người gồm 23 phụ nữ, 20 trẻ em,

trong đó có 7 phụ nữ đang mang thai. Tất cả đều bị giết bằng dao. 10 người bị ném xuống giếng, hơn 30 người khác, xác bị chặt ra nhiều khúc, vứt hai bên bờ suối.

Kết quả của chủ tâm dã man đó đã được Đặng Tiểu Bình hạ hê xác nhận trong một bài nói chuyện đúng vào ngày rút quân của Trung Quốc, nguyên văn: "Mười một ngày này trên đường trở về đã quét dọn một số hang, có một số vật tư giấu ở hang này hang nọ, một số thôn trang; cũng quét dọn mấy ngàn người, trên vạn người."

Ngày này, 34 năm sau, dường như không còn chút vết tích gì về cuộc chiến đó trên quê hương Việt Nam.

Đối với mỗi người Việt Nam yêu nước, câu hỏi lớn và đau đớn nhất trong ngày này là: đây là một sự lãng quên vô tình hay phản bội?

Bởi toàn bộ hệ thống truyền thông, báo chí chính thống của nhà nước không hề nêu lên một chữ dù chỉ để nhắc nhớ như đã từng nhắc nhớ về những cuộc chiến tranh chống Pháp, chống Mỹ? (*Báo Thanh Niên số 17-2-2013 có bài Nhìn lại chiến tranh biên giới 1979, bài duy nhất trên phương tiện truyền thông Việt Nam trực tiếp nhắc đến cuộc chiến chống quân Trung Quốc - BTV*)

Trong hàng loạt những hoạt động tưởng nhớ, đền ơn những người có công với đất nước người ta không hề nghe đến những người đã hy sinh cho Tổ quốc trong trận chiến với "quân Trung Quốc xâm lược" vào tháng 2 năm 1979.

Trên các tỉnh phía Bắc, nơi xảy ra cuộc chiến, những tấm bia nào có ghi dòng chữ "quân Trung Quốc xâm lược" đều bị xóa sạch. Cũng có những nghĩa trang chôn cất những người đã hy sinh trong trận chiến nhưng lại điều hiu đến ngậm ngùi.

Nghĩa trang Duyên Hải, Lào Cai là một điển hình chua xót. Cũng từ cái chủ nghĩa ấy các anh đã cầm súng và hy sinh, và sự hy sinh của các anh ngày hôm nay đã biến vào

NHÌN LẠI CHIẾN TRANH BIÊN GIỚI 1979

.....Nguyễn Phong pv Lê Văn Cương 17-02-2013.....

hư không, âm thầm như những cái chết vô danh. Những nắm mộ này vẫn đang nằm trong lăng quên của nhiều người, ngoại trừ nỗi buồn đau của người thân các anh.

Lăng quên hay phản bội?

Đáng lẽ ngày này phải có lễ kỷ niệm, bởi vì đó là ngày Trung Quốc xâm lược Việt Nam, tàn phá biên giới giết hại nhân dân Việt Nam. Đó là một dấu mốc mà nhân dân Việt Nam đời đời khắc cốt, ghi xương. Đáng ra phải có lễ kỷ niệm, nhưng vì sao vậy?

Đó là do sức ép của nhà cầm quyền Trung cộng đối với nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam, Trung Quốc vừa ăn cướp vừa bịt miệng nạn nhân với những mỹ từ nào là “16 chữ vàng” nào là “4 tốt”.

Liệu pháp “16 chữ vàng” và “4 tốt” xuất hiện trong bối cảnh nào mà đã xóa sạch mọi vết tích của trận chiến ngày 17-2-1979? Thậm chí nó còn muốn hủy diệt sức đề kháng trước ngoại xâm của dân tộc Việt Nam? Vì sao hình ảnh “16 chữ vàng” và “4 tốt” đã thay chỗ cho những khuôn mặt đau thương, những thân hình tàn phế cùng những hy sinh không đếm được của hàng chục vạn chiến sĩ, đồng bào trong cuộc chiến 17-02-1979?

Hàng ngàn năm sống bên cạnh Trung Quốc đã cho người Việt Nam quá nhiều kinh nghiệm và bài học. Chỉ có đảng Cộng sản Việt Nam từ trước đến nay vì luôn luôn đặt quyền lợi của đảng lên trên quyền lợi của dân tộc nên mới nhận kẻ thù truyền kiếp của dân tộc làm bạn, rồi bây giờ cũng vì quyền lợi riêng, nên cúi đầu cam tâm thần phục Bắc Kinh, và ép buộc nhân dân phải đón hèn theo họ!

Cuộc chiến biên giới tháng 2 năm 1979 chống quân Trung Quốc xâm lược rõ ràng là một cuộc chiến cố tình bị lãng quên. Tôi cho đó là một sự phản bội của đảng Cộng sản Việt Nam!

Gửi cho BBC từ Bratislava



Đúng vào ngày này 34 năm trước (17-2-1979), Trung Quốc bắt ngờ tung hơn 60 vạn quân nổ súng xâm lược Việt Nam trên toàn tuyến biên giới phía bắc, nhưng đã phải rút quân sau hơn một tháng gặp sự kháng cự mãnh liệt của quân và dân ta, chịu nhiều tổn thất nặng nề.

Tuy vậy cuộc chiến tranh xâm lược này cũng mở màn cho cuộc xung đột vũ trang tại biên giới giữa VN và Trung Quốc (TQ) kéo dài suốt 10 năm sau đó. Theo thiếu tướng Lê Văn Cương, nguyên Viện trưởng Viện Chiến lược Bộ Công an, với độ lùi về thời gian, việc nhìn nhận lại cuộc chiến tranh này là hoàn toàn cần thiết.

Kể từ sau khi VN và TQ bình thường hóa quan hệ (1991), hai bên dường như đều không muốn nhắc lại cuộc chiến này. Từ hơn 30 năm qua, cuộc chiến chống quân xâm lược Trung Quốc gần như không được nhắc tới. Theo ông tại sao cuộc chiến lại bị rơi vào lãng quên như vậy?

Để trả lời câu hỏi này có lẽ cần cả một hội thảo khoa học. Tôi chỉ xin lưu ý như sau: vào những năm kỷ niệm chẵn 10, 15... hay gần đây nhất là 30 năm sau cuộc chiến tranh chống TQ xâm lược (2009), báo chí, truyền hình của VN gần như không đưa tin gì về sự kiện này. Đây là một sự thiếu sót lớn trên góc độ Nhà nước. Hơn thế nữa, đó là một sự xúc phạm đến linh hồn của những đồng bào, chiến sĩ đã bỏ mình để bảo vệ Tổ quốc trong cuộc chiến tháng 2-1979 và gần mười năm sau đó. Họ nằm dưới mộ có yên không? Gia đình vợ con bạn bè và những người thân thích của họ sẽ nghĩ gì về chuyện này? Đã có ý kiến cho rằng nhắc đến những chuyện này cũng có nghĩa là kích động chủ nghĩa dân tộc. Tôi có thể khẳng định rằng nói như vậy là nguy hiểm.

Trong khi chúng ta im lặng thì những dịp đó chúng tôi đã thống kê hệ thống phát thanh, truyền hình báo chí của TQ tung ra trung bình từ 600-800 tin, bài với những cái tit gần như có nội dung giống nhau về cái mà họ gọi là “cuộc chiến tranh đánh trả tự vệ trước VN”. Có thông tin cho rằng hiện tại có tới trên 90% người dân TQ vẫn quan niệm rằng năm 1979 quân đội VN đã vượt biên giới sang tấn công TQ và bắt buộc TQ phải tự vệ đánh trả. Từ hàng chục năm nay, hệ thống tuyên truyền của TQ đã nhồi nhét vào đầu người dân TQ rằng cuộc chiến 1979 chỉ là cuộc phản công trước sự

xâm lược của VN.

Theo tôi nghĩ: trong tuyên truyền đối nội và đối ngoại, cả ở kênh nhà nước, nhân dân và trên truyền thông, chúng ta phải làm rõ và góp phần làm cho nhân dân thế giới hiểu rõ bản chất của cuộc chiến tranh Việt-Trung 1979. Đồng thời góp phần làm cho hơn 1,3 tỉ người TQ biết được sự thật rằng vào ngày đó hơn 60 vạn quân TQ đã vượt biên giới xâm lược VN. Việc chúng ta im lặng hàng chục năm qua, theo tôi là không đúng. Việc nói ra cũng không liên quan gì chuyện kích động chủ nghĩa dân tộc. Hãy thử so sánh chuyện đó với việc TQ tung ra hàng nghìn bài báo xuyên tạc lịch sử từ hàng chục năm qua.

Với độ lùi về thời gian, theo ông chúng ta có thể rút ra những điều gì từ cuộc chiến tranh này? Những điều đó có ý nghĩa thế nào trong bối cảnh hiện tại?

Theo tôi, khoảng thời gian 34 năm đã là khá đủ cho chúng ta nhận thức lại những vấn đề xung quanh cuộc chiến 1979. Thế nhưng đến giờ phút này tôi có cảm giác không phải lúc nào chúng ta cũng có được sự nhận thức thống nhất, nhất quán từ trên xuống dưới.

Vấn đề thứ nhất, phải xác định rõ về mặt khoa học, cuộc chiến 1979 là cuộc chiến tranh chống xâm lược, bảo vệ Tổ quốc. Đây là vấn đề phải nhận thức rõ từ cấp cao nhất. Sự nhận thức ấy cũng phải được thống nhất trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân. Đây là chuyện không được phép mơ hồ.

Không chỉ nhận thức mà Nhà nước có trách nhiệm đưa câu chuyện này vào sách giáo khoa. Thực tế cho thấy phần lớn học sinh tiểu học, trung học và thậm chí đa số trong 1,4 triệu sinh viên hầu như không biết gì về cuộc chiến tranh này. Nếu để tình trạng này kéo dài, trách nhiệm thuộc về Nhà nước. Chắc chắn chúng ta sẽ không tránh được sự phê phán của thế hệ sau này. Hàng vạn người con ưu tú của chúng ta đã bỏ mình để bảo vệ từng tấc đất biên giới phía bắc của Tổ quốc, tại sao không có một dòng nào nhắc đến họ? Bây giờ đã quá muộn. Nhưng không thể để muộn hơn được. Theo quan điểm của tôi, Nhà nước phải đưa phần này vào lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc. Chúng ta không thể mơ hồ, không thể lờ đi vấn đề lịch sử này được.

Tôi đã nhiều lần trao đổi với các học giả nước ngoài và họ đã thắc

mắc khá nhiều chuyện tại sao sự kiện chiến tranh chống quân TQ xâm lược năm 1979 lại không được nhắc đến trong các giáo trình lịch sử của VN. Tôi đã phải chống chế với lý do rằng người VN muốn quên đi quá khứ và hướng đến tương lai. Nhiều học giả Hàn Quốc, Nhật Bản đã phản bác tôi vì "Lịch sử là lịch sử. Quá khứ là quá khứ. Tương lai là tương lai". Họ nói rằng: "Chúng tôi biết người VN rất nhân hậu, muốn hòa hiếu với các dân tộc khác. Nhưng điều này không thể thay thế cho trang sử chống ngoại xâm này được".

Thứ hai, trong thế giới hiện đại toàn cầu hóa, các quốc gia đều phụ thuộc lẫn nhau. Không có quốc gia nào hoàn toàn độc lập tuyệt đối. Ngay cả Mỹ nhiều lúc cũng phải nhân nhượng các quốc gia khác. Chúng ta không có quan niệm về độc lập chủ quyền tuyệt đối trong thời đại toàn cầu hóa. Nhưng trong bối cảnh này, phải nhận thức rõ cái gì là trường tồn. Theo tôi có 3 thứ là chủ quyền quốc gia, ý thức dân tộc và lợi ích quốc gia. Ở đây chúng ta phân biệt chủ nghĩa dân tộc vị kỷ, chủ nghĩa dân tộc nước lớn với lòng yêu nước chân chính, ý thức tự tôn tự hào dân tộc. Hai cái đó khác nhau. Người VN có truyền thống yêu nước, có tinh thần chống ngoại xâm bất khuất, đó là điều cần được phát huy trong 92 triệu người VN trong và ngoài nước.

Chủ quyền quốc gia, ý thức dân tộc và lợi ích quốc gia là những cái "dĩ bất biến", những cái còn lại là "ứng vạn biến". Những chuyện "16 chữ", "bốn tốt" trong quan hệ với TQ là "ứng vạn biến". Bài học từ cuộc chiến chống xâm lược năm 1979 cho thấy nếu không nhận thức được điều này thì rất nguy hiểm.

Thứ ba, trong bối cảnh quốc tế hiện nay, tiêu chí để phân biệt người yêu nước hiện nay là anh có bảo vệ lợi ích quốc gia hay không. Trên thế giới này không có bạn bè vĩnh viễn hay kẻ thù vĩnh viễn, chỉ có lợi ích quốc gia mới là vĩnh viễn. Năm nay chúng ta chuẩn bị tổng kết Nghị quyết T.Ư 8 (7-2003) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc. Tôi thấy có một quan điểm bây giờ vẫn đúng, đó là: "Những ai chủ trương tôn trọng độc lập, chủ quyền, thiết lập và mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với Việt Nam đều là đối tác của chúng ta. Bất kể thế lực nào có âm mưu và hành động chống phá mục tiêu của nước ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều là đối tượng đấu tranh". Đồng thời, cũng phải có cách nhìn biện chứng về đối tượng và đối tác: trong mỗi đối tượng

vẫn có thể có mặt cần tranh thủ, hợp tác; trong một số đối tác, có thể có mặt khác biệt, mâu thuẫn với lợi ích của ta, cần phải đấu tranh.

Nhìn lại từ câu chuyện của 34 năm trước đến những căng thẳng hiện tại trong vấn đề biển Đông, theo ông có thể hy vọng gì ở tương lai trong quan hệ giữa VN và TQ ?

Tạo ra lòng tin, sự hữu nghị chân thật giữa hai nước là con đường tất yếu nhưng đòi hỏi thời gian lâu dài và từ cả hai phía. Đây không phải là điều có thể hy vọng có được trong vài ba năm tới đây. Lịch sử sách báo chúng ta muốn giữ được hòa bình, ổn định, giữ được độc lập tự chủ thì điều quan trọng nhất là giữ được lòng dân. Trên dưới một lòng, có được sự đoàn kết dân tộc thì chắc chắn không có kẻ xâm lược nào dám dấy động đến chúng ta cả. Lịch sử VN đã cho thấy những lần mất nước đều bắt đầu từ việc chính quyền mất dân. Năm 179 trước CN An Dương Vương để mất nước là do mất dân. Một ông vua đứng đầu quốc gia mà tin vào kẻ thù thì chuyện mất nước là không thể tránh khỏi. Năm 1406, nhà Hồ mất nước cũng vì đã mất dân. Đến mức độ nhà Minh truy bắt cha con Hồ Quý Ly thì chính những người trong nước đã chỉ điểm cho quân Minh. Năm 1788 Lê Chiêu Thống sang cầu viện Mãn Thanh đưa 20 vạn quân sang giày xéo quê cha đất tổ cũng là ông vua đã mất dân. Đó là bài học muôn đời để bảo vệ chủ quyền quốc gia.

Nguyễn Phong thực hiện
Nguồn: Thanh Niên

đứng ra tổ chức lễ tưởng niệm. Ông cũng phê phán việc nhiều báo chí trong nước "im lặng" trong ngày 17-2 về sự kiện lịch sử và cho rằng nhiều báo đã chịu "chi đạo" và sức ép của cơ quan tuyên huấn của chính quyền để không đề cập sự kiện.

Tính tới cuối giờ chiều ngày Chủ Nhật, hàng loạt các tờ báo và trang tin điện tử chính thức của Việt Nam như Nhân Dân, Quân Đội Nhân Dân, Đài tiếng nói Việt Nam (VOV online), Thông tấn xã Việt Nam, Đài truyền hình Việt Nam (VTV.vn) cho tới các tờ báo khác như Sài Gòn Giải Phóng, Cựu Chiến Binh v.v... chưa thấy đưa tin, bài nào về ngày tưởng niệm cuộc chiến, cũng như chưa thấy có tin lãnh đạo đảng, nhà nước, hay quân đội thăm viếng, tưởng niệm sự kiện.

Tuy nhiên, cũng có tờ báo chẳng hạn như Thanh Niên online, đã dành một bài dài trên trang chính ôn lại sự kiện. Bài báo trên tờ này dẫn lời một vị tướng ngành công an, ông Lê Văn Cương, khẳng định việc cho rằng "nhắc đến cuộc chiến" có thể "kích động tinh thần dân tộc" là "nguy hiểm".

Tướng Cương cũng nói với tờ báo ông tin rằng cần đưa sự kiện cuộc chiến này vào sách giáo khoa của học sinh như một phần của "lịch

NHIỀU BÁO IM LẶNG TRONG NGÀY 17-02

.....**BBC Chủ nhật 17-02-2013**.....

Nhiều báo chính thức của Việt Nam đã im lặng trong ngày 17/2, ngày đánh dấu 34 năm xảy ra cuộc chiến Việt-Trung ở biên giới phía Bắc, trong khi một đoàn tưởng niệm do một cựu bộ trưởng dẫn đầu bị "ngăn chặn" và "làm khó dễ" ở Thủ đô.

Cựu Đại sứ Việt Nam tại Trung Quốc nói với BBC ông và các thành viên của đoàn tưởng niệm đã bị lực lượng an ninh "cắm" dướng hương tưởng niệm và cho rằng đây là một hành động "rất không bình thường."

Tướng Nguyễn Trọng Vĩnh chất vấn việc "tại sao chúng tôi không được viếng" và đặt vấn đề "lẽ ra nhà nước và chính quyền" phải là người

sử chống ngoại xâm của dân tộc" khi ông quan sát thấy rằng phần lớn học sinh phổ thông, kể cả "phần lớn 1,4 triệu sinh viên" cao đẳng, đại học "không biết gì về cuộc chiến này."

Trong khi đó, một đoàn các nhân sỹ, trí thức và quần chúng có sự hiện diện của một cựu bộ trưởng và một cựu đại sứ Việt Nam tại Trung Quốc trong thời kỳ chiến tranh biên giới phía Bắc, đã không được phép mang vòng hoa với băng đen tưởng niệm vào hành lễ ở một đài tưởng niệm quốc gia ngay trước lăng cô Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Đoàn tưởng niệm có sự tham gia của cựu Bộ trưởng Tư pháp Nguyễn

Đình Lộc, nguyên Đại sứ Việt Nam tại Trung Quốc, Tướng Nguyễn Trọng Vĩnh, Tiến sỹ Nguyễn Quang A, ông Nguyễn Trung, ông Trần Đức Nguyên, Giáo sư Phạm Duy Hiền, Tiến sỹ Nguyễn Xuân Diện, nhà văn cựu chiến binh Nguyễn Tường Thụy và các thành viên khác.

Họ đã không được phép chụp hình lưu niệm ở tượng đài với băng tưởng niệm ghi dòng chữ "Đời đời nhớ ơn các liệt sỹ chống Trung Quốc xâm lược" và "Tưởng niệm các liệt sỹ đã anh dũng hy sinh trên mặt trận chống quân Trung Quốc xâm lược."

Tại Sài Gòn, một đoàn tưởng niệm khác với các trí thức, nhân sỹ, quân chúng, trong đó có sự hiện diện của một nguyên thứ trưởng và nhiều cựu quan chức đã tới một tượng đài anh hùng dân tộc để tưởng niệm.

Theo trang blog Basam, đoàn gồm 30 thành viên, trong đó có sự hiện diện của nguyên Thứ trưởng Khoa học, Công nghệ và Môi trường Chu Hào, luật gia Lê Hiếu Đăng, Luật sư Trần Quốc Thuận, Giáo sư Tương Lai và các thành viên khác, tuy "không bị lực lượng an ninh ngăn cản" như ở Hà Nội, nhưng cũng "có hành động gỡ bỏ một số băng rôn."

'Phải đăng ký trước'

Trong một video xuất hiện trên YouTube hôm Chủ Nhật, một nhân viên an ninh đã yêu cầu đoàn nhân sỹ, quân chúng tới thấp hương tưởng niệm trước đài liệt sỹ trên đường Bắc Sơn, trước Lăng Hồ Chí Minh phải "đăng ký trước" và "qua thủ tục kiểm tra vòng hoa".

Họ cũng không được phép mang vòng hoa lễ cùng các băng đen, băng tưởng niệm vào làm lễ, hoặc quay phim chụp ảnh trong địa điểm này.

Một độc giả của BBC Việt ngữ cho hay: đầu ngày Chủ nhật, một đoàn quân chúng đã bị ngăn chặn khi tới viếng và làm lễ trước Tượng đài Liệt sỹ "Quyết tử cho Tổ quốc Quyết sinh" ở khu vực hồ Hoàn Kiếm, Hà Nội, với khu khuôn viên tượng đài bị các lực lượng an ninh rào chắn lại.

Một độc giả khác nhận xét với BBC về sự "im lặng" được cho là bất thường của truyền thông chính thức trong nước, trong ngày này.

"Không hề có một lời nhắc nhở nào trên các phương tiện truyền thông nhà nước Việt Nam trong ngày 17/2 này... Máu xương của nhân dân sao mà rỏ mặt vậy?" độc giả này đặt câu hỏi.

Vài ngày trước dịp kỷ niệm nổ ra cuộc chiến tranh của Trung Quốc tấn công Việt Nam ở biên giới phía Bắc mùa Xuân năm 1979, truyền thông mạng không chính thức của người Việt Nam trong và ngoài nước cũng đã xuất hiện một thông điệp kêu gọi người dân tưởng niệm sự kiện này.

Trên trang Facebook và một số trang mạng xã hội khác, các công dân mạng truyền nhau biểu tượng "hoa sim" với "màu tím" đặc trưng mà các thành viên mạng lựa chọn

như một biểu trưng cho "biên giới" và kỷ niệm "cuộc chiến biên giới."

Ngày 17-2-1979, Trung Quốc bất ngờ mở cuộc tấn công xâm lược trên toàn tuyến biên giới phía Bắc Việt Nam, với sự tham gia được cho là của gần mười quân đoàn với hơn hai mươi sư đoàn tác chiến, với tổng quân số hàng chục vạn được hàng trăm xe tăng và hỏa lực yểm trợ.

Sau khi gặp phải sự kháng trả quyết liệt của các lực lượng Việt Nam, ngày 18/3 cùng năm, Trung Quốc tuyên bố rút quân sau khi đã "dạy cho Việt Nam một bài học."

Cả hai bên đều tuyên bố giành lợi thế trong cuộc chiến đẫm máu vốn gây thêm các xung đột vũ trang trong hơn mười năm sau đó và làm hai nước gián đoạn quan hệ ngoại giao bình thường và niềm tin trong dài hạn.



CÂU CHUYỆN NHỎ CỦA TÔI

Phạm Thanh Nghiên 8406, 10-2012

Tôi xin được phép kể vài mẩu chuyện nhỏ về việc nhà cầm quyền Việt Nam thực thi sứ mệnh bảo vệ nhân quyền cho một công dân như tôi:

Kết tội:

Tôi bị bắt với một lý do rất... cười: tọa kháng tại nhà với biểu ngữ (được phía Cơ quan An ninh điều tra kết luận rằng mang nội dung xấu): "Trường Sa - Hoàng Sa là của Việt Nam. Phản đối công hàm bán nước ngày 14-9-1958 của Phạm Văn Đồng". Hơn 16 tháng sau ra tòa, tôi nhận bản án 4 năm tù giam, thêm 3 năm quản chế về cái gọi là tội "Tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam" mà không hề dính dáng đến việc "tọa kháng", hành vi trực tiếp được nhà cầm quyền làm lý do bắt bớ tù.

Hai chứng nhân "quan trọng" được đưa từ Thanh Hóa vào làm công cụ buộc tội bị cáo. Ông Nhiệm, ông Kính trông tội nghiệp với bộ mặt méo mó, khắc khổ ngồi lọt thỏm, bị bao vây giữa vô vàn những mặt vụ dưới hàng ghế dự khán, thay vì ở vị trí dành cho người làm chứng theo quy định một phiên tòa. "Nếu thời gian quay trở lại hoặc có cơ hội khác, tôi vẫn sẽ giúp đỡ họ - những ngư dân Thanh Hóa - dù tôi biết trước có thể những con người này sẽ quay lại kết tội tôi. Họ buộc phải làm thế. Và tôi sẵn sàng tha thứ cho họ." Tôi đã nói những lời này trước tòa dành cho những ngư dân Thanh Hóa tôi đã gặp và giúp đỡ hồi cuối tháng 2-2008.

Trong khuôn khổ bài viết ngắn này, tôi sẽ không tường thuật lại chuyến đi Thanh Hóa cùng Ngô Quỳnh. Bạn đọc nào quan tâm và muốn tìm hiểu sự thật, xin tìm đọc bài viết "Uất ức - biển ta ơi!" tôi viết năm 2008. Tôi tin rằng nếu ai còn là người Việt Nam thì không thể không đau xót trước việc đồng bào mình bị bắn giết ngay trên lãnh hải của Tổ quốc mình, cũng như không thể phủ nhận Trường Sa, Hoàng Sa là của Việt Nam. Chỉ vì vạch trần và tố cáo một sự thật bị Đảng và Nhà nước giấu nhem, chỉ vì đòi quyền lợi chính đáng cho những nạn nhân, ngư dân Thanh Hóa mà tôi và Ngô Quỳnh đã bị tước mất tự do - dù là một thứ tự do đang hấp hối.

Biệt giam:

Những ngày đầu, tôi bị giam chung với các nữ tù hình sự khác. Trong cuộc vật lộn mưu sinh, trở thành đủ loại tội phạm (họ vẫn thường tự hào rằng phải rất bản lĩnh mới dám thách thức pháp luật) thì sự xuất hiện của một cô gái nhỏ bé bị gán tội "chống Nhà Nước..." là điều ngoài sức tưởng tượng. Từ ngạc nhiên,

tò mò rồi thiện cảm, chúng tôi trở nên gần gũi với nhau. Được vài hôm, những ánh mắt thân thiện, cảm mến biến mất. Thay vào đó là thái độ dè dặt, lảng tránh pha chút sợ sệt. Chính sách cô lập bắt đầu có hiệu quả!

Sắp đến giờ cơm chiều. Tiếng ô khóa vang lên chát chúa. Tiếp đó là giọng nói lạnh tanh của quản giáo: "Phạm Thanh Nghiên chuẩn bị nội vụ!". Mọi ánh mắt đổ dồn về phía tôi, lo lắng, thương cảm, hoảng hốt: "Chết rồi, bị đi ép cung rồi", "Chị ơi, biệt giam rồi!", "Khổ thân, người bé như cái kẹo, chịu sao nổi cháu ơi?". Mỗi người góp một tí, từ chai mắm, gói lạc, ít bột canh, cuộn băng vệ sinh... tất cả được đùm vào một túi ni-lông, ấn vội vào tay tôi. Tôi không đủ thời gian đùn đẩy. Nhận cũng tốt. Đây sẽ là vốn liếng giúp tôi "cầm cự", chờ đợi đến lúc nhận được quà tiếp tế từ gia đình. Tôi không sợ biệt giam, không sợ bị ép cung. Tôi sợ những ánh mắt thương cảm của họ. Những tình cảm rất con người mà vì một sức ép đáng sợ nào đó, họ đã buộc phải thủ tiêu đi.

Tôi bước ra cửa, không ngoái lại nhìn. Sau lưng, vài giọt nước mắt lặng lẽ rơi. Nhà tù, thì ra vẫn còn chỗ cho tình thương yêu và lòng nhân ái.

Dẫn tôi đi là người cán bộ tên C. Sau này tôi được nghe nhiều chuyện về ông ta, chủ yếu thành tích làm giàu bất chính và đánh tù. Tôi cấp túi quần áo, chân đất đi trên những con hèm nhếch nhác vì mưa phùn, qua những dãy nhà giam lạnh ngắt và cũ kỹ. Trong những bức tường lạnh căm kìa là những sự chờ đợi và tuyệt vọng. Chờ đợi để được phán xử không theo cách của con người, rồi hiến mình cho sự khổ ải và hao mòn trong các trại cải tạo.

Khu giam giữ mới có khoảng sân khá rộng. Sau khi làm các thủ tục cần thiết, C giao tôi cho đồng nghiệp. Tôi đi theo K, cảm giác như đang bị nuốt vào một đường hầm. Lần đầu tiên kể từ khi bị bắt, tôi mới thực sự thấy hết cái âm u của chốn ngục tù. Chỉ khi dừng lại, tôi mới biết mình đang đứng trước một cánh cửa. Cửa mở, hai đồng tử của tôi giãn ra: đây là nơi dành cho con người ư?

Cái gọi là buồng giam rộng chừng 6m2. Hai bệ xi-măng đối diện nhau (chứa một lối đi hẹp ở giữa, tù quen gọi là "xa lộ") dùng làm chỗ nằm. Từ cửa đến chân bệ nằm còn khoảng trống nho nhỏ để đồ ăn. Trong buồng không có nhà vệ sinh nên phải dùng bô. Chỗ để bô cách chỗ để đồ ăn chừng 3 bước chân. Một trong hai bệ nằm có gắn cố định một cùm sắt, dùng để cùm chân những người tù bị

kỷ luật hoặc tử tù chờ ngày thi hành án. Tôi vào sau L vài ngày, đương nhiên phải nằm chung với cái cùm. L thường mắng tôi vì tội hay cho chân vào cùm. Bảo tôi không chịu kiêng ky, có ngày bị cùm thật cứng nên. Hàng ngày tôi đi bộ dọc trên "xa lộ", coi như tập thể dục. Đoạn đường ngắn mấy bước chân, đi vài vòng phải nghĩ một lần để khỏi chóng mặt. Mỗi ngày hai lần: sáng và chiều, công an mở cửa cho tù nhân ra ngoài làm vệ sinh cá nhân và lấy cơm. Mỗi lần chừng 20 đến 30 phút. Hầu như ngày nào tôi cũng phải đi cung nên mọi việc, từ giặt giũ, đồ bỏ, lấy cơm, rửa bát... L phải kiêm hết. Có hôm, chưa làm vệ sinh xong, điều tra viên đã đứng đợi ngoài cửa. Chắc chỉ có tù nhân lương tâm chúng tôi mới phải trải qua tình trạng ngồi bệ xí trong sự chờ đợi và thúc giục của cả cai tù lẫn điều tra viên mà thôi. Gần 4 tháng biệt giam, tôi phải đi cung hàng chục lần, chưa kể thời gian ở buồng chung hơn một năm. Chuyện này xin được kể trong một dịp khác.

L có tật xấu, đi ngoài vô tội vạ, không theo giờ giấc. Nhiều hôm cứ đóng cửa buồng cô nàng mới đi, mỗi lần như thế lại chữa người: "*Em luyện mãi mà không được, cứ nhìn thấy công an là nó lại thụt vào. Hình như c* t sợ công an chị ả*". Hai cái bô chứa đầy "sản phẩm" của L. Mùi xú uế bốc lên nồng nặc. Đã thế, cô nàng còn lên lớp tôi: "Chị phải uống thật nhiều nước mới tốt cho sức khỏe, người đâu mà gầy đét, trông chán lăm". Tôi bảo: "Có hai cái ngai vàng, mày ngự cả hai, chị uống nhiều nước thì chữa vào đâu?". Cô nàng nhe hàm răng ám khói thuốc cười trừ. Nhìn L, tôi thầm thía hai câu thơ (được cho là của ông Hồ): "Cửa tù khi mở không đau bụng, đau bụng thì không mở cửa tù".

Cánh cửa sắt, may quá có sáu lỗ thông hơi (to bằng quả trứng chim cú) - thứ duy nhất làm chúng tôi tạm quên mình đang ở trong một cái hộp. Hàng ngày được ra ngoài, tôi thường vãi cơm ra sân để dụ lũ chim sẽ đến. Qua sáu cái lỗ thông hơi quý giá đó, tôi và L luận phiên nhau chiêm ngưỡng, ngắm nghía chúng. L ước: "*Giá biết bay như chúng, em sẽ bay về ôm hôn thằng Cu cho thật đã*". Rồi như tiếng rì "*Nhưng làm con chim bay được thì lại không lác, không phê được. Làm người như em, tuy tù tội nhưng được biết mùi đời. Sống thân! Như chị thì thiệt, chả biết đéch gì. Chán chết!*". Tôi không thích tranh cãi với L những lúc như thế. Lũ chim vô tâm, chúng nhặt nhanh những hạt cơm cuối cùng rồi bay đi, mặc kệ tôi ngẩn ngơ. Không có cách nào gọi

chúng lại. Tôi tủi thân, đâm ra giận chúng, hôm sau không vãi cơm cho chúng nữa. Theo thói quen, lũ chim bay đến ngơ ngác, tìm kiếm rồi bỏ đi. Tôi buồn! Từ đó không dám tự trừng phạt mình nữa.

Một lần đi cung:

Một vật gì giống như con rắn nằm lù lù giữa sân. Vừa nhận ra thứ đó dành cho mình, một luồng hơi lạnh chạy dọc sống lưng. Sau cái rùng mình, mặt tôi nóng ran, hai thái dương giật liên tục. Không thể để cơn phần nộ được dịp bùng ra. Tôi sẽ lượn chân vào đó. Phải ném trái hết mọi cay đắng của người tù. Tôi đứng im, ngoan ngoãn cho K xiềng chân mình. Nét ái ngại lộ rõ trên gương mặt anh ta: "Chị Nghiên đi chậm thôi, sẽ đỡ đau". Tôi hít một hơi thở sâu chờ K mở cửa. Ánh mắt tôi đập vào ánh mắt người điều tra viên. Dù có tỏ ra tự nhiên, nhưng tôi biết anh ta chứ không phải tôi đang bị chi phối bởi cái xiềng chân. Tôi không đi chậm như lời khuyên của K. Bị thôi thúc bởi lòng kiêu hãnh, tôi bước thật nhanh bắt chập hai vòng xích đập vào mắt cá chân đau điếng. Tôi không cho phép anh ta có cơ hội thấy tôi trong bộ dạng chậm chạp và đáng thương. Chỉ thể hiện ở bước đi thôi chưa đủ, tôi bông phèng:

- Này anh, giúp tôi một việc được không?

- Việc gì chị?

- Nhờ anh đăng ký với kỹ lục Guinness (Guinness), công nhận tôi là người phụ nữ có cái lác chân to và độc nhất thế giới nhé?

Bị bất ngờ, anh ta im lặng. Sau một hồi, tính háo thắng trở dậy, anh ta trả đũa:

- Nếu bây giờ tôi bắc thang cho chị trèo tường về, chị có về không?

- Sao nghiệp vụ anh kém thế?

- Gì cơ?

- Tôi bảo nghiệp vụ anh kém vì anh đi điều tra tôi mà không hiểu gì về tôi. Này nhé, tôi vào đây một cách đường hoàng thì cũng đường hoàng rời khỏi đây. Không phải các anh tùy tiện bắt rồi thả vô tội vạ là được.

Có lẽ anh ta thấy tiếc về câu hỏi vừa rồi.

Một cán bộ trực trại và một điều tra viên khác đã chầu sẵn ở buồng hỏi cung. Chờ tôi ngồi xuống, trực trại rướn người qua mặt tôi, kéo thanh sắt vốn được bắt vít cố định nơi tay vịn, khóa lại. Động tác rất dứt khoát với vẻ mặt rất nghiêm trọng. Chắc đây là thứ công cụ được phát minh ra để bảo vệ các nhân viên điều tra khi hỏi cung những tên tội phạm thuộc diện đặc biệt nguy hiểm. Thế ra, tôi được liệt vào loại "đặc biệt nguy

ĐI TÌM MỘT BIỂU TƯỢNG cho Việt Nam thời Cộng sảnHuy Phương 06-01-2013.....

hiếm” cơ đấy. Tôi quan sát việc liên quan đến mình như một kẻ thực sự bị thuần phục. Xong việc, viên trực trại lui về đứng phía sau tôi (chắc sẵn sàng tung đòn cứu đồng đội nếu đối tượng manh động). Hai điều tra viên đặt hồ sơ lên bàn:

- Chúng ta bắt đầu làm việc!
- Tôi lơ đãng nhìn lên trần nhà.
- Chúng ta làm việc thôi chị Nghiên.

- Anh bảo gì cơ?

Về ngoan ngoãn lúc đầu của tôi khiến họ không chuẩn bị tâm lý đối phó cho sự phản công.

- Chúng ta vào việc...
- Làm gì có chuyện ấy. Các anh nghĩ tôi sẽ làm việc với các anh trong tình trạng này sao?
- Đây là quy định của...
- Là quy định của các anh thôi.

Nguyên tắc của tôi là không làm việc với các anh trong tình trạng này.

Hai điều tra viên nhìn tôi chằm chằm. Tôi tiếp tục nhìn lên trần nhà, lưng dựa ra sau, các ngón tay gõ gõ vào thanh sắt chắn ngang trước mặt, chân đung đưa khiến cái xiềng cộ xuồng nền nhà phát ra thứ âm thanh khô khốc, nghe đến sốt ruột. Cuối cùng, một trong hai người điều tra viên phải ra hiệu cho trực trại mở xiềng chân và thanh sắt chắn ngang ra. Tôi thôi nhìn lên trần nhà:

- Đây sẽ là lần đầu và cũng là lần cuối tôi cho phép các anh làm thế. Nếu việc này còn tái diễn thì các anh sẽ chỉ nhận được một thứ duy nhất từ tôi, đó là sự im lặng. Mong các anh nhớ cho.

Trở về buồng giam, tôi mệt mỏi nằm vật xuống. Nhìn L với đôi mắt đỏ hoe, tôi đâm áu. Cô nàng mặc cho tôi mắng mỏ, cứ sẵn vào xoa xoa bóp bóp chỗ đau cho tôi. Tôi hất hủi cô nàng để khỏi phải thương hại mình. Tôi nghĩ đến chú Nghĩa, đến Ngô Quỳnh và các anh em khác bị bắt cùng đợt với tôi. Không biết họ bị đối xử ra sao? Nhưng tôi tin, dù ở trong hoàn cảnh nào thì những người anh em ấy (sẽ không cấu gắt bạn tù vô lối như tôi) mà sẽ ngạo nghễ và nở nụ cười nhân ái vì nhà tù là sự lựa chọn “bất khả kháng”, là cánh cửa duy nhất để đến với tự do.

Phạm Thanh Nghiên
viết sau những ngày mới ra tù,
10-2012.



Hễ nói đến chiếc lá phong màu đỏ mùa thu là người ta nghĩ đến Quốc kỳ Canada, hay nói đến con Kangaroo thì không ai còn lạ đó là biểu tượng của nước Úc. Rồi hoa anh đào phải chăng là hình ảnh của nước Nhật, Vạn lý Trường thành là hình ảnh của Trung Hoa, nhìn tháp Eiffel người ta nghĩ đến nước Pháp. Còn nói đến cái búa, cái liềm màu đỏ máu thì khó quên Liên Xô cũ và các chư hầu của nó. Còn bao nhiêu biểu tượng trên thế giới này đã gắn liền với tên tuổi của những đất nước ấy.

Từ lâu đã có nhiều người muốn đi tìm một hình ảnh nào đó có thể làm biểu tượng cho đất nước VN thời Cộng sản độc đảng. Làm sao để khi nhìn thấy nó thì người ta nghĩ đến Cộng sản VN, mà nói đến CSVN thì phải liên tưởng ngay đến “cái đó”.

Đi tìm cái gì quý giá, độc đáo nhất của VN thường đem ra phơi bày ở nước ngoài, thì ra đó là món “duyên dáng VN”, như lãnh tụ Cộng sản đã từng hãnh diện khoe “con gái VN đẹp lắm!” Vậy nói đến đất nước ấy bây giờ, người ta không thể không nghĩ đến món “đặc sản đàn bà”.

Các viên chức ngành du lịch VN đang cãi nhau về chuyện quảng cáo cho du lịch, ai cũng than không có ngân quỹ để quảng cáo cho ngành du lịch. Ông Nguyễn Mạnh Cường, phó tổng cục trưởng du lịch VN, cho rằng cần có tiền thêm để quảng cáo, cục này đã bỏ \$50,000 chỉ để làm một đoạn phim chiếu ở Pháp. Ông Vũ Thế Bình, một cựu nhân viên, cũng của cục này, nhắc lại là đạo diễn VN quá kém, nên đã bỏ ra \$50,000 thuê Trung Quốc làm một đoạn phim 10 phút chiếu tận Bắc Kinh. Ông Nguyễn Đức Quỳnh ở Đà Nẵng thì sang tận Singapore bỏ \$60,000 thuê làm mấy đoạn phim ngắn. Một hình ảnh trong các đoạn phim này là hai cô thiếu nữ VN mặc “bikini” trên bãi biển, món “câu khách” cổ điển.

Trong khi người ta than phiền thiếu tiền làm quảng cáo thì thực tế là theo tài liệu của tổng cục du lịch, chỉ trong 9 tháng đầu của năm 2012 VN đã có 4.85 triệu lượt khách ngoại quốc, nhiều nhất là khách Nam Hàn, tăng 53%, khách Singapore, tăng 49%, Nhật 32%, Mỹ 26%, Úc 20%... Chỉ nói đến khách quốc tế, mục tiêu của thành phố Hà Nội trong năm 2013 là sẽ thu hút 2.25 triệu lượt khách, năm 2015 sẽ là từ 7 đến 8

triệu, năm 2020 là từ 11 đến 12 triệu. Doanh thu từ du lịch sẽ đạt \$18 đến \$19 tỷ năm 2020.

Một đất nước trộm cắp hoành hành, cướp giật như rươi, ăn mày và kẻ bán hàng rong bám sát khách như đĩa đeo, giao thông thiếu an toàn, chỉ có 91 triệu dân (2012) mà mỗi năm có đến 4, 5 triệu lượt khách ngoại quốc vào, kể cũng lạ. Thực sự là chưa nghe ai tố cáo VN có sex-tour, nhưng đến VN tìm một cô gái “tàu nhanh” hay qua đêm còn dễ hơn đi tìm một ổ bánh mì thịt ngoài hè phố.

Chuyện bán dâm bây giờ không còn là chuyện gì bí mật, nhạy cảm phải tránh né nữa. Nó “lên khênh” như những chiếc xe gắn máy trên đường trong giờ tan sở. Ngày xưa chỉ có giới thất học, nghèo hèn mới sa cơ vào nhà thổ, giấu biệt gia thế để khỏi nhục nhã đến tông môn, họ hàng. Ngày nay, người ta đánh giá con người qua bề ngoài, đua nhau xe đẹp, nhà sang, điện thoại xịn, áo quần, mỹ phẩm cao cấp, nên đồng loạt đàn bà vào trận. Báo chí VN đã nhiều lần nêu đích danh những diễn viên điện ảnh, người mẫu, ca sĩ, hoa hậu, sinh viên trường múa, không có “tước hiệu” gì thì cũng là sinh viên, học sinh.

Một xã hội chỉ nhắm vào việc khai thác thân xác đàn bà để kiếm tiền, càng có nhiều cuộc thi hoa hậu bao nhiêu, xã hội càng có nhiều ứng viên, tước hiệu để hành nghề chường ấy. Đó là hình ảnh của những thành phố lớn ở VN.

Ra ngoại ô, “trên những nẻo đường VN, suốt từ Nam Quan cho tới Cà Mau...” có tấm khoáng ở Ba Vì, cà phê đèn mờ ở Mạo Khê, Quảng Ninh, hót tóc thanh nữ ở Sài Gòn, mái dâm trá hình hay mái dâm công khai thì không chứa một thành phố nào, từ đất Cảng (Hải Phòng) cho đến đất Mũi (Cà Mau). Những vùng đất ruộng đồng, sông rạch thanh bình, chơn chất ngày trước đã “thay da đổi thịt” bằng võng ôm, chõng ôm, tấm ôm và đàn bà trở thành một thứ mua vui ở đâu cũng có. Đất nước này đã từng rêu rao “ra ngô gặp anh hùng”, không biết có đúng không, chứ bây giờ ở VN, ra đường, chắc chắn đi đâu cũng được gặp “gái mời!”

Đã bao nhiêu gia đình Việt kiều Mỹ, Úc, Canada... đổ vỡ vì đồn chiêu dụ của gái VN, nhiều người đã khóc dở cười vì muốn trở về VN cưới vợ.

Đàn bà VN giá rẻ, đó là nhận xét của đám đàn ông Trung Cộng (TC) sang VN kiếm vợ. Theo bài báo "Tại sao trai TC ngày càng thích con gái VN?" đăng trên tờ Tân Hoa Xã, chỉ cần có vài trăm triệu, nam giới nước này đã có thể lấy được cô vợ Việt xinh tương đối, mà với số tiền này, chưa chắc đã qua được cửa nhà những cô nàng TC trung bình. Theo đó, bài báo "khen" con gái Việt với vô số mỹ từ: Có thân hình chuẩn và xinh đẹp, mùi thơm, da trắng, chân thực, ít chung diện, dĩ nhẹ, nói khê, cười duyên

Con gái VN từ thời mở cửa, đã lên cơn sốt bỏ quê hương chân lấm tay bùn đi lấy chồng ngoại quốc. Không chỉ các cô gái mới lớn, giấc mơ đời lấy chồng ngoại đã đành, nhiều bậc cha mẹ sốt ruột, tìm cách chạy tiền xa, ấp để sửa lại khai sinh, hộ khẩu, chứng minh nhân dân, nâng tuổi con gái cho đủ 18 để kịp ra đi lấy chồng Nam Hàn, Đài Loan hay TC như ngày xưa thiếu niên khai gian tuổi để tòng quân giết giặc! Hiện tượng này đã khiến xảy ra những buổi coi mắt, kén vợ mà số ứng viên lên đến 161 người, vào ngày 3-11-08 tại SG, một con số không nhỏ, chủ yếu là từ đồng bằng sông Cửu Long.

Theo số liệu của Nam Hàn số cô dâu Việt là 7,636. Từ năm 2003, chúng ta đã có 11,358 cô gái đi lấy chồng Đài Loan. Theo thống kê của bộ công an, con số các cô gái Việt sang Trung Cộng lấy chồng không đăng ký kết hôn, tỉnh Lạng Sơn có khoảng 4,800 người, Hải Dương 4,600, Thái Bình 4,200... và họ đã đưa hàng trăm con lai về VN.

Nhưng sự thật con số còn lớn hơn nhiều. Trong thời gian từ năm 1995 đến 2003, tính chung cả nước đã có 60,000 thiếu nữ được cho phép xuất ngoại lấy chồng. Mặt khác, theo con số được đưa ra cách đây vài năm, ông Gow Wei Chiou, đại diện Đài Loan ở Hà Nội, đã xác nhận có 100,000 cô gái Việt bị bán hay được gả hợp pháp sang nước ông. Con số do Hội LHPN đưa ra, cũng có khoảng 28,000 cô gái đi lấy chồng Nam Hàn.

VN từ thời lập quốc đến giờ chưa bao giờ phụ nữ bị hạ phẩm giá như một món hàng rao bán rẻ tiền như ngày hôm nay và nhà hàng "Xã hội Chủ nghĩa VN" đang quảng cáo món "đặc sản" đàn bà tận tình.

Nếu muốn đi tìm một biểu tượng cho cái đất nước thời đốn mạt này, có lẽ không gì hơn là hình ảnh người đàn bà khốn khổ VN. Một chiếc lá tượng trưng cho thân thể đàn bà, chiếc lá nhỏ có vẻ phương Tây, thì ta dùng hình ảnh chiếc lá đã cho đượm màu dân tộc vậy! ☹☹☹☹☹☹☹☹

LỜI TUYÊN BỐ CỦA CÁC CÔNG DÂN TỰ DO

.....*Việt Nam và Hải ngoại từ 28-02-2013*.....

Chúng tôi, những người khởi đầu ký tên sau đây, sát cánh bên Nhà báo **Nguyễn Đắc Kiên** và kêu gọi những công dân khác cùng với chúng tôi đồng tuyên bố:

1. Chúng tôi không chỉ muốn bỏ Điều 4 trong Hiến pháp hiện hành, mà chúng tôi muốn tổ chức một Hội nghị lập hiến, lập một Hiến pháp mới thực sự là ý chí của toàn dân Việt Nam, không phải là ý chí của đảng cộng sản như Hiến pháp hiện hành.

2. Chúng tôi ủng hộ đa nguyên, đa đảng, ủng hộ các đảng cạnh tranh lành mạnh vì tự do, dân chủ, vì hòa bình, tiến bộ của dân tộc Việt Nam, không một đảng nào, lấy bất cứ tư cách gì để thao túng, toàn trị đất nước.

3. Chúng tôi không chỉ ủng hộ xây dựng một chính thể tam quyền phân lập mà còn muốn một chính thể phân quyền theo chiều dọc, tức là tăng tính tự trị cho các địa phương, xây dựng chính quyền địa phương mạnh, xóa bỏ các tập đoàn quốc gia, các đoàn thể quốc gia tiêu tốn ngân sách, tham nhũng của cải của nhân dân, phá hoại niềm tin, ý chí và tinh thần đoàn kết dân tộc.

4. Chúng tôi ủng hộ phi chính trị hóa quân đội. Quân đội là để bảo vệ nhân dân, bảo vệ tổ quốc, bảo vệ cương vực, lãnh thổ không phải bảo vệ bất cứ một đảng phái nào.

5. Chúng tôi khẳng định mình có quyền tuyên bố như trên và tất cả những người Việt Nam khác đều có quyền tuyên bố như thế. Chúng tôi khẳng định, mình đang thực hiện quyền cơ bản của con người là tự do ngôn luận, tự do tư tưởng; quyền này mỗi người sinh ra đã tự nhiên có, nó được nhân dân Việt Nam thừa nhận và tôn trọng; quyền này không phải do đảng cộng sản ban cho, nên đảng cộng sản không có quyền tước đoạt hay phán xét nó. Vì thế, chúng tôi có thể xem những lời phán xét nào nếu có hướng đến chúng tôi là một sự phỉ báng chúng tôi. Và chúng tôi cho rằng, những người nào chống lại các quyền trên là phản động, là đi ngược lại với lợi ích của nhân dân, dân tộc, đi ngược lại xu hướng tiến bộ của nhân loại.

Danh sách những người ký tên ban đầu:

1. Blogger Nguyễn Hoàng Vĩ, Sài Gòn.
2. Phạm Thanh Nghiên, Hải Phòng
3. Blogger Mẹ Nấm - Nguyễn Ngọc Như Quỳnh, Nha Trang.
4. Blogger Gió Lang Thang - Trịnh Anh Tuấn, Đắk Lắk.
5. Blogger Hành Nhân - Vũ Sỹ Hoàng, Sài Gòn.
6. Blogger Bình Nhi - Nguyễn Tiến Nam, Yên Bái.
7. Ts Hà Sĩ Phu, Đà Lạt.
8. Bs Nguyễn Đan Quế, Sài Gòn.
9. Linh Mục Giuse Đình Hữu Thoại - Dòng Chúa Cứu Thế, Sài Gòn.
10. Blogger Trịnh Kim Tiến, Sài Gòn.
11. Blogger Paulo Thành Nguyễn - Nguyễn Hồ Nhật, Sài Gòn.
12. Blogger Nguyễn Chí Tuyến, Hà Nội.
13. Nhà thơ Bùi Chát, Sài Gòn.
14. Blogger Huỳnh Công Thuận, Sài Gòn.
15. Nhà thơ Phan Bá Thọ, Sài Gòn.
16. Blogger Huỳnh Ngọc Chênh, Sài Gòn.
17. Blogger Phạm Bá Hải - Human Right Defender, Sài Gòn.
18. Doanh nhân Lê Quốc Quyết, Sài Gòn.
19. Hoàng Dũng - Phong trào Con Đường Việt Nam, Sài Gòn.
20. Blogger Lê Thiện Nhân, Hà Nội.
21. Đàng Sinh - Phóng viên tự do, Sài Gòn.
22. Facebooker Lê Công Vinh, Vũng Tàu.
23. Facebooker Võ Trường Thiện, Nha Trang.
24. Sinh viên Nguyễn Vũ Hiệp, Hà Nội.
25. Facebooker Lâm Mạnh Di, Vũng Tàu.
26. Blogger SeaFree - Phạm Văn Hải, Nha Trang.
27. Blogger Bùi Thị Minh Hằng, Vũng Tàu.
28. Facebooker Miu Mạnh Mẽ - Nguyễn Nữ Phương Dung - Sinh viên, Sài Gòn.
29. Facebooker Văn Ngọc Trà - Mai Văn Tuất, Sài Gòn.
30. Sinh viên Nguyễn Thành Tiến, Hải Phòng.
31. Nhiếp ảnh gia Lê Hải, Đà Nẵng.
32. Nhà thơ Đỗ Trung Quân, Sài Gòn.
33. Facebooker Trầm Tử - Lê Khánh Duy, Buôn Hồ, Đắk Lắk.
34. Blogger Huỳnh Thục Vy, Buôn Hồ, Đắk Lắk.
35. Facebooker Kaiz Az - Trần Xuân Huyền, Nghệ An.
36. Facebooker Sao Biển - Đặng Ngọc Sao, Hà Tĩnh.
37. Facebooker Michael Ngo - Ngô Tuấn, Sài Gòn.
38. Facebooker Dung Dang - Đặng Huy Dung, Sài Gòn.
39. Nhà thơ Phan Đắc Lữ, Sài Gòn.
40. Facebooker Yêu Nước Việt - Châu Văn Thi, Sài Gòn. (cập nhật đến trưa 01-03-2013: 700 chữ ký)

Xin hãy chung tay để cho LỜI TUYÊN BỐ CÔNG DÂN TỰ DO này trở thành sợi dây bền vững kết nối hàng triệu triệu trái tim Việt Nam. Xin cùng lên tiếng nói bằng cách đăng ký tham gia ký tên theo địa chỉ email:

tuyenbocongdatudo@gmail.com

<http://danlambaovn.blogspot.fr/2013/02/loi-tuyen-bo-cua-cac-cong-dan-tu-do.html#more>